

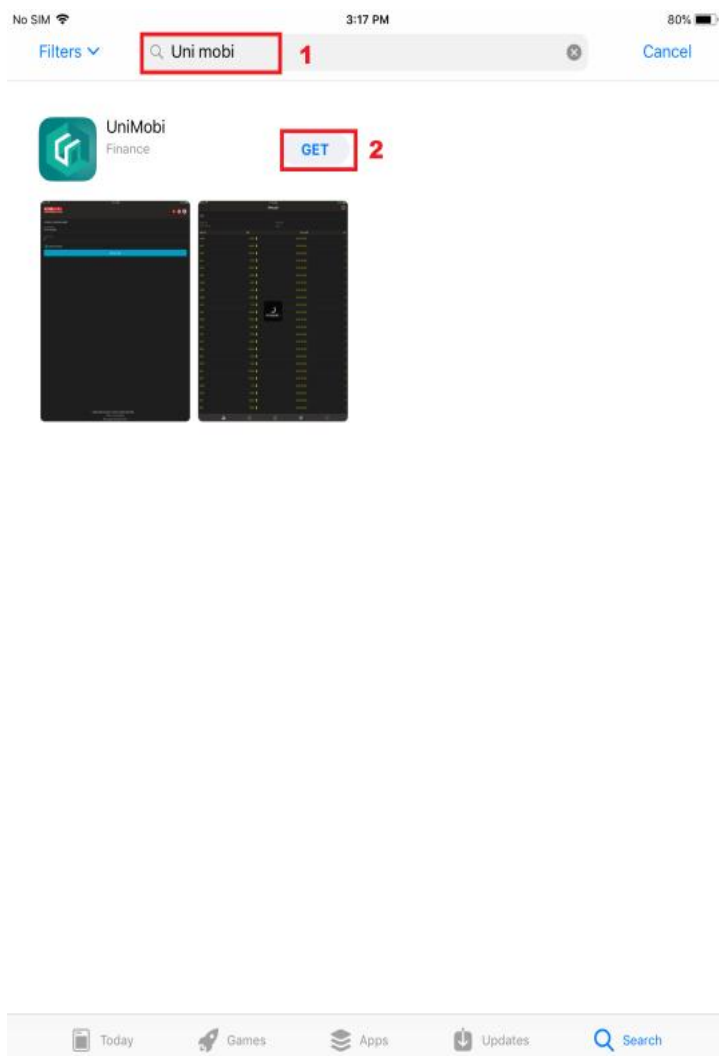
MỤC LỤC

I. Đăng nhập.....	3
1. Tải ứng dụng trên điện thoại	4
2. Đăng nhập tài khoản.....	6
II. Tổng quan.....	8
1. Chỉ số.....	9
2. Danh mục chứng khoán theo dõi.....	11
2.1.Thêm nhóm.....	11
2.2.Xóa nhóm.....	16
2.3.Xem chi tiết nhóm	19
2.4.Xóa mã chứng khoán trong nhóm.....	21
2.5.Đặt lệnh nhanh mua và bán chứng khoán.....	22
III. Danh mục.....	23
1. Tra cứu theo tiểu khoản	24
2. Tra cứu theo thời gian	25
3. Danh mục đầu tư.....	26
IV. Đặt lệnh.....	27
1. Chọn tiểu khoản giao dịch.....	28
2. Đặt lệnh.....	29
V. Sổ lệnh.....	37
1. Sửa lệnh.....	37
2. Hủy lệnh.....	42
VI. Mở rộng.....	45
1. Thị trường.....	45
1.1 Bảng giá.....	45
1.2 Thống kê	50
1.3 Khuyến nghị	67
1.4 Thông tin THQ.....	68
2 Tài khoản	71
2.1 Thông tin TK.....	71
2.2 Sao kê tài khoản	76
2.3 Đổi mật khẩu	78
3 Giao dịch	80
3.1 Sổ lệnh đặt	80
3.2 Sổ lệnh điều kiện	81
3.3 Lệnh trước ngày	82
3.4 Lệnh xu hướng	84
3.5 Lệnh chốt lãi	86
3.6 Lệnh cắt lỗ	88
3.7 Lệnh tranh mua/bán.....	90
VII. ... Dịch vụ	92
1. . Ứng trước.....	92
2. . Đăng ký mua phát hành thêm.....	102

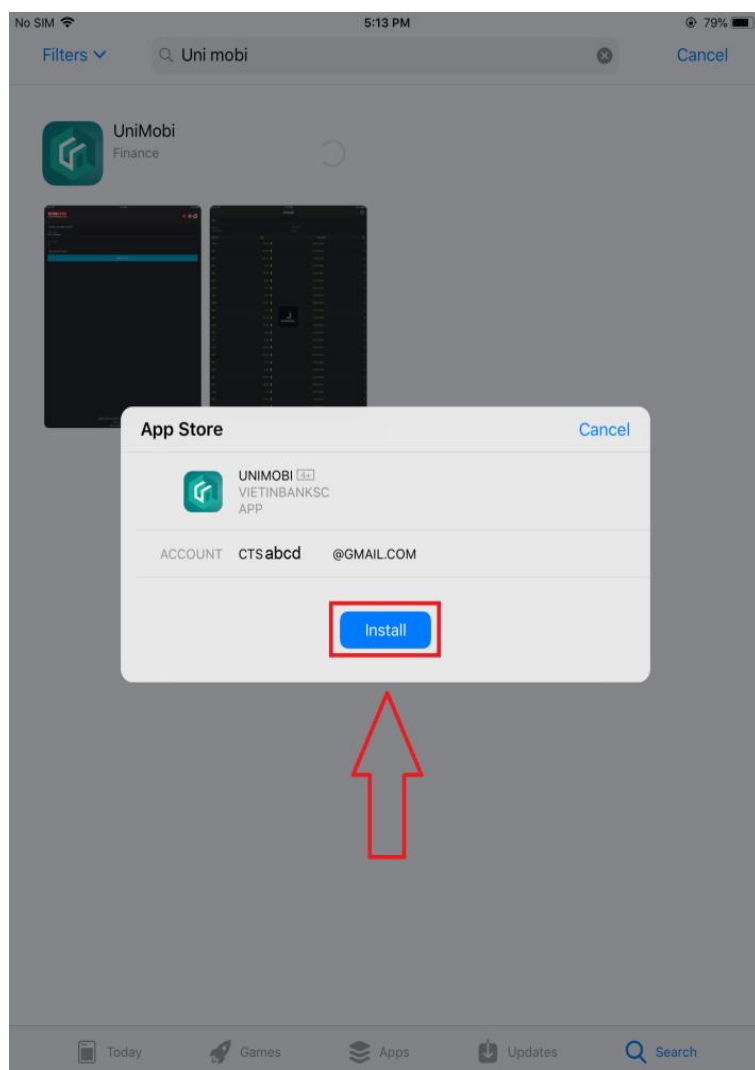
3. . Chuyển khoản nội bộ	122
4. . Chuyển khoản ngân hàng.....	113
5. . Chuyển chứng khoán.....	129
6. . Bán lô lẻ.....	141
7. . Công nợ Margin	155
8. . Phong tỏa/Giải tỏa ngân hàng.....	158
VIII.. Hỗ trợ	168
1. . Thông báo	168
2. . Hỏi đáp.....	169
3. . Đăng xuất.....	173

I. Đăng nhập

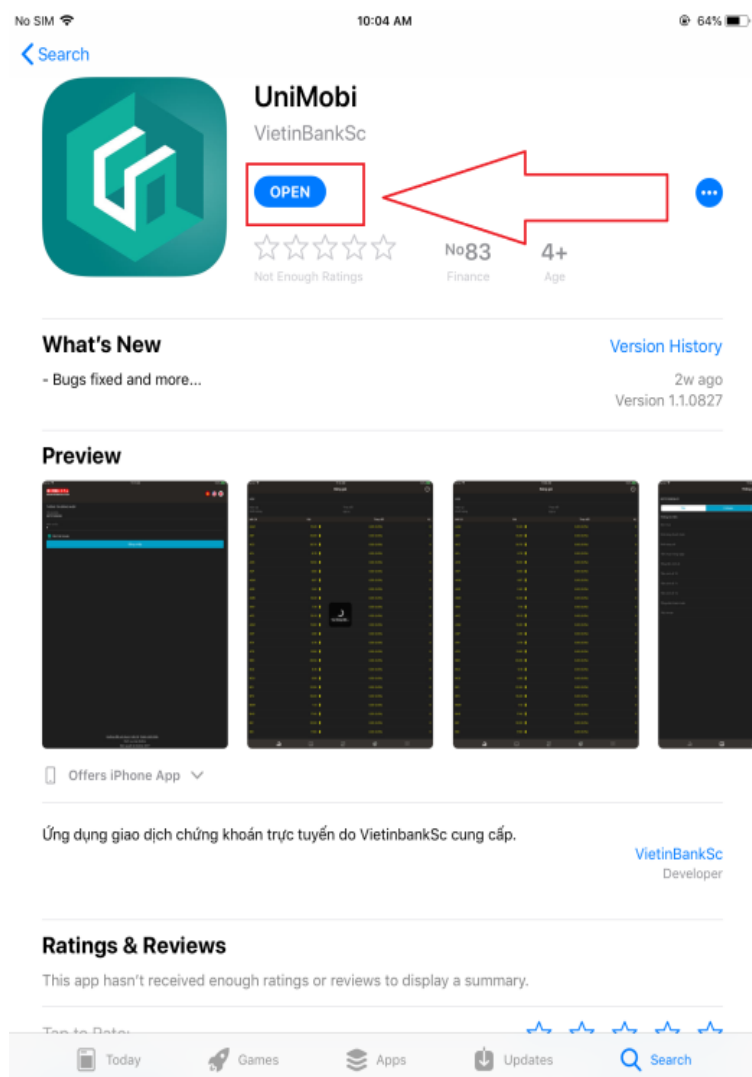
1. Tải phần ứng dụng trên điện thoại.



Truy cập App Store tìm kiếm “Unimobi” sau đó chọn “GET” / “NHẬN” tải app về.

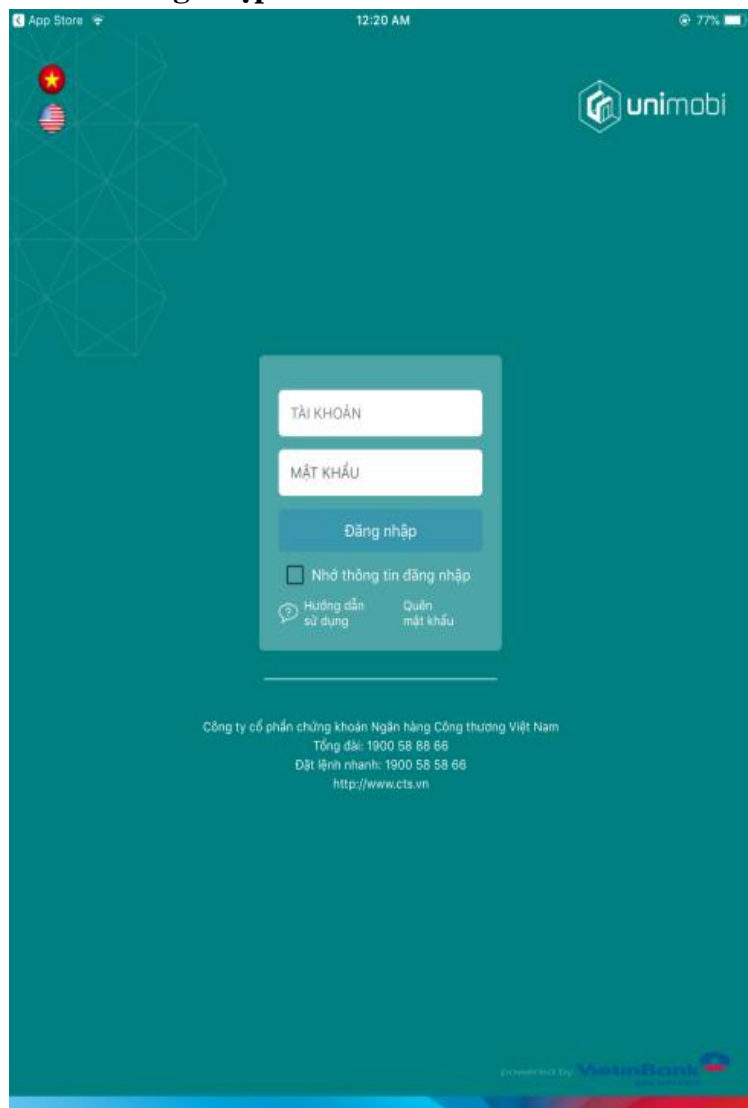


Tiếp theo chọn “INSTALL”/
“CÀI ĐẶT”

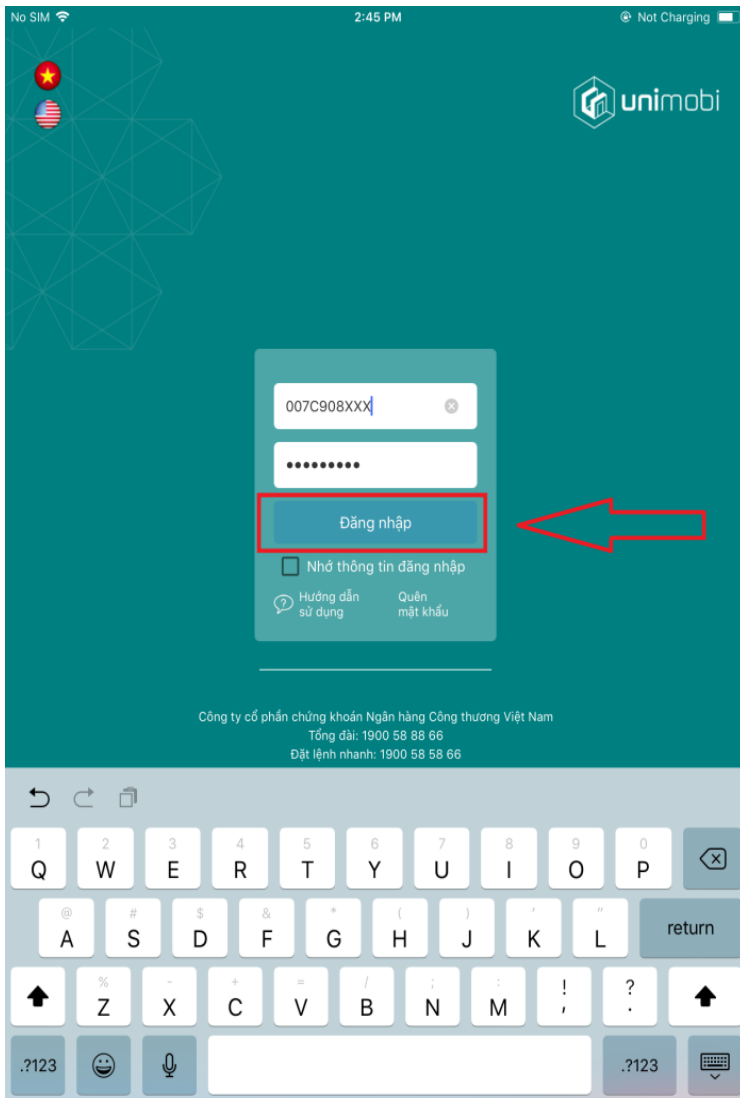


Sau khi cài đặt thành công, chọn “Open” / “MỞ” để mở ứng dụng.

2. Đăng nhập



Màn hình đăng nhập Uni mobile hiển thị như hình bên.



(1) Nhập số tài khoản (chỉ nhập 6 số; ví dụ: tài khoản của Quý khách hàng là 007C123456 thì nhập vào ô này là “123456”)

(2) Nhập mật khẩu

Lưu ý: Quý khách hàng vẫn sử dụng mật khẩu hiện tại đang sử dụng để giao dịch trực tuyến.

Đối với trường hợp đăng nhập lần đầu hoặc mới reset lại mật khẩu: khi Quý khách đăng nhập, hệ thống sẽ yêu cầu bắt buộc thay đổi lại mật khẩu đăng nhập và mật khẩu đặt lệnh (mã PIN).

(3) Nhấn đăng nhập

II. Tổng quan

Sau khi đăng nhập thành công, màn hình mặc định là màn hình trong mục **Tổng quan**.



Phần này gồm các mục như hình như sau:

- Phần 1: Tổng hợp thông tin thị trường, các thông tin chỉ số Index, biên độ tăng giảm, tỷ lệ % tăng giảm.
- Phần 2: Tạo danh mục chứng khoán cần theo dõi.
- Phần 3: Bảng giá các cổ phiếu trong danh mục theo dõi.

1. Chỉ số

9:01 AM 70%

Tổng quan PHẢI SINH

VN-IDX	VN30-IDX	HNX-IDX	UPC-IDX
987.95	957.17	112.76	51.72
0.00	0%	0.00%	-0.01%

Đang theo dõi

Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
CDN	15.000	0.00 (0.0%)	0
CEO	13.800	0.00 (0.0%)	0
CTG	27.500	0.8 (3.2%)	0
CTS	10.550	0.0% (0.0%)	0
FLC	6.160	0.0 (0.3%)	0
HAG	6.200	0.05 (0.8%)	0
HNG	17.000	0.10 (0.6%)	0
IDI	12.350	-0.05 (-0.4%)	0
MBB	22.800	0.00 (0.0%)	0
VGC	18.600	0.00 (0.0%)	0

Tổng quan Danh mục Sổ lệnh Đại lệnh Mở rộng

Tra cứu chỉ số chi tiết về thị trường từng sản click vào thị trường tương ứng.



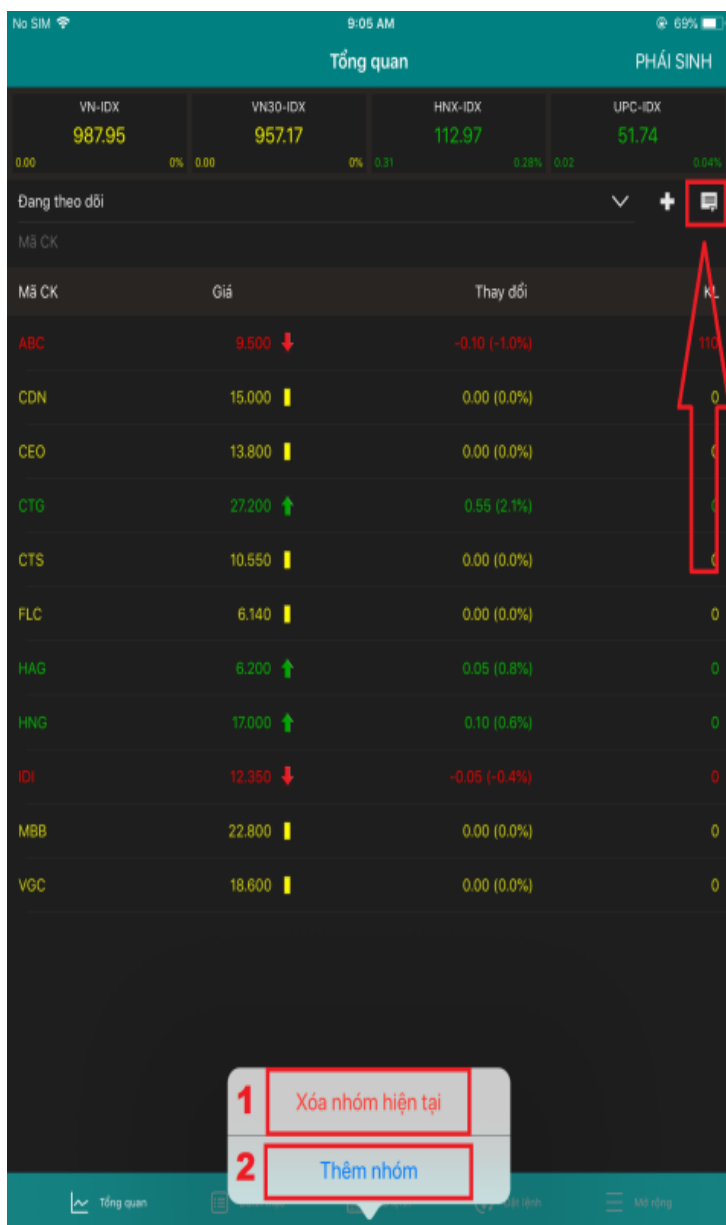
Thông tin về chỉ số điểm hiện tại, tỷ lệ % tăng giảm, biên độ tăng giảm, số lượng mã tăng giảm, khối lượng khớp lệnh và giá trị khớp lệnh, biểu đồ.

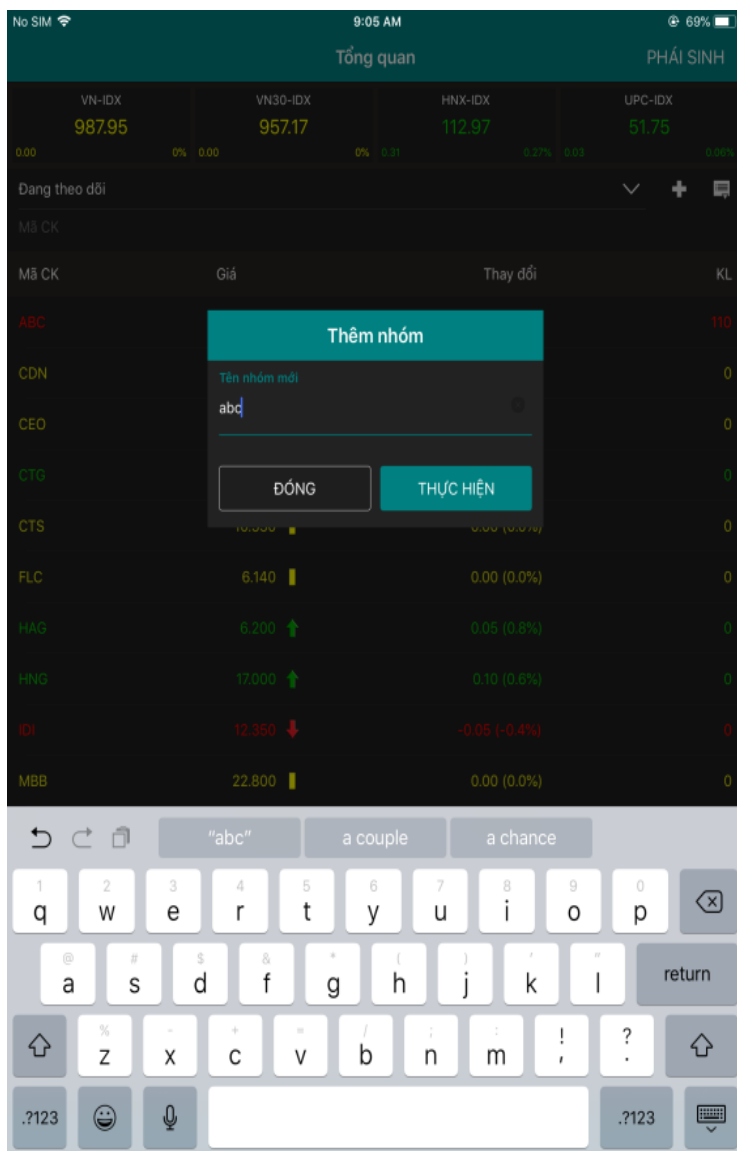
2. Danh mục chứng khoán theo dõi.

Phần này bao gồm các nhóm chứng khoán mà khách hàng quan tâm được chia theo mục đích cũng như nhu cầu của khách hàng.

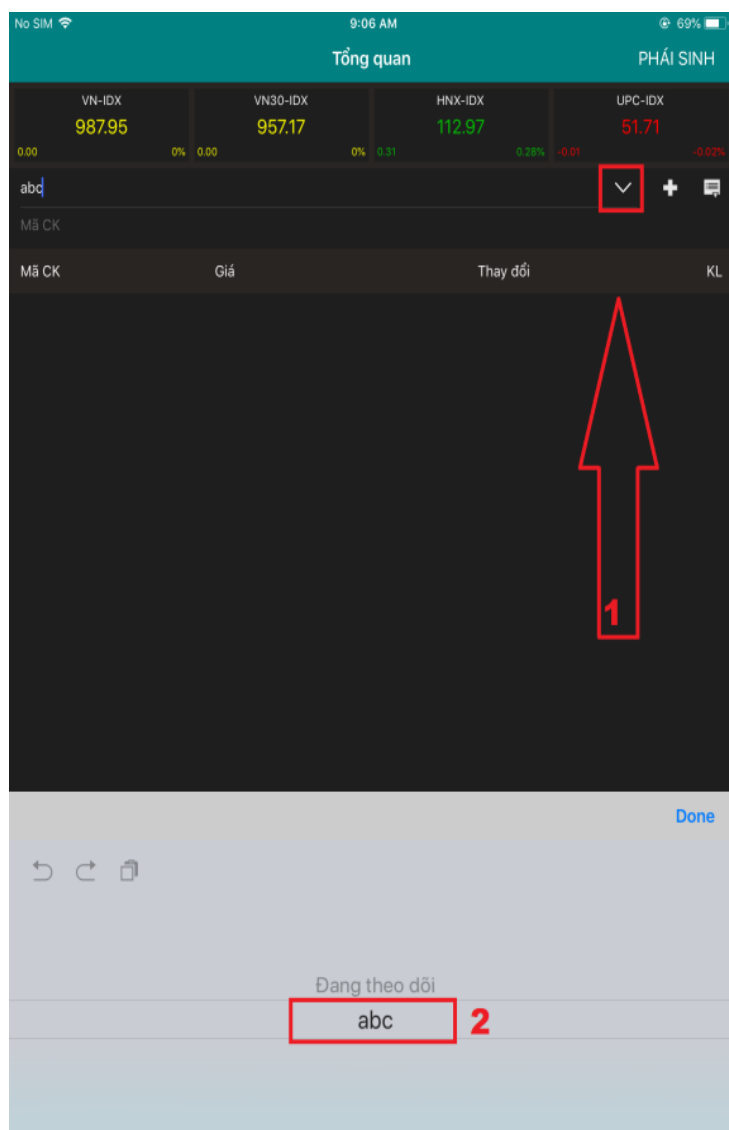
2.1. Tạo danh mục

Để thêm danh mục CK cần theo dõi KH bấm vào icon như hình chọn “2.Thêm nhóm”

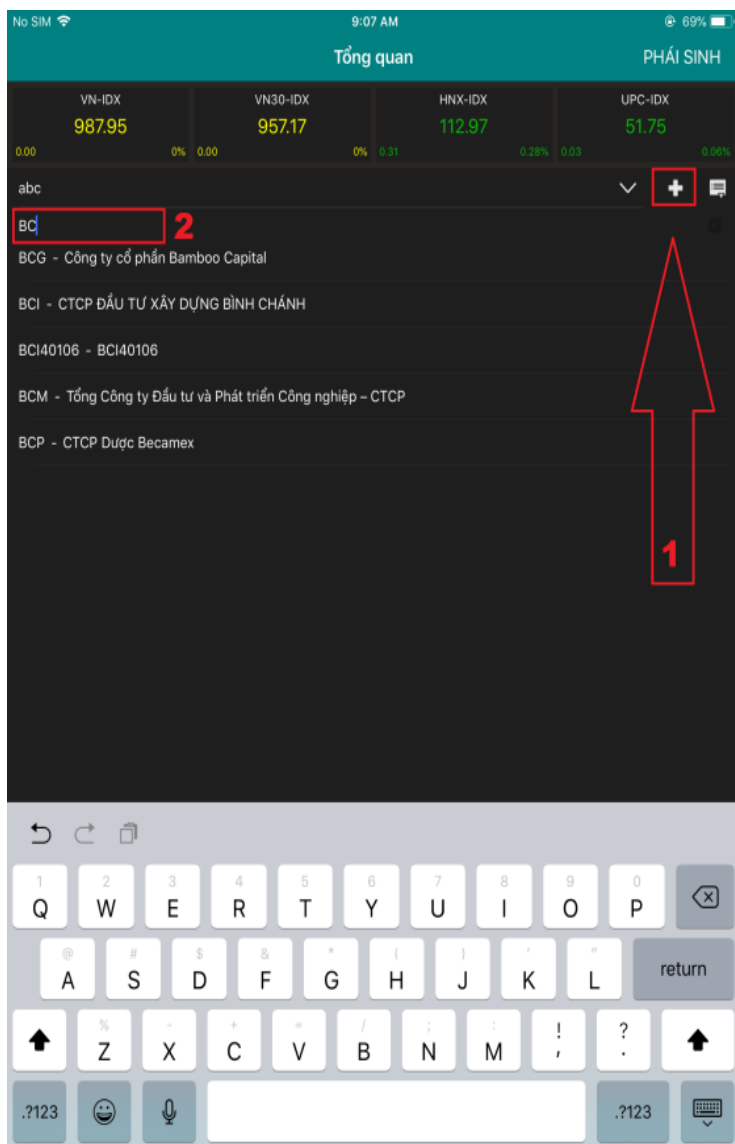




Sau đó sẽ hiện cửa sổ như hình, KH tạo tên danh mục muốn thêm, ví dụ ở đây mình tạo nhóm “abc”, sau đó bấm “Thực hiện”



Sau khi tạo xong KH chọn vào danh mục “abc” đã tạo mới.



KH chọn “+” như hình, tìm mã chứng khoán cần theo dõi để thêm vào danh mục đã tạo.

The screenshot shows the 'Tổng quan' (Overview) screen of the VietinBank Securities mobile app. At the top, there's a status bar with 'No SIM', '11:07 AM', and 'Not Charging'. Below this, the screen is divided into two main sections: 'Tổng quan' (Overview) and 'PHẢI SINH' (Right Side). The 'Tổng quan' section displays four market indices: VN-IDX (993.12), VN30-IDX (963.03), HNX-IDX (113.54), and UPC-IDX (51.82). Below these indices, there's a search bar with 'abc' and a list of securities (Mã CK) with their prices (Giá) and changes (Thay đổi). The securities listed are AAA, BBS, and BCP. The bottom navigation bar includes icons for 'Tổng quan', 'Danh mục', 'Số lệnh', 'Đặt lệnh', and 'Mở rộng'.

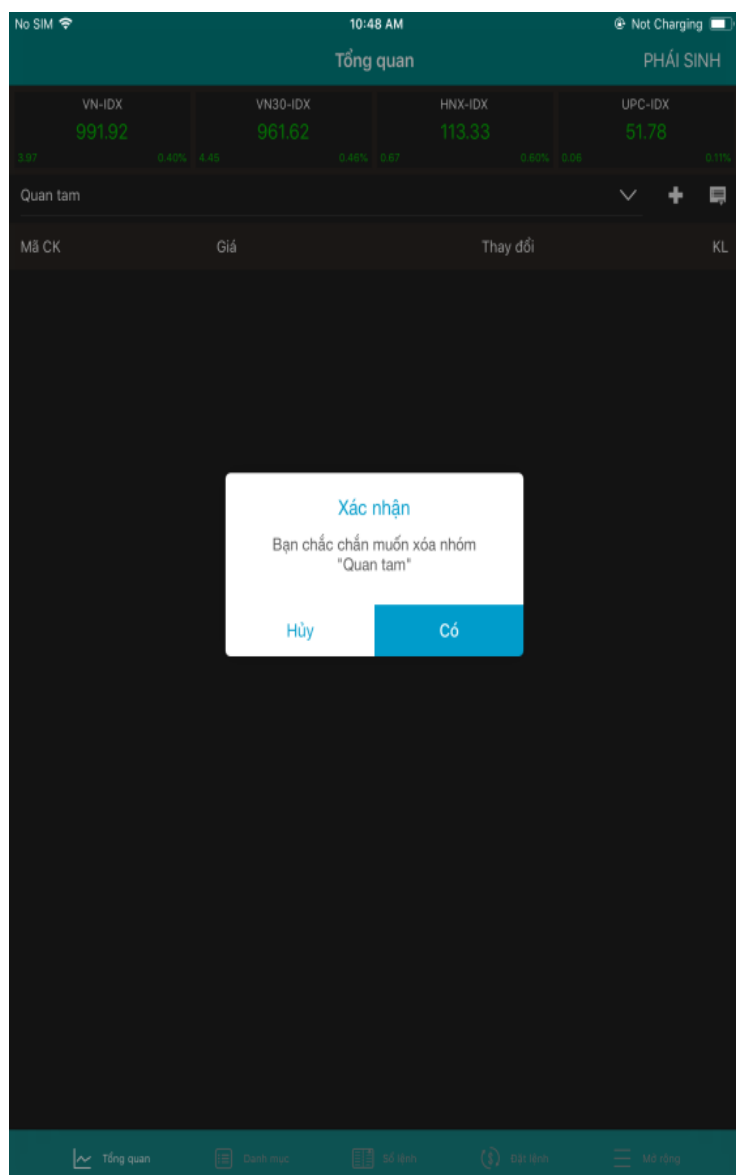
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
AAA	17.000 ↑	0.05 (0.3%)	61,055
BBS	13.200 ↓	0.00 (0.0%)	0
BCP	12.000 ↓	0.00 (0.0%)	0

Sau khi chọn các mã CK cần theo dõi trong danh mục, ta có màn nhóm chứng khoán như sau.

2.2. Xóa nhóm

Để xóa danh mục, KH chọn vào danh mục cần xóa, sau đó bấm vào icon như hình và chọn “1. Xóa danh mục hiện tại”





Sau khi chọn màn hình sẽ hiện ra thông báo. Chọn “Có” hoặc “Không”.

No SIM 10:48 AM Not Charging

Tổng quan PHÁI SINH

VN-IDX	VN30-IDX	HNX-IDX	UPC-IDX
991.92	961.51	113.33	51.78
0.97%	0.40%	0.48%	0.60%

Đang theo dõi

Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
ABC	9.800 ↑	0.20 (2.1%)	10,530
CDN	15.000 ↓	0.00 (0.0%)	0
CEO	13.800 ↓	0.00 (0.0%)	22,460
CTG	27.050 ↑	0.40 (1.5%)	264,307
CTS	139.398 ↓	0.00 (0.0%)	614
FLC	139.398 ↓	0.00 (0.0%)	139,398
HAG	163.918 ↓	0.00 (0.0%)	163,918
HNG	16.750 ↓	-0.15 (-0.9%)	33,166
IDI	12.400 ↓	0.00 (0.0%)	104,021
MBB	22.550 ↓	-0.25 (-1.1%)	618,859
VGC	18.800 ↑	0.20 (1.1%)	63,790

Thông báo

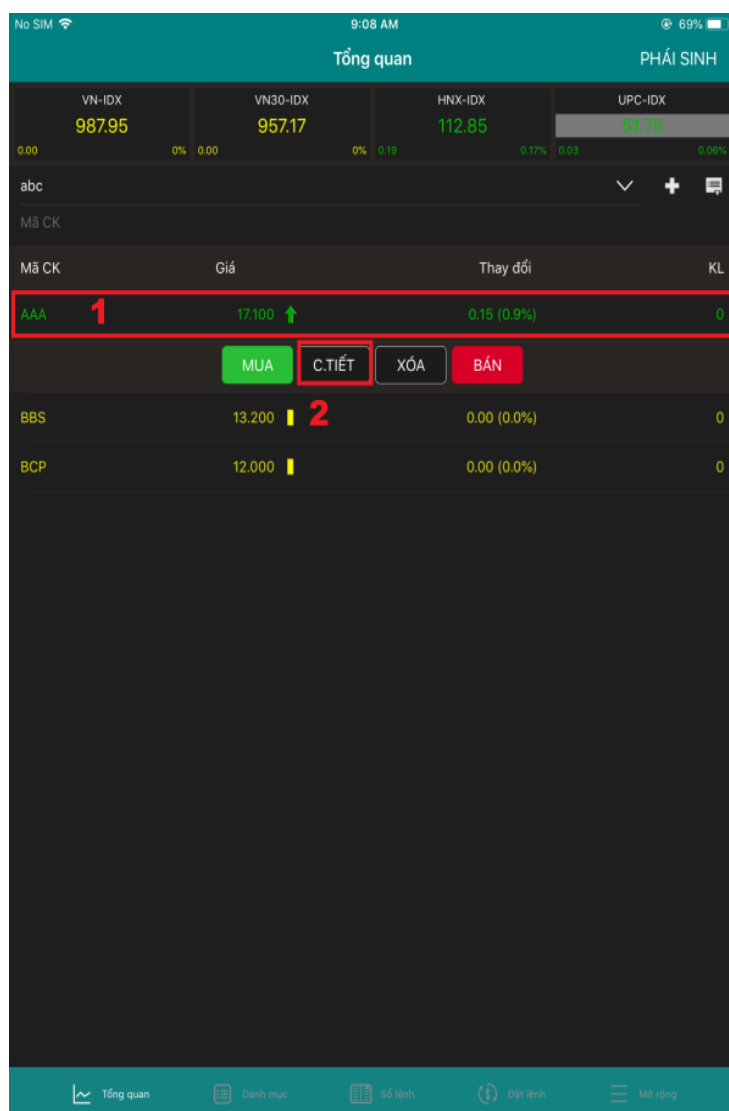
Xóa thành công

ĐÓNG

Tổng quan Danh mục Sơ lược Dữ liệu Mở rộng

Sau khi xóa danh mục thành công sẽ có thông báo

2.3. Xem chi tiết nhóm



- Để xem chi tiết về mã chứng khoán quan tâm, KH chọn mã chứng khoán chọn “2” chi tiết.

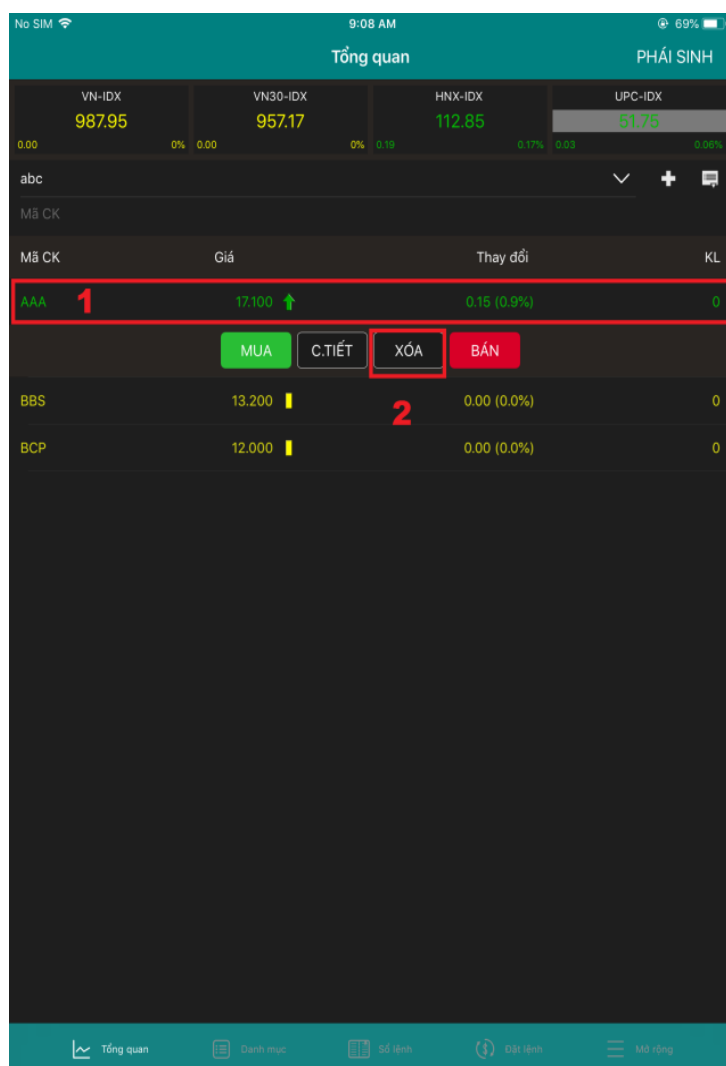
Chi tiết mã CK	
AAA	17.100 ↑
CTCP Nhựa Và Môi trường xanh An Phát	0.9% 0.15
Tham chiếu	16.95
Mở cửa	0
Cao nhất	0.00
NN mua	0
KL TT	0
Room	54,044,908
Best Bids Best Offers	
BÁN 1,000	0.00 16.95
BÁN 57	16.95 17.00
BÁN 253	16.90 17.10
	10 115 1,045
	MUA MUA MUA

- Tại đây màn hình sẽ hiện ra thông chi tiết của mã cổ phiếu hiện tại bao gồm mức giá hiện tại, biên độ và phần trăm tăng giảm, giá trần, sàn, tham chiếu, KLTT và GTTT, 3 mức giá và khối lượng đặt mua và bán gần với giá khớp lệnh nhất.

- Khách hàng có thể đặt lệnh nhanh bằng cách ấn vào biểu tượng mua và bán, hệ thống sẽ tự động chuyển sang tab “Đặt lệnh” với lệnh mua, bán, Mã chứng khoán và giá tương ứng.

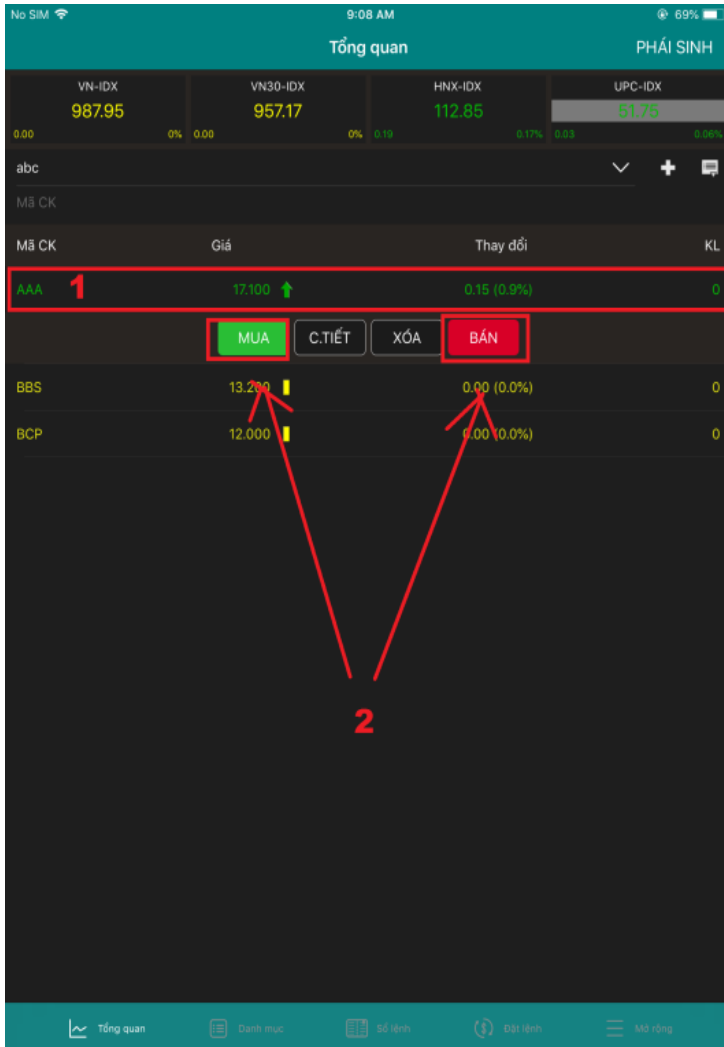
- Chi tiết về Đặt lệnh chứng khoán sẽ có trong mục “IV.Đặt lệnh”

2.4. Xóa mã chứng khoán trong danh mục.



- Để xóa mã chứng khoán, KH chọn mã chứng khoán chọn “Xóa”

2.5. Đặt lệnh nhanh mua và bán chứng khoán.



- Đặt lệnh nhanh mua hoặc bán mã chứng khoán, KH chọn vào dòng có mã chứng khoán và chọn “Mua” hoặc “Bán” tương ứng. Sau đó màn hình sẽ tự động chuyển qua Tab đặt lệnh với lệnh mua hoặc bán kèm mã tương ứng.

- Chi tiết về Đặt lệnh chứng khoán sẽ có trong mục “IV.Đặt lệnh”

III. Danh mục

1. Chọn tài khoản tra cứu



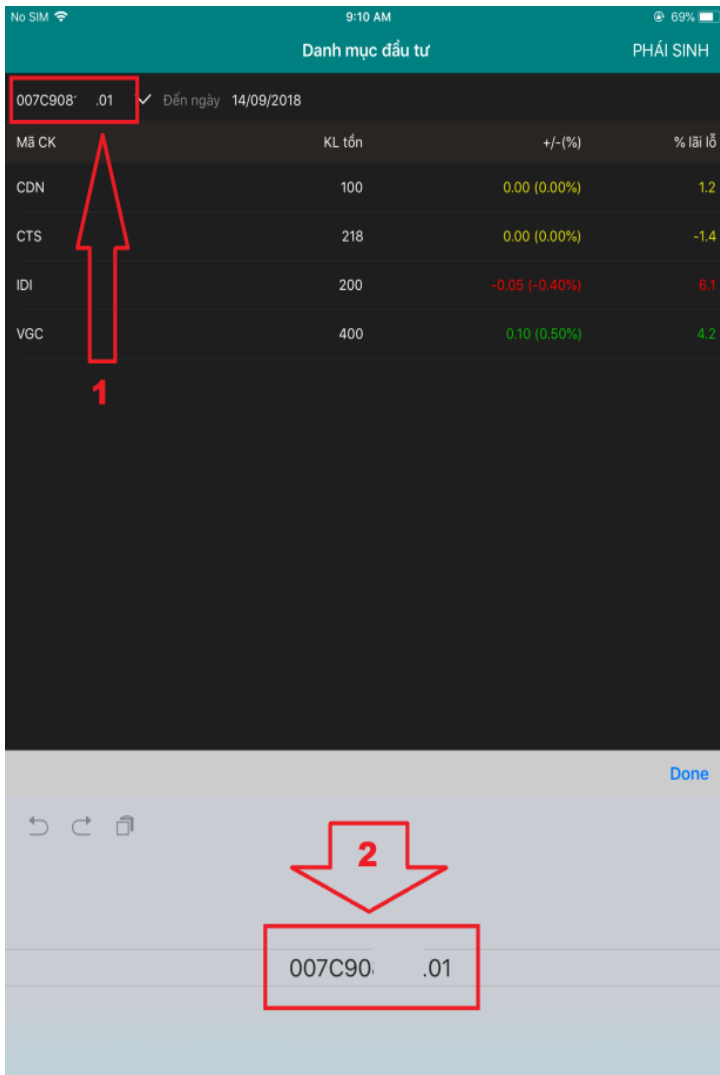
Mã CK	KL tồn	+/- (%)	% lãi lỗ
CDN	100	0.00 (0.00%)	1.2
CTS	218	-0.05 (-0.47%)	-1.9
IDI	200	0.00 (0.00%)	6.5
VGC	400	0.20 (1.10%)	4.7

Tổng GT đầu tư	Tổng GT hiện tại	Tổng lãi
13,324,958	13,789,000	464,042

Phần Danh mục đầu tư thể hiện các loại chứng khoán Khách hàng đang nắm giữ bao gồm:

- KL tồn: KL từng loại chứng khoán có trong danh mục
- % tăng giảm: % tăng giảm của chứng khoán trong phiên
- Lãi lỗ: % lãi/lỗ đối với từng loại chứng khoán tính từ thời điểm mua tới hiện tại.
- Tổng GT đầu tư: Tổng GT đầu toàn danh mục
- Tổng GT hiện tại: Tổng GT danh mục tính trên giá trị chứng khoán tại thời điểm hiện tại
- Tổng lãi: Tổng GT hiện tại – Tổng GT đầu tư.

1. Chọn tài khoản tra cứu



(1) Chọn tiểu khoản: Mặc định hiển thị số tiểu khoản đầu tiên (tiểu khoản đuôi .01). Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

Trong đó:

- TK đuôi xx.01 là tài khoản thường.
- TK đuôi xx.10 là tài khoản margin
- TK đuôi xx.20 là tài khoản kết nối ngân hàng.

2. Chọn ngày tra cứu

007C908 1.01 ▼ Đến ngày 14/09/2018

Mã CK	KL tồn	+/-(%)	% lãi lỗ
CDN	100	0.00 (0.00%)	1.2
CTS	218	0.00 (0.00%)	-1.4
IDI	200	-0.05 (-0.40%)	6.1
VGC	400	0.10 (0.50%)	4.2

1

2

June	11	2015
July	12	2016
August	13	2017
September	14	2018
October	15	2019
November	16	2020
December	17	2021

Hủy Ok

Khách hàng tùy chọn khoảng thời gian cần tra cứu bằng cách click vào ô thời gian và chọn như hình bên dưới.

3.1. Danh mục đầu tư



Mã CK	KL tồn	+/- (%)	% lãi lỗ
CDN 1	100	0.00 (0.00%)	1.2
THQ (TM)	0	THQ (CK)	0
GT đầu tư	1,482,220	Giá vốn	14.822
GT hiện tại	1,500,000	Giá hiện tại	15.000
Lãi lỗ	17,780		
MUA CHI TIẾT BÁN			
CTS	218	0.00 (0.00%)	-1.4
IDI	200	-0.05 (-0.40%)	6.1
VGC	400	0.10 (0.50%)	4.2

2

Tổng GT đầu tư	Tổng GT hiện tại	Tổng lãi
13,324,958	13,749,900	424,942

Khách hàng có thể xem chi tiết, đặt lệnh mua hoặc bán về các mã chứng khoán trong danh mục đầu tư bằng cách ấn vào dòng có mã chứng khoán, sau đó chọn mục tương ứng, chi tiết tương tự mục “2.3.Xem thông tin chi tiết chứng khoán trong nhóm” và “2.5 Đặt lệnh mua và bán chứng khoán trong nhóm” như trên.

IV. Đặt lệnh

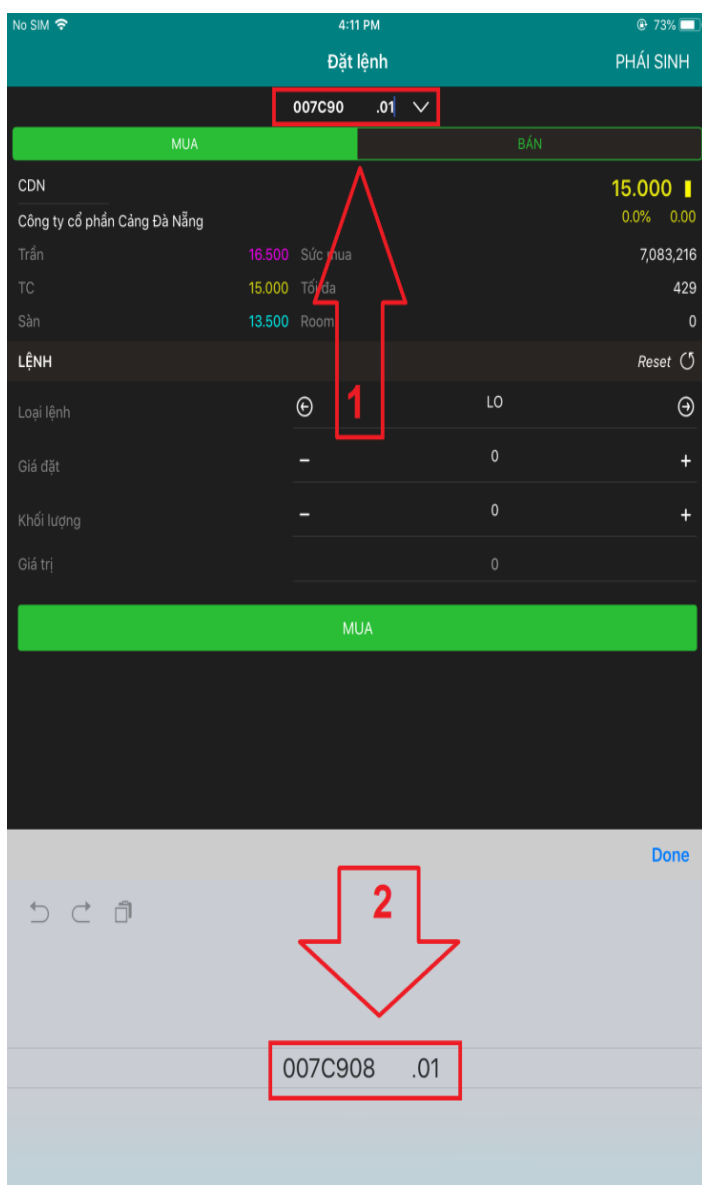
1. Chọn tài khoản giao dịch



The screenshot shows the 'Tổng quan' (Overview) screen of the VietinBank Securities mobile app. The top bar is teal with 'No SIM', '12:32 AM', and '77%' battery. Below the bar, there are four market indices: VN-IDX (987.95, +0.94, +0.10%), VN30-IDX (957.17, -1.50, -0.16%), HNX-IDX (112.66, +1.01, +0.91%), and UPC-IDX (51.72, +0.27, +0.51%). Below the indices, there is a section 'Đang theo dõi' (Following) with a list of stocks. The list has four columns: 'Mã CK' (Stock Code), 'Giá' (Price), 'Thay đổi' (Change), and 'KL' (Volume). The stocks listed are CDN, CEO, CTG, CTS, FLC, HAG, HNG, IDI, MBB, and VGC. A red arrow points to the 'Đặt lệnh' (Place Order) button in the bottom navigation bar.

Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
CDN	15.000 ↑	0.10 (0.7%)	70
CEO	13.800 ↑	0.50 (3.8%)	125,920
CTG	26.650 ↑	0.15 (0.6%)	448,831
CTS	10.550 ↓	0.00 (0.0%)	9,656
FLC	6.140 ↓	-0.04 (-0.6%)	462,386
HAG	6.150 ↓	-0.03 (-0.5%)	350,558
HNG	16.900 ↓	0.00 (0.0%)	80,513
IDI	12.400 ↓	-0.10 (-0.8%)	235,861
MBB	22.800 ↑	0.05 (0.2%)	344,605
VGC	18.600 ↑	0.30 (1.6%)	220,220

Đề vào Tab Đặt lệnh chọn “Đặt lệnh” như hình bên

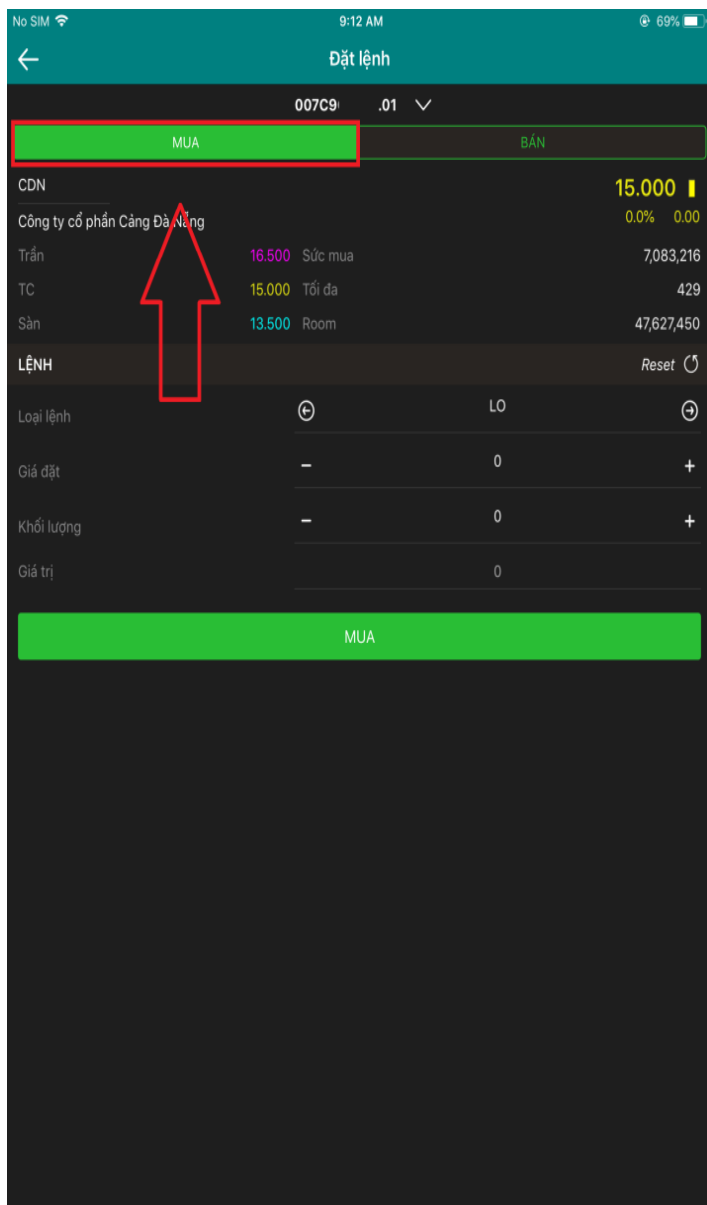


(1) Chọn tiểu khoản: Mặc định hiển thị số tiểu khoản đầu tiên (tiểu khoản đuôi xx.01). Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: NĐT kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

Trong đó:

- TK đuôi xx.01 là tài khoản thường.
- TK đuôi xx.10 là tài khoản margin
- TK đuôi xx.20 là tài khoản kết nối ngân hàng.

2. Đặt lệnh



(2) Chọn loại lệnh: Mua, Bán
KH tùy chọn lệnh “Mua” hoặc “Bán” bằng cách chọn vào ô tương ứng, màu xanh đúng với lệnh Mua, màu đỏ ứng với lệnh Bán.

No SIM 9:12 AM 69%

← Đặt lệnh

007C9I .01 ▾

MUA BÁN

CDN 15.000 ▮

Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng 0.0% 0.00

Trần 16.500 Sức mua 7,083,216

TC 15.000 Tối đa 100

Sàn 13.500 Room 47,627,450

LỆNH Reset ↻

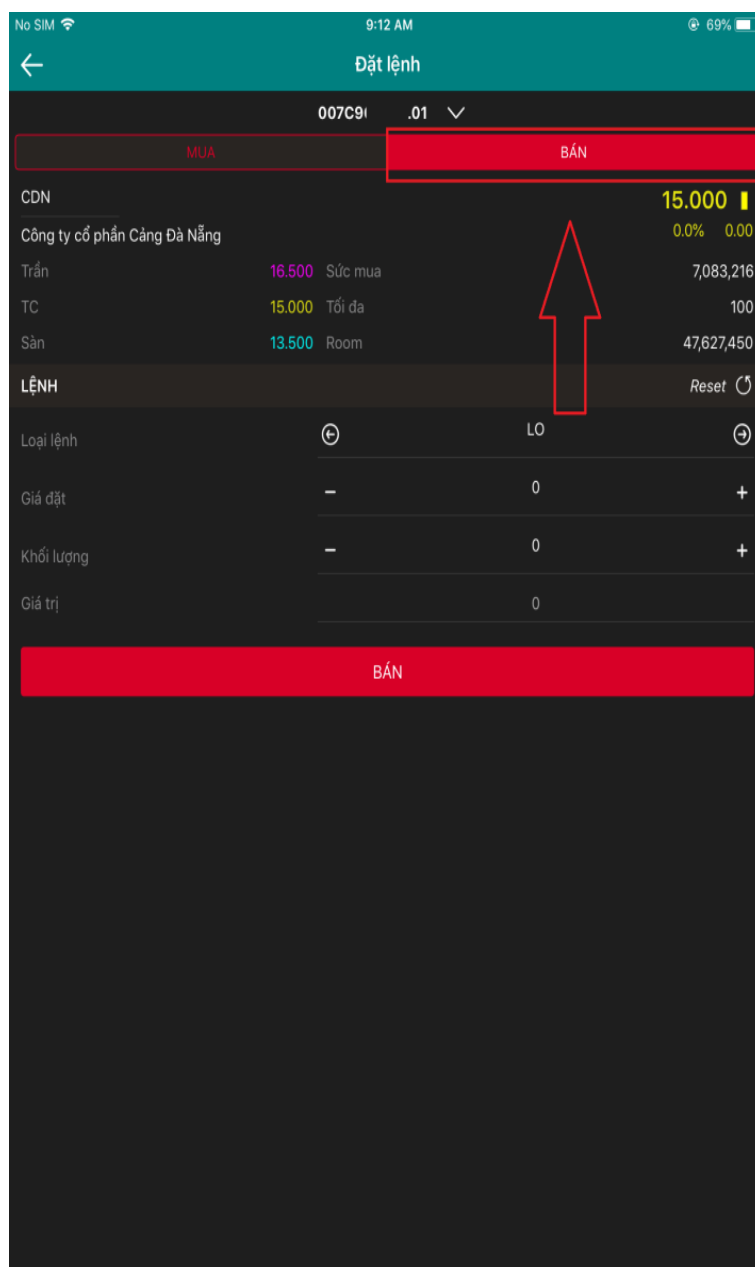
Loại lệnh ⊖ LO ⊕

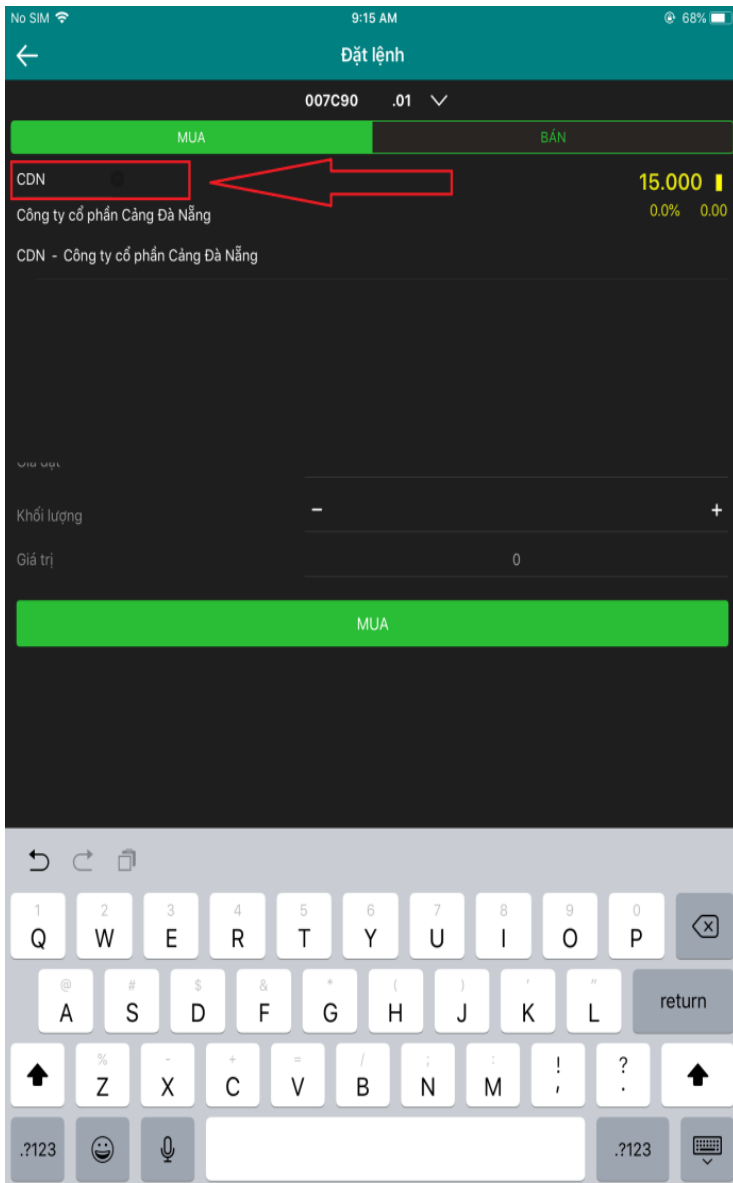
Giá đặt - 0 +

Khối lượng - 0 +

Giá trị 0

BÁN



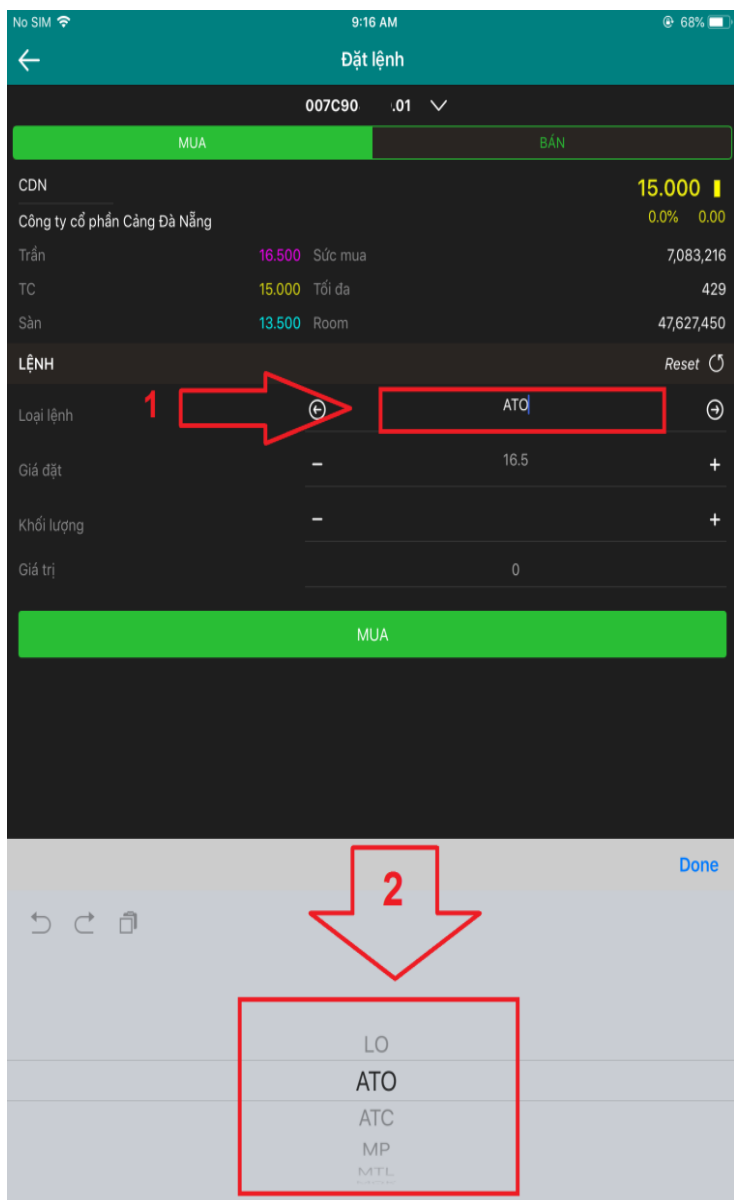


(3) Nhập mã chứng khoán thực hiện mua/bán:

- Hiển thị thông tin của mã chứng khoán bao gồm giá trần/tham chiếu/sàn, tên chứng khoán, sàn, tăng/giảm, dư mua dư bán.

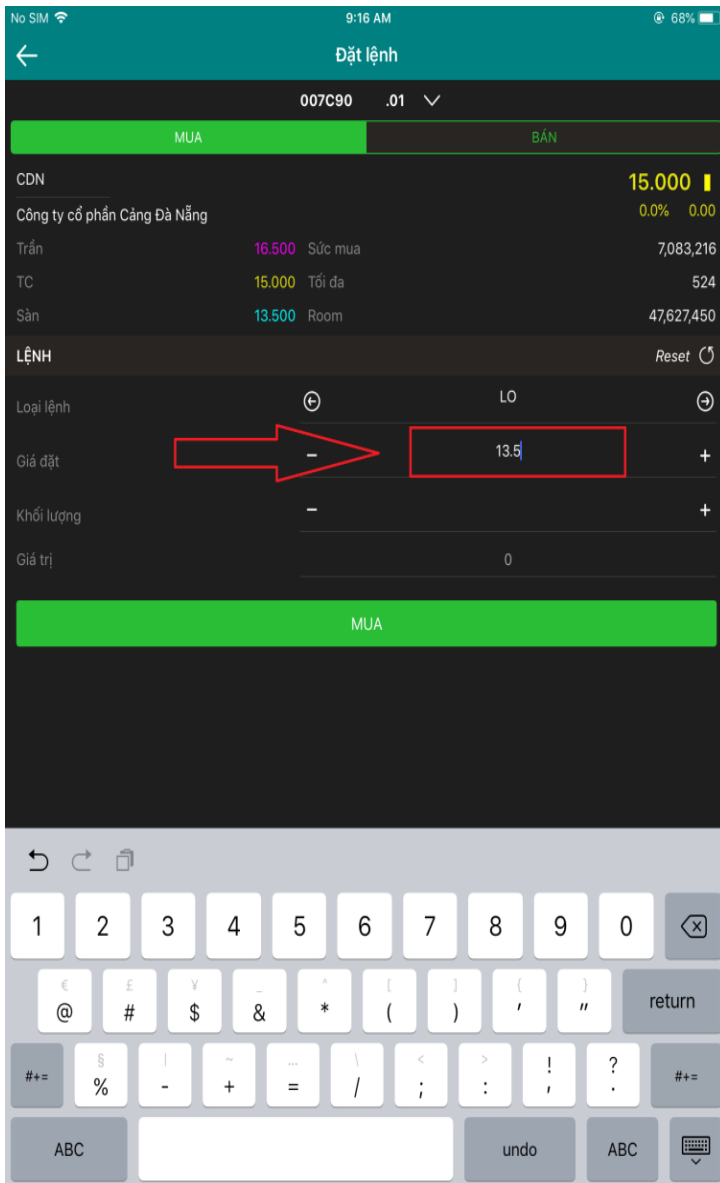
- KH chọn mã chứng khoán muốn đặt lệnh bằng cách đánh mã trên thanh tìm kiếm như hình bên.

- KL tối đa: khối lượng tối đa có thể mua đối với mã chứng khoán vừa nhập.



(4) Chọn loại lệnh: LO, ATO, ATC, MP, MTL,PLO....

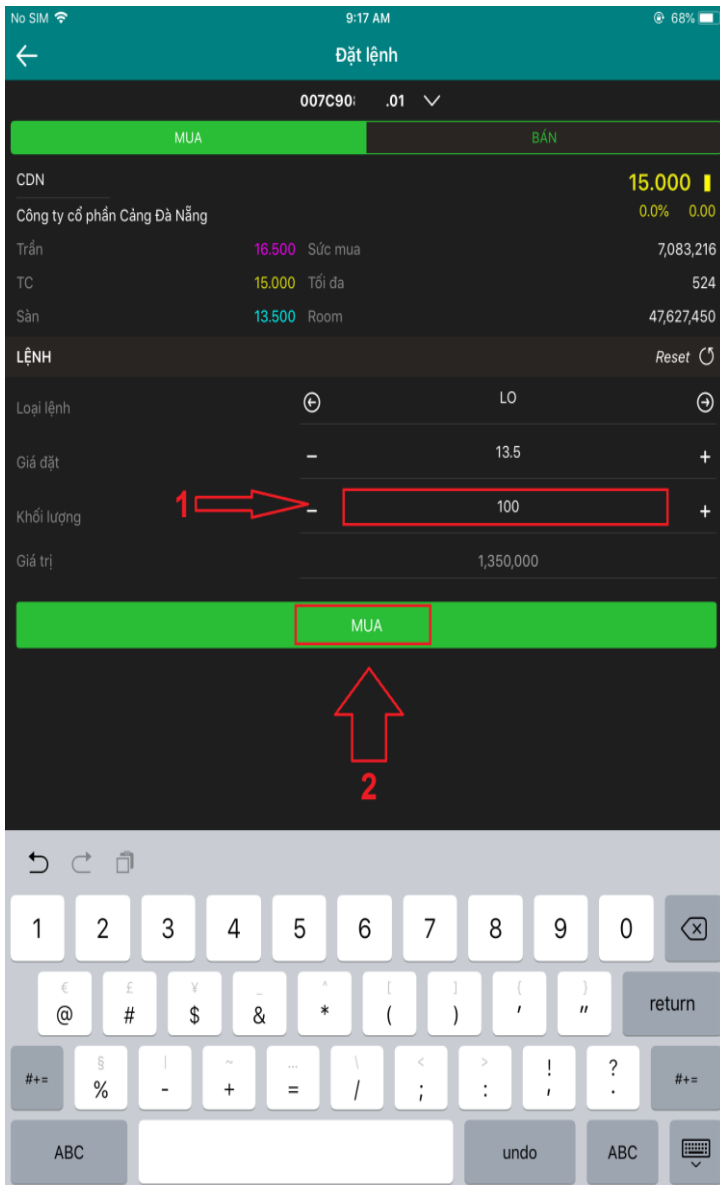
Để chọn loại lệnh, KH chọn vào vùng 1 như hình, sau đó KH tiến hành chọn loại lệnh ở vùng 2.



(5) Nhập giá:

- Chọn loại lệnh LO: yêu cầu phải nhập giá theo đúng định dạng (đơn vị 1000đ: ví dụ giá 13.700 => nhập 13.7). Mức giá hợp lệ nằm trong khoảng Giá trần và Giá sàn của Mã chứng khoán.

- Chọn loại lệnh ATO, ATC, MP...: ô giá sẽ tự động hiển thị giá theo loại lệnh: lệnh bán – giá sàn, lệnh mua – giá trần.



(6) Nhập khối lượng:

Khối lượng hợp lệ phải nhỏ hơn hoặc bằng phần “Tối đa” ở trên.

- Sau khi nhập xong khối lượng, phần mềm sẽ tự động tính toán ra phần “Giá trị” tương ứng.

- Khách hàng tiếp tục chọn “Mua” để hoàn tất phần đặt lệnh.

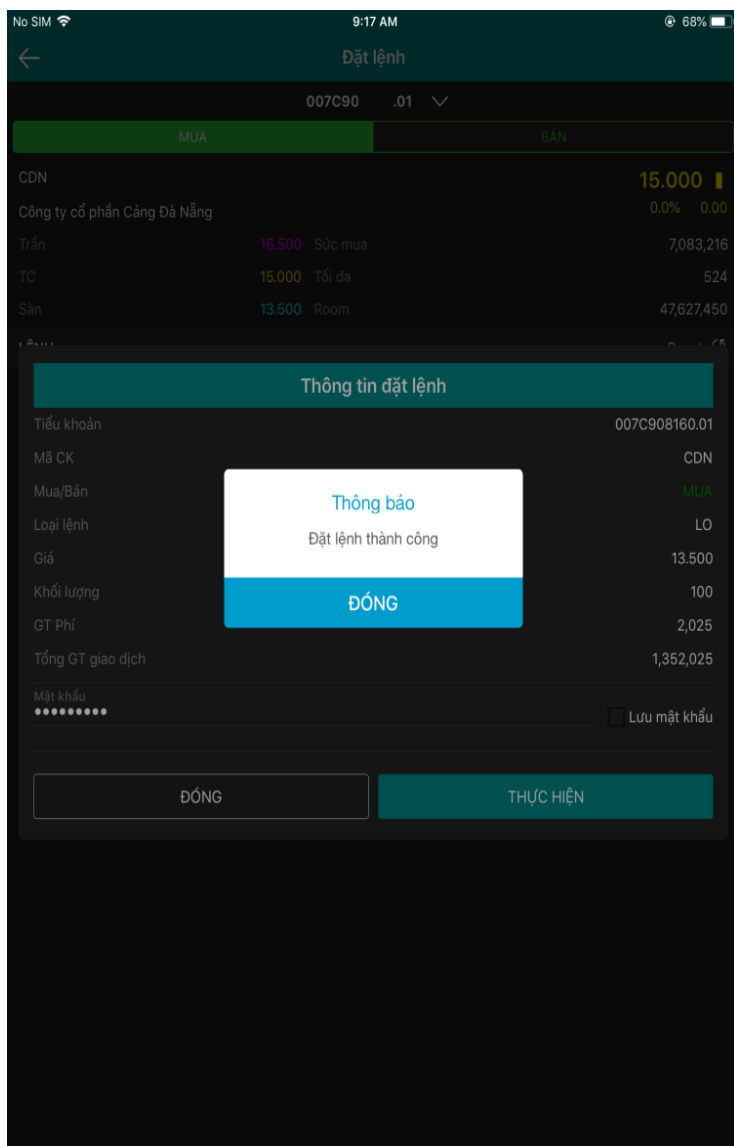
Thông tin đặt lệnh

Tiểu khoản	007C908160.01
Mã CK	CDN
Mua/Bán	MUA
Loại lệnh	LO
Giá	13.500
Khối lượng	100
GT Phí	2,025
Tổng GT giao dịch	1,352,025

Mật khẩu: ☐ Lưu mật khẩu

ĐÓNG THỰC HIỆN

Khách hàng nhập mật khẩu giao dịch vào phần mật khẩu, sau đó chọn “Thực hiện”

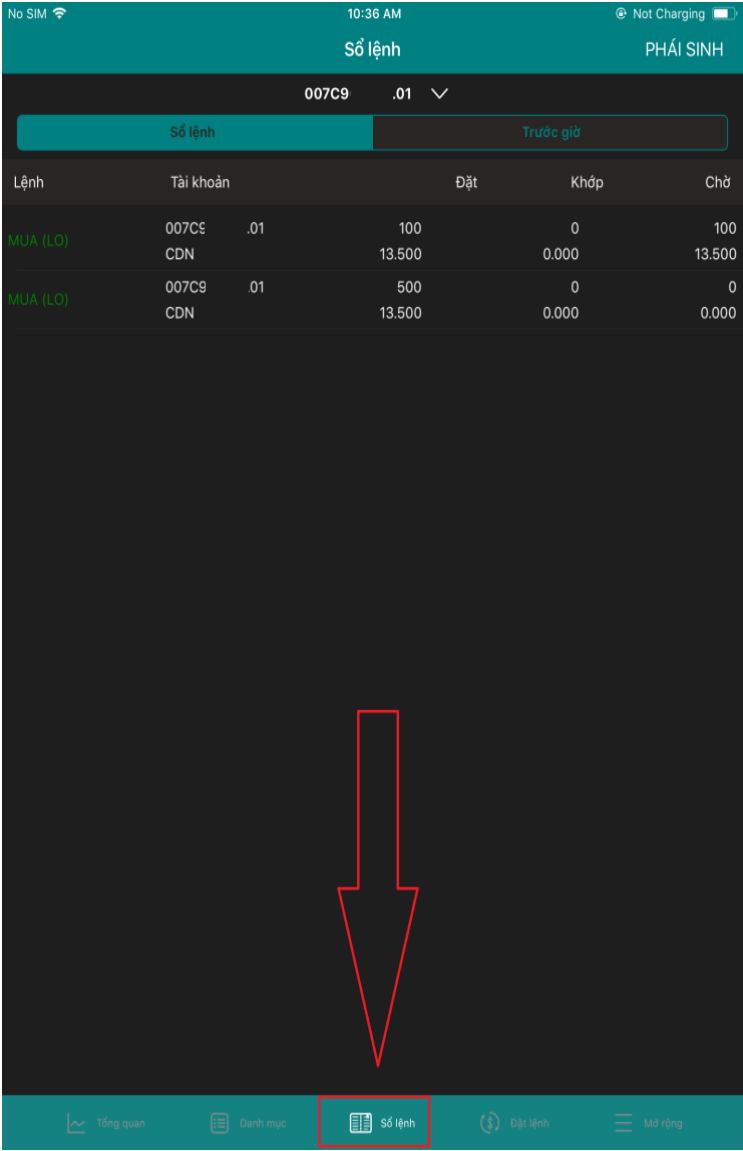


Sau khi đặt lệnh thành công sẽ hiện ra thông báo như hình.

V. Sổ lệnh

1. Sửa lệnh

- Đối với sàn HNX, khi lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần có thể sửa giá với phần khối lượng chờ khớp còn lại.
- Đối với sàn HOSE cho phép sửa giá, khối lượng chờ khớp.

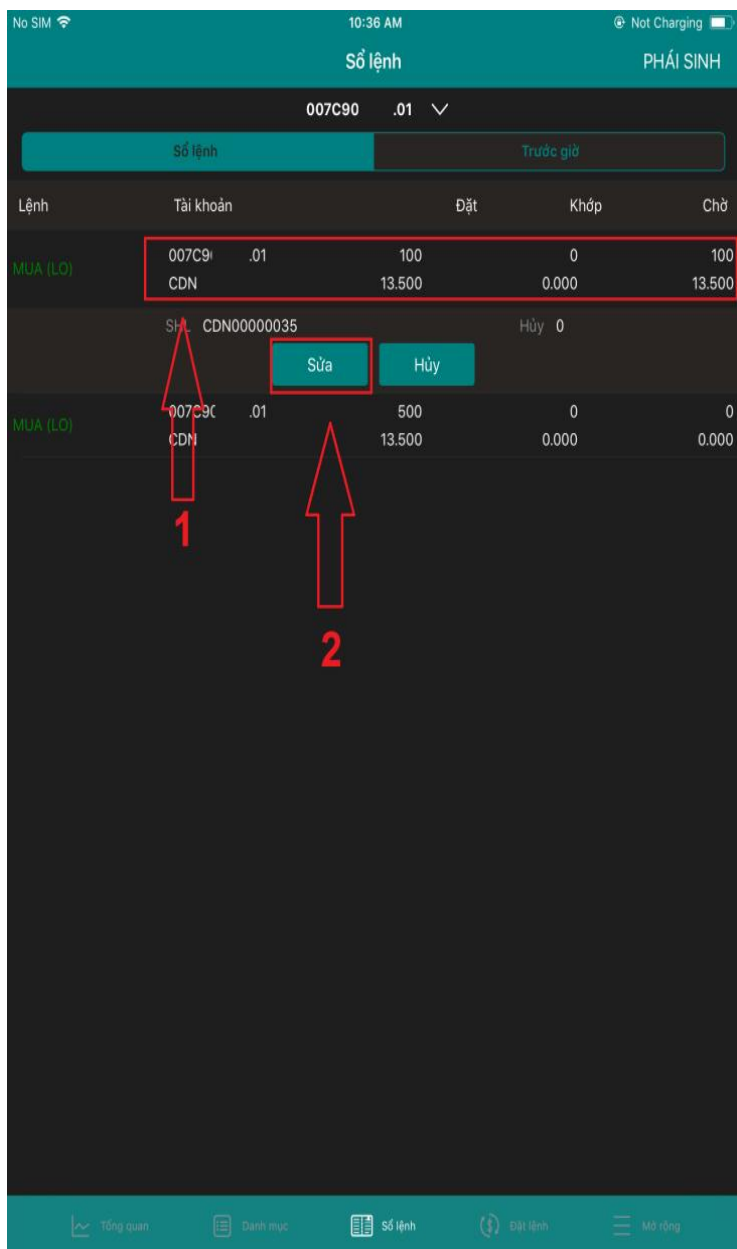


The screenshot shows the 'Sổ lệnh' (Order Book) screen in the VietinBank Securities mobile app. The top status bar shows 'No SIM', '10:36 AM', and 'Not Charging'. The app header is teal with 'Sổ lệnh' and 'PHÁI SINH'. Below the header, there's a filter bar with '007C9' and '.01'. The main table lists orders with columns: Lệnh, Tài khoản, Đặt, Khớp, and Chờ. A red arrow points to the 'Sổ lệnh' tab in the bottom navigation bar.

Lệnh	Tài khoản	Đặt	Khớp	Chờ
MUA (LO)	007C9	.01	100	0
	CDN		13.500	13.500
MUA (LO)	007C9	.01	500	0
	CDN		13.500	0.000

- Phần sổ lệnh thể hiện các lệnh khách hàng đã đặt khối lượng đã khớp, khối lượng chờ khớp.

- Để xem “Sổ lệnh” khách hàng chọn vào Tab “Sổ lệnh” như hình bên dưới.



(1) Xuất hiện thông tin lệnh gốc: Mã chứng khoán, loại lệnh, khối lượng đặt.

(2) Để sửa lệnh đã đặt, khách hàng chọn vào dòng chứa lệnh cần sửa, sau đó chọn “Sửa” như hình bên.

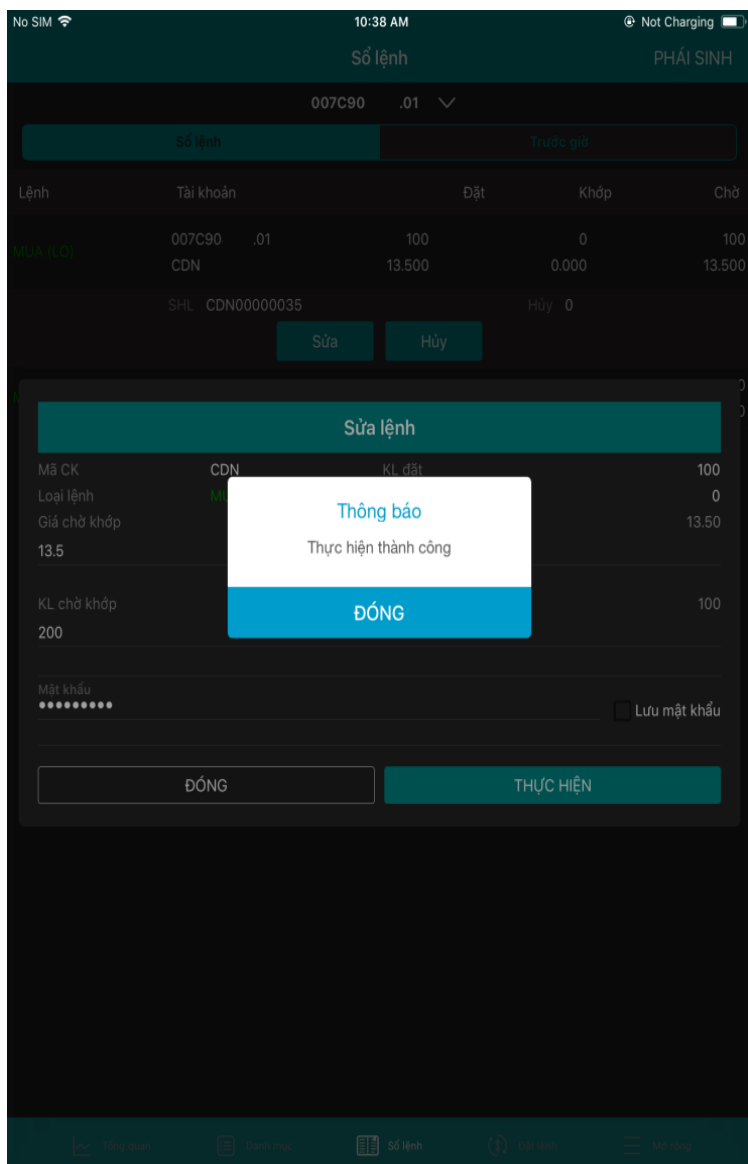
The screenshot shows the 'Sửa lệnh' (Edit Order) interface in the VietinBank Securities app. At the top, the status bar shows 'No SIM', '10:37 AM', and 'Not Charging'. The app header includes 'Số lệnh' (Order Number) and 'PHÁI SINH' (Side). Below this, the order details are displayed: 'Mã CK' (CDN), 'Loại lệnh' (MUA (LD)), 'Giá chờ khớp' (13.5), and 'KL chờ khớp' (200). Red arrows and numbers 1, 2, and 3 indicate the steps: 1 points to the 'Giá chờ khớp' and 'KL chờ khớp' fields; 2 points to the 'Mật khẩu' (Password) field; 3 points to the 'THỰC HIỆN' (Execute) button. The bottom of the screen shows a standard numeric and symbol keyboard.

(1) Khách hàng có thể chọn sửa một trong 2 mục “Giá chờ khớp” hoặc “Khối lượng chờ khớp” hoặc cả 2.

(ví dụ chọn sửa Khối lượng chờ khớp từ 100 cổ phiếu lên 200 cổ phiếu).

(2) Sau khi sửa xong Khách hàng nhập mật khẩu giao dịch vào phần mật khẩu.

(3) Sau đó chọn “Thực hiện”.



Sau khi sửa lệnh thành công phần mềm sẽ hiện lên thông báo.

No SIM 10:38 AM Not Charging

Số lệnh PHÁI SINH

007C90 .01

Số lệnh Trước giờ

Lệnh	Tài khoản	Đặt	Khớp	Chờ
MUA (LO)	007C90 .01	100	0	200
	CDN	13.500	0.000	13.500
MUA (LO)	007C90 1.01	500	0	0
	CDN	13.500	0.000	0.000

Khối lượng thay đổi sau khi sửa lệnh thành công

Tổng quan Danh mục Số lệnh Đặt lệnh Mở rộng

Sau khi sửa lệnh thành công, phần khối lượng chờ đã thay đổi từ “100” thành “200” trong phần Số lệnh.

2. Hủy lệnh

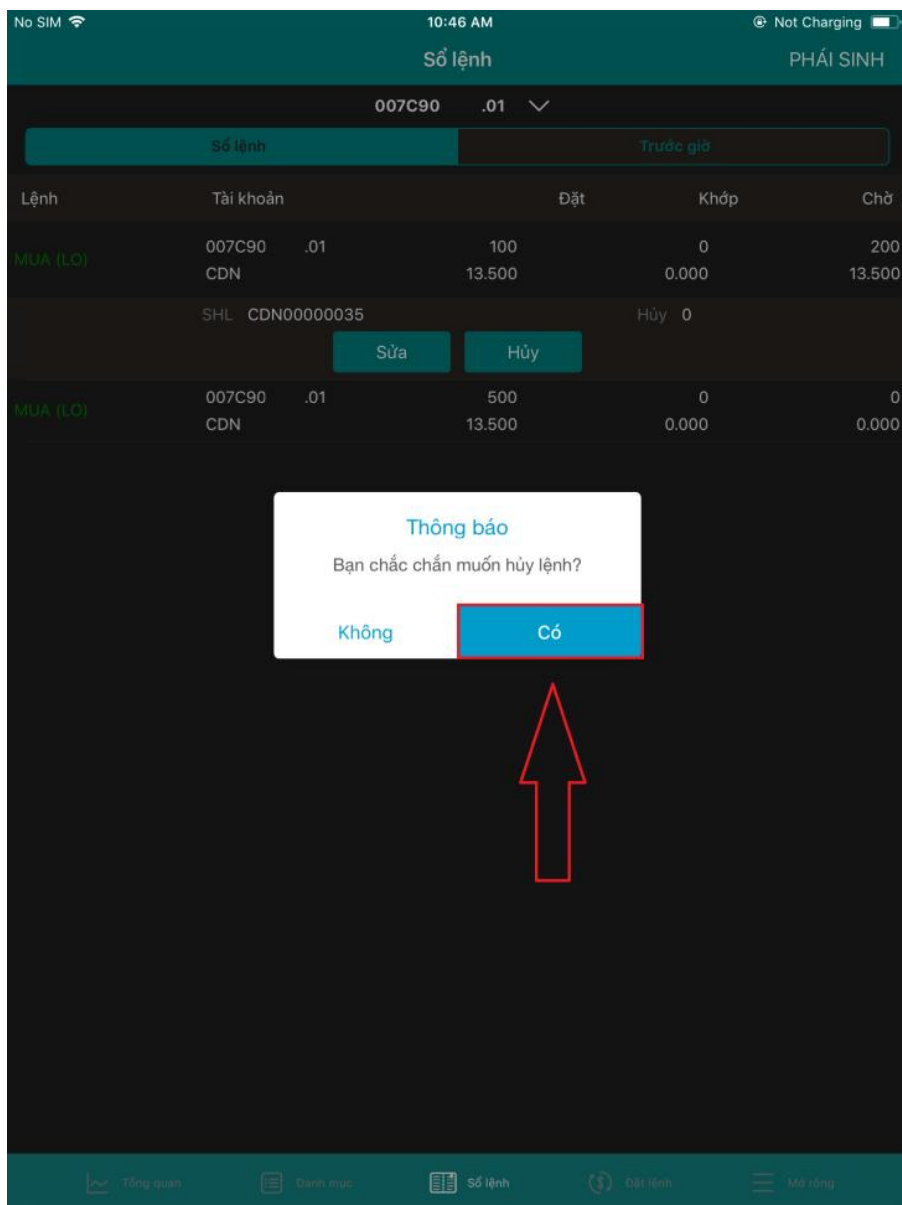
- Mục đích: Khi lệnh chưa khớp, cho phép hủy phần còn lại chờ khớp của lệnh.



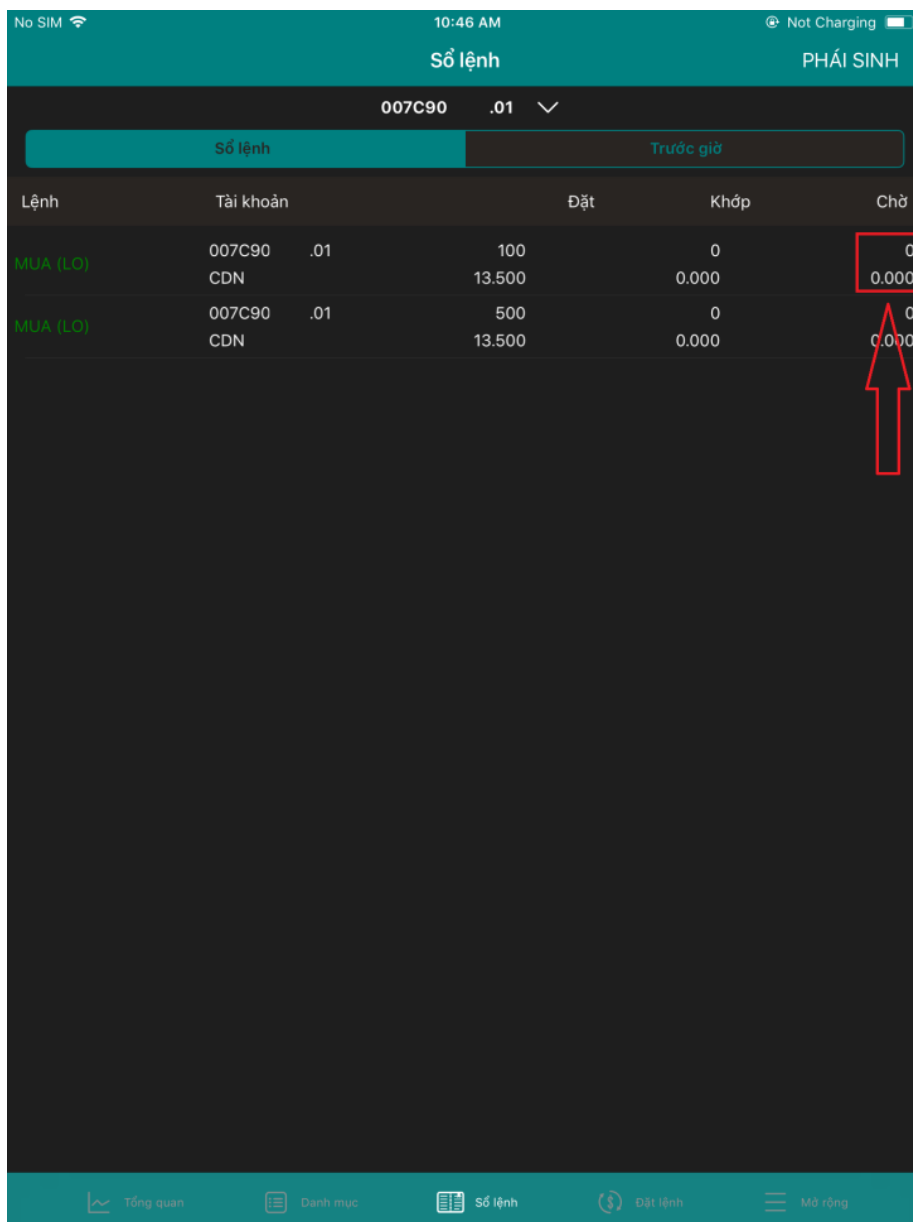
Để hủy lệnh khách hàng chọn tiêu khoản đã đặt lệnh gốc:

(1) Chọn lệnh đặt cần hủy

(2) Sau đó “Hủy” như hình bên



Phần mềm hiện thông báo để xác nhận Khách hàng chắc chắn muốn hủy lệnh, Chọn “CÓ” nếu Khách hàng muốn hủy lệnh, chọn “Không” để giữ nguyên lệnh gốc.



Lệnh	Tài khoản	Đặt	Khớp	Chờ
MUA (LO)	007C90 .01	100	0	0
	CDN	13.500	0.000	0.000
MUA (LO)	007C90 .01	500	0	0
	CDN	13.500	0.000	0.000

Sau khi hủy lệnh thành công phần số lệnh sẽ hiển thị khối lượng khớp và Chờ khớp sẽ về không.

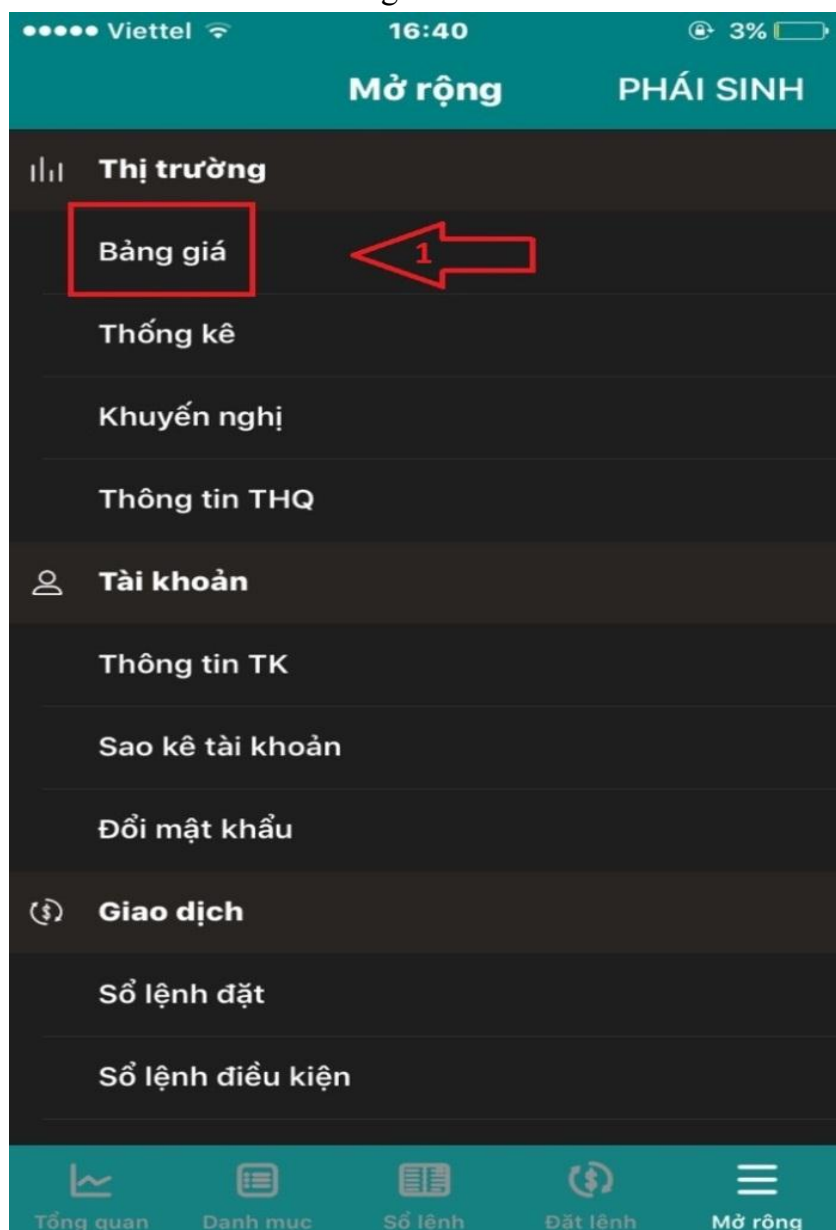
VI. MỞ RỘNG

1. Thị trường

1.1 Bảng giá

 **Đường dẫn:** Mở rộng => Thị Trường => Bảng giá .

 **Mục đích:** Bảng giá cung cấp thông tin tổng quan về thị trường, chỉ số giá hiện tại trong phiên, khối lượng cổ phiếu giao dịch và giá trị giao dịch tính đến thời điểm hiện tại, thay đổi về chỉ số giá so với ngày hôm trước, chỉ số của các mã cổ phiếu theo từng sàn.



(1) Chọn Mở rộng => Bảng giá

●●●● Viettel 16:27 5%

← **Bảng giá**

HSX ▼

Hiện tại **987.95** ↑ Thay đổi **0.94 (0.10%)**
 Khối lượng **173 tr** Giá trị **3,841 tỷ**

Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
AAA	16.950 ↑	0.05 (0.3%)	103,494
AAM	11.050 ↑	0.55 (5.2%)	11
ABT	35.000 ↑	1.55 (4.6%)	36
ACC	18.200 ↓	-0.75 (-4.0%)	2
ACL	12.000 ▮	0.00 (0.0%)	124
ADS	14.600 ↑	0.10 (0.7%)	1,504
AGF	4.090 ↑	0.09 (2.3%)	23
AGM	9.000 ▮	0.00 (0.0%)	472
AGR	3.660 ↑	0.03 (0.8%)	13,257
AMD	3.790 ↑	0.03 (0.8%)	76,009

(2): Chọn sàn cần theo dõi như hình bên. Để chọn theo dõi các sàn khác. Unimobi có 3 sàn gồm có HSX, HNX và Upcom. Trong ảnh minh họa là sàn HSX

Viettel 16:27 5%

Bảng giá

HSX

Hiện tại **987.95 ↑** Thay đổi **0.94 (0.10%)**
 Khối lượng **173 tr** Giá trị **3,841 tỷ**

Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
AAA	16.950 ↑	0.05 (0.3%)	103,494
AAM	11.050 ↑	0.55 (5.2%)	11
ABT	35.000 ↑	1.55 (4.6%)	36
	MUA	CHI TIẾT	BÁN
ACC	18.200 ↓	-0.75 (-4.0%)	2
ACL	12.000 ▮	0.00 (0.0%)	124
ADS	14.600 ↑	0.10 (0.7%)	1,504
AGF	4.090 ↑	0.09 (2.3%)	23
AGM	9.000 ▮	0.00 (0.0%)	472
AGR	3.660 ↑	0.03 (0.8%)	13,257

Tiếp theo khách hàng chọn 1 mã bất kì để xem chi tiết các chỉ số, lệnh (đư mua/đư bán).

Trong hình minh họa bên là mã **ABT** (Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre)

Tiếp theo khách hàng nhấn vào từng mục đặt lệnh (Mua hoặc Bán), sẽ hiển thị ra chỉ số như 2 hình dưới lần lượt như sau (chi tiết phần đặt lệnh tham khảo tại file....)

The screenshot shows the 'Đặt lệnh' (Place Order) screen with the 'MUA' (Buy) tab selected. The screen displays the following information:

- ABT: 35.000 ↑
- CTCP XNK Thủy Sản Bến Tre: 4.6% 1.55
- Trần: 35.750 Sức mua: 0
- TC: 33.450 Tối đa: 0
- Sàn: 31.150 Room: 6,512,243

The 'LỆNH' (Order) section shows:

- Loại lệnh: LO
- Giá đặt: 0
- Khối lượng: 0
- Giá trị: 0

A large green 'MUA' button is at the bottom.

The screenshot shows the 'Đặt lệnh' (Place Order) screen with the 'BÁN' (Sell) tab selected. The screen displays the following information:

- ABT: 35.000 ↑
- CTCP XNK Thủy Sản Bến Tre: 4.6% 1.55
- Trần: 35.750 Sức mua: 0
- TC: 33.450 Tối đa: 0
- Sàn: 31.150 Room: 6,512,243

The 'LỆNH' (Order) section shows:

- Loại lệnh: LO
- Giá đặt: 0
- Khối lượng: 0
- Giá trị: 0

A large red 'BÁN' button is at the bottom.

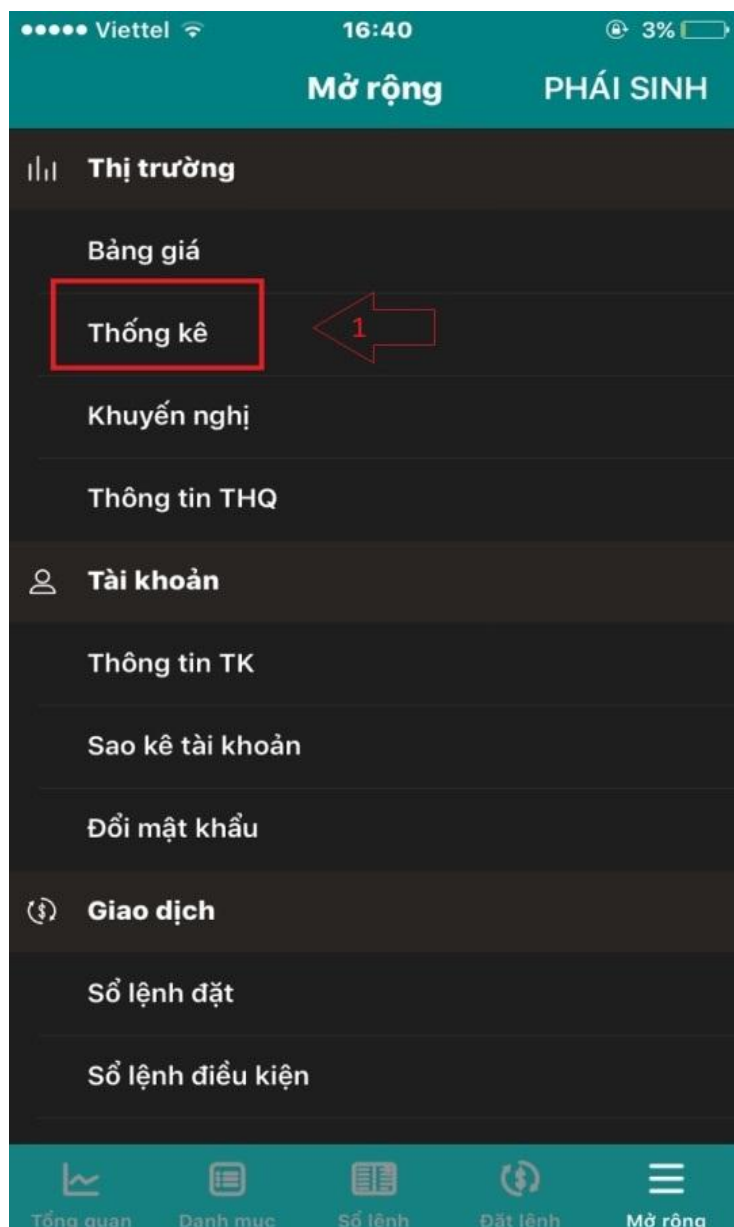
Chi tiết mã CK			
ABT		35.000 ↑	
		4.6% 1.55	
CTCP XNK Thủy Sản Bến Tre			
Tham chiếu	33.45	Khối lượng	1
Mở cửa	33.45	Đóng cửa	35
Cao nhất	35.00	Thấp nhất	33.45
NN mua	0	NN bán	30
KL TT	36	GTTT	12,135
Room	6,512,243		
Best Bids		Best Offers	
BÁN	10	35.00	35.50 10 MUA
BÁN	50	34.00	35.60 20 MUA
BÁN	2	33.50	35.75 10 MUA

Trong mục Chi tiết mã CK, ứng dụng sẽ hiển thị các chỉ số như giá tham chiếu, giá mở cửa – đóng cửa, giá cao nhất thấp nhất ...

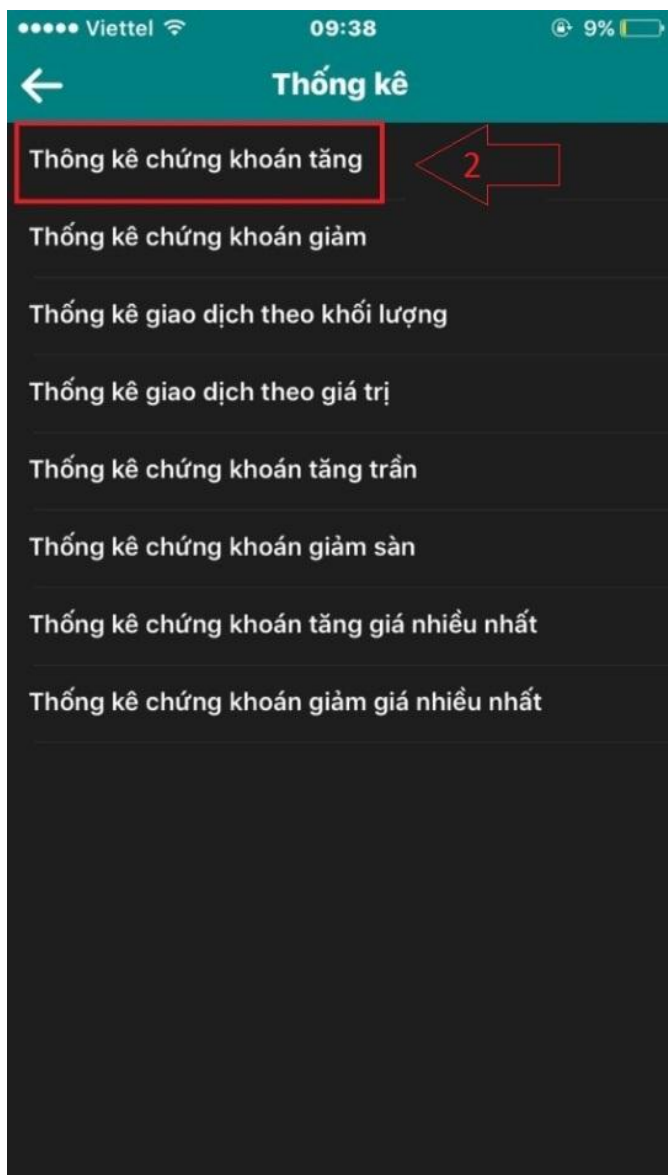
1.2 Thông kê:

📌 **Đường dẫn :** Mở rộng => Thống kê

📌 **Mục đích:** Mục thống kê đưa ra chi tiết các thông tin giao dịch chỉ số thống kê chứng khoán tăng giảm , giao dịch theo khối lượng và giá trị, chứng khoán tăng trần – giảm trần.. Quý khách thực hiện các bước như dưới đây để theo dõi một cách thuận tiện.

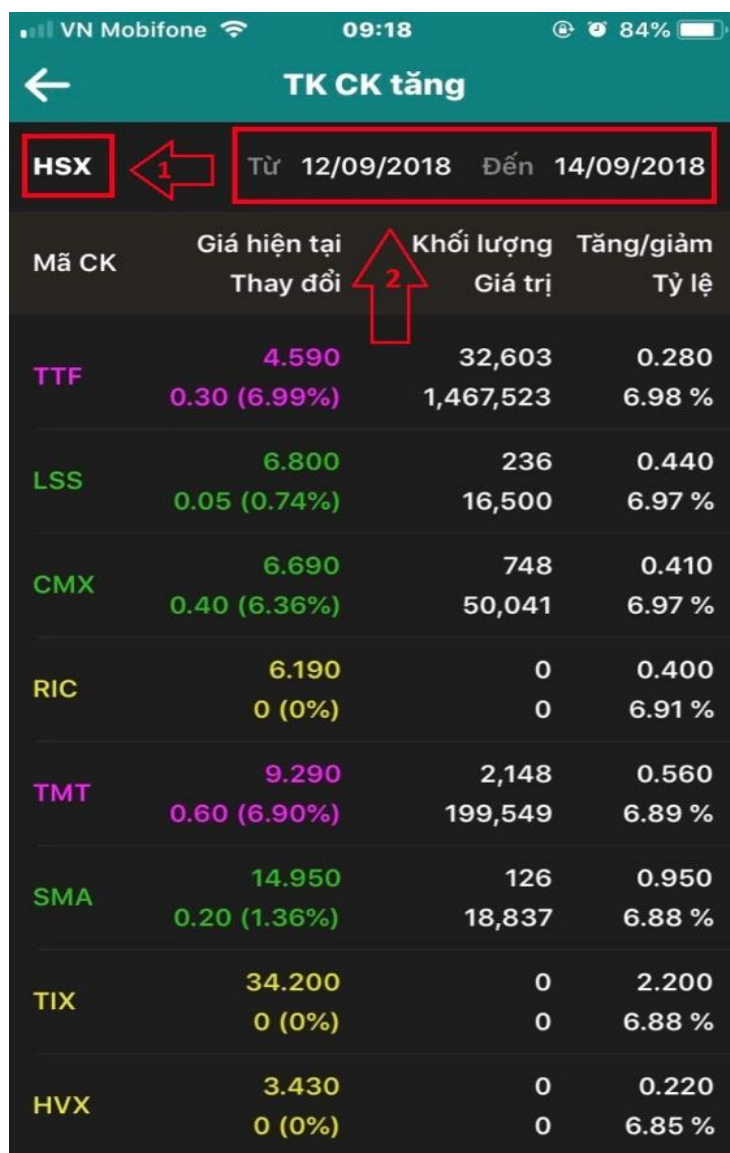


(1) : Quý khách nhấn chọn mục cần thống kê như hình dưới để vào chi tiết.



(2): Khi vào đến mục này, quý khách sẽ thấy một danh sách chỉ số thống kê chi tiết như sau:

- ✓ Thông kê chứng khoán tăng.
- ✓ Thông kê chứng khoán giảm.
- ✓ Thông kê giao dịch theo khối lượng.
- ✓ Thông kê giao dịch theo giá trị.
- ✓ Thông kê chứng khoán tăng trần.
- ✓ Thông kê chứng khoán giảm sàn.
- ✓ Thông kê chứng khoán tăng giá nhiều nhất.
- ✓ Thông kê chứng khoán giảm giá nhiều nhất.



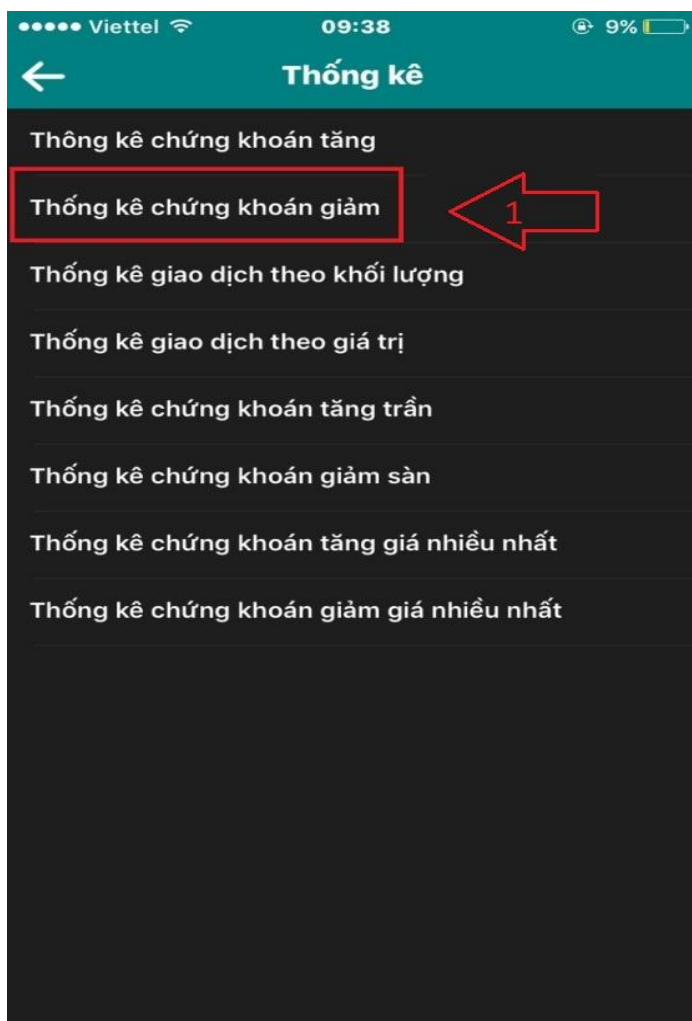
Mã CK	Giá hiện tại Thay đổi	Khối lượng Giá trị	Tăng/giảm Tỷ lệ
HSX			
Từ 12/09/2018	Đến 14/09/2018		
TTF	4.590 0.30 (6.99%)	32,603 1,467,523	0.280 6.98 %
LSS	6.800 0.05 (0.74%)	236 16,500	0.440 6.97 %
CMX	6.690 0.40 (6.36%)	748 50,041	0.410 6.97 %
RIC	6.190 0 (0%)	0 0	0.400 6.91 %
TMT	9.290 0.60 (6.90%)	2,148 199,549	0.560 6.89 %
SMA	14.950 0.20 (1.36%)	126 18,837	0.950 6.88 %
TIX	34.200 0 (0%)	0 0	2.200 6.88 %
HVX	3.430 0 (0%)	0 0	0.220 6.85 %

(Vd: chọn Thông kê chứng khoán tăng)
Sau khi tích vào, ứng dụng sẽ hiện ra các tùy chọn.

(1): Quý khách tích chọn Sàn theo nhu cầu
(có 3 sàn gồm HSX, HNX, Upcom)

(2): Quý khách nhấn vào mục này để chọn
ngày tháng cần tra cứu.

- **Ảnh minh họa 2: Mục Thống kê chứng khoán Giảm.**



(1): Quý khách nhấn chọn mục cần thống kê như hình bên để vào chi tiết.



TK CK giảm

HNX ← 2 Từ 12/09/2018 Đến 14/09/2018

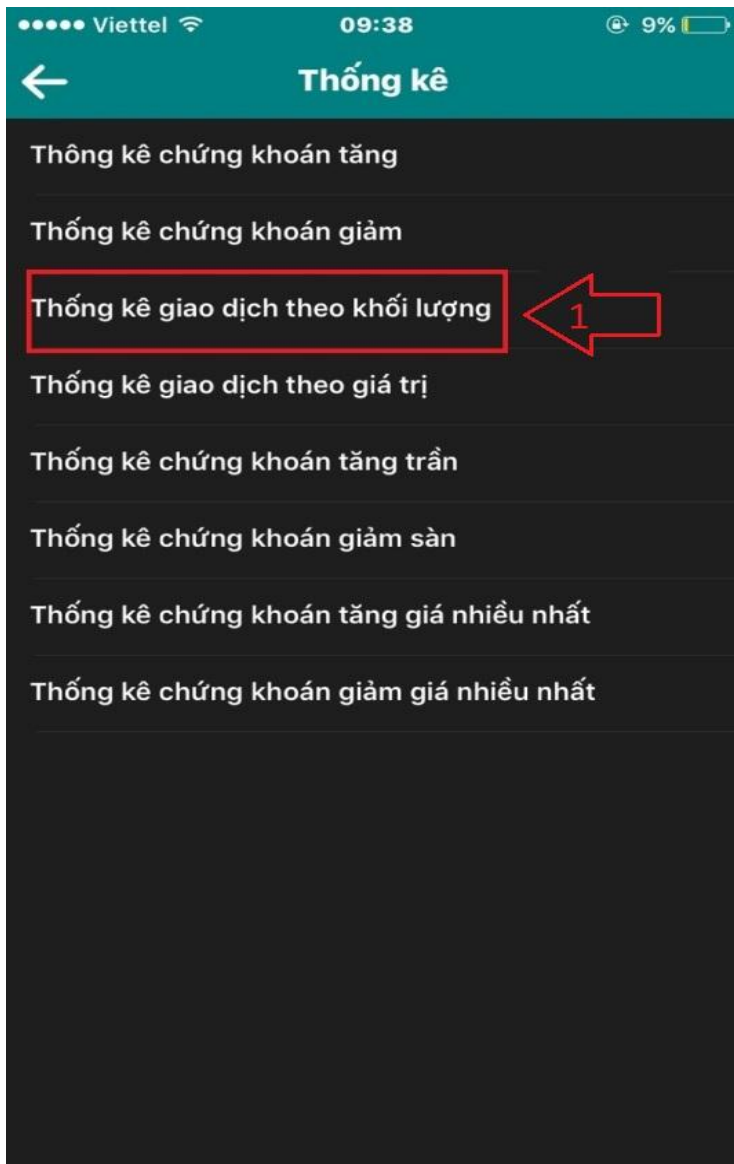
Mã CK	Giá hiện tại Thay đổi	Khối lượng Giá trị	Tăng/giảm Tỷ lệ
INC	5.400 0 (0%)	0	-0.600 -10.00 %
QNC	3.600 0 (0%)	0	-0.400 -10.00 %
NST	10.900 0 (0%)	0	-1.200 -9.92 %
THS	10.000 0 (0%)	0	-1.100 -9.91 %
SRA	41.300 0 (0%)	19,220 7,150,250	-4.500 -9.83 %
X20	10.000 0.30 (3.10%)	20 2,000	-1.000 -9.35 %
NGC	8.800 0 (0%)	0	-0.900 -9.28 %
CTP	5.000 0 (0%)	0	-0.500 -9.09 %

↑ 3

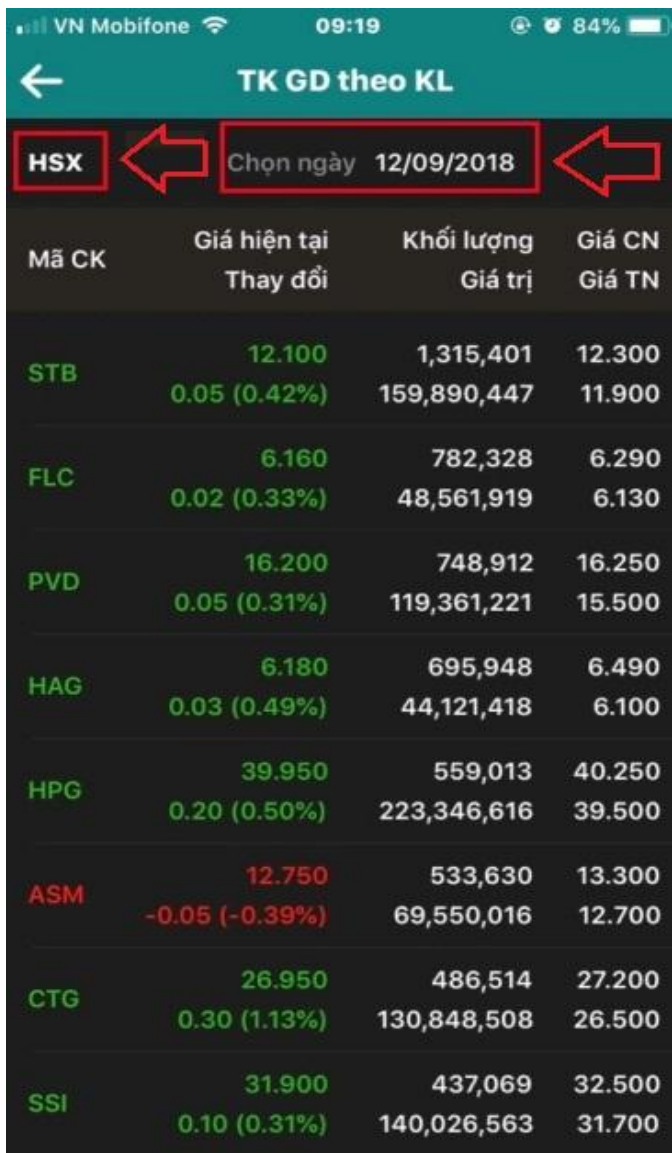
Bước 2: Quý khách nhấn chọn mục này để chọn Sàn cần thống kê.

Bước 3: Quý khách nhấn vào mục này để chọn ngày tháng. Trong ảnh minh họa, sàn chọn là **HNX** và ngày chọn là 12/9 đến 14/9/2018.

- Ảnh minh họa 3: Thống kê giao dịch theo khối lượng.



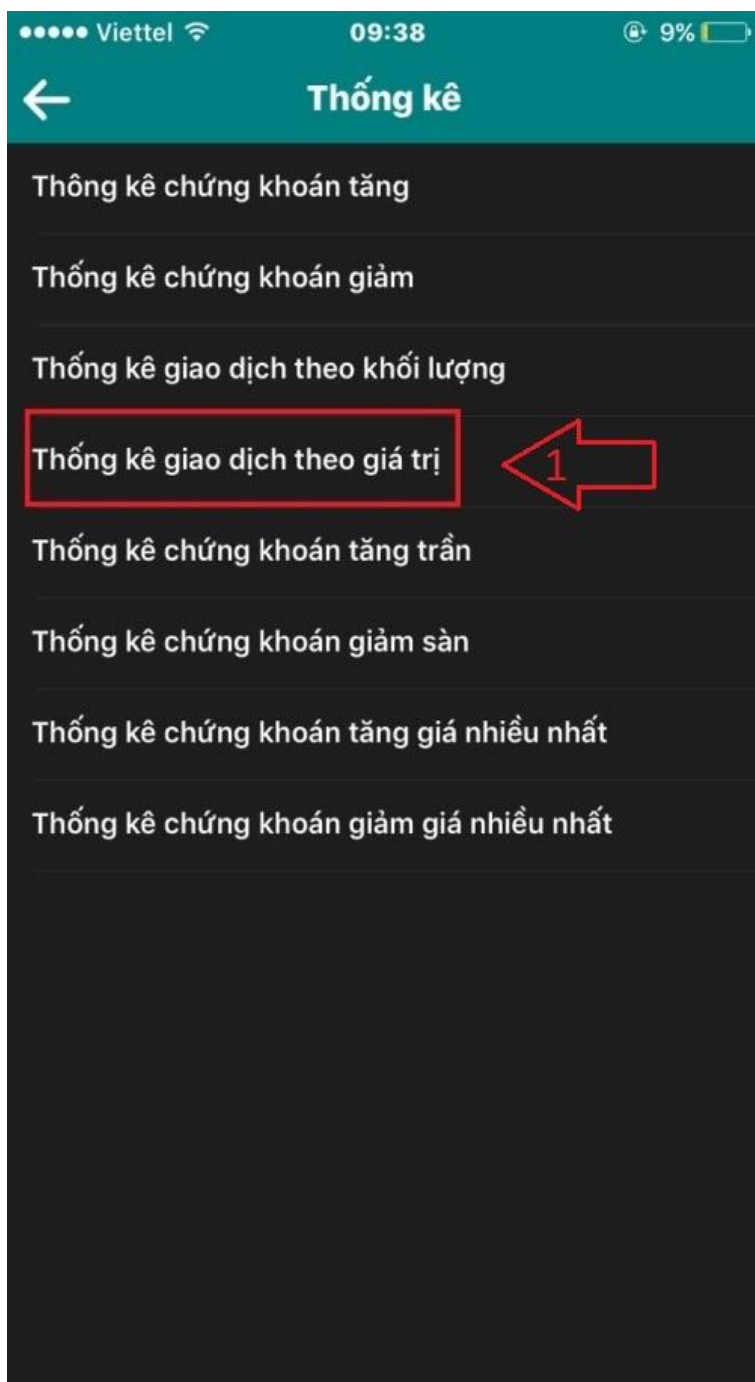
(1): Quý khách nhấn chọn mục cần thống kê như hình bên để vào chi tiết.



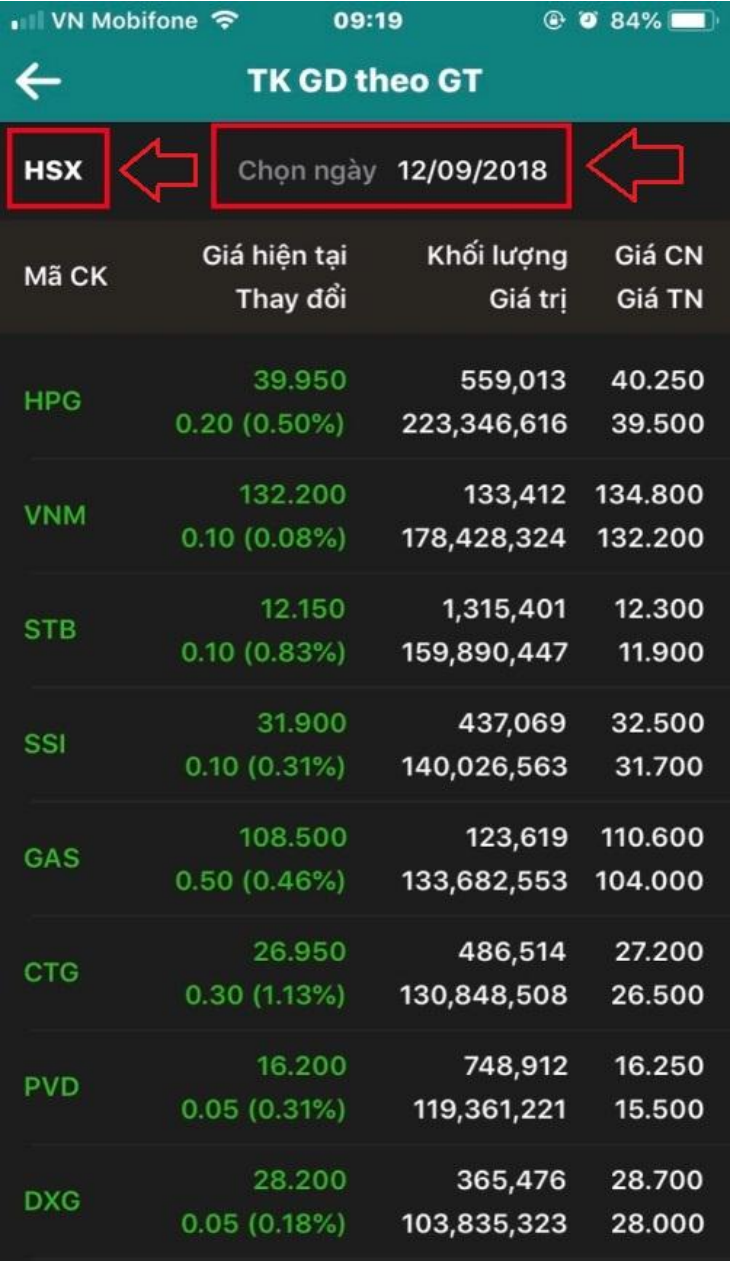
Mã CK	Giá hiện tại	Thay đổi	Khối lượng	Giá trị	Giá CN	Giá TN
STB	12.100	0.05 (0.42%)	1,315,401	159,890,447	12.300	11.900
FLC	6.160	0.02 (0.33%)	782,328	48,561,919	6.290	6.130
PVD	16.200	0.05 (0.31%)	748,912	119,361,221	16.250	15.500
HAG	6.180	0.03 (0.49%)	695,948	44,121,418	6.490	6.100
HPG	39.950	0.20 (0.50%)	559,013	223,346,616	40.250	39.500
ASM	12.750	-0.05 (-0.39%)	533,630	69,550,016	13.300	12.700
CTG	26.950	0.30 (1.13%)	486,514	130,848,508	27.200	26.500
SSI	31.900	0.10 (0.31%)	437,069	140,026,563	32.500	31.700

- Quý khách nhấn chọn Sàn cần thống kê.
- Quý khách nhấn để chọn ngày tháng. Trong ảnh minh họa, sàn chọn là **HSX** và ngày chọn là 12/9/2018.

- Ảnh minh họa 4: Thống kê giao dịch theo giá trị.



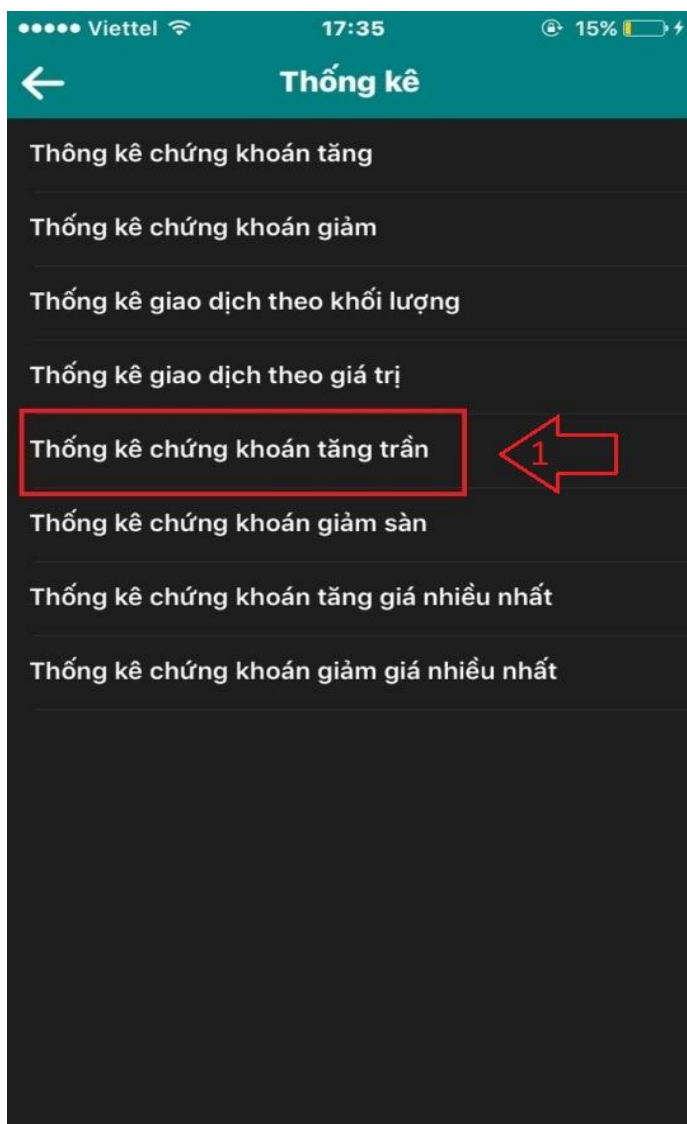
(1): Quý khách nhấn chọn mục cần thống kê như hình bên để vào chi tiết.



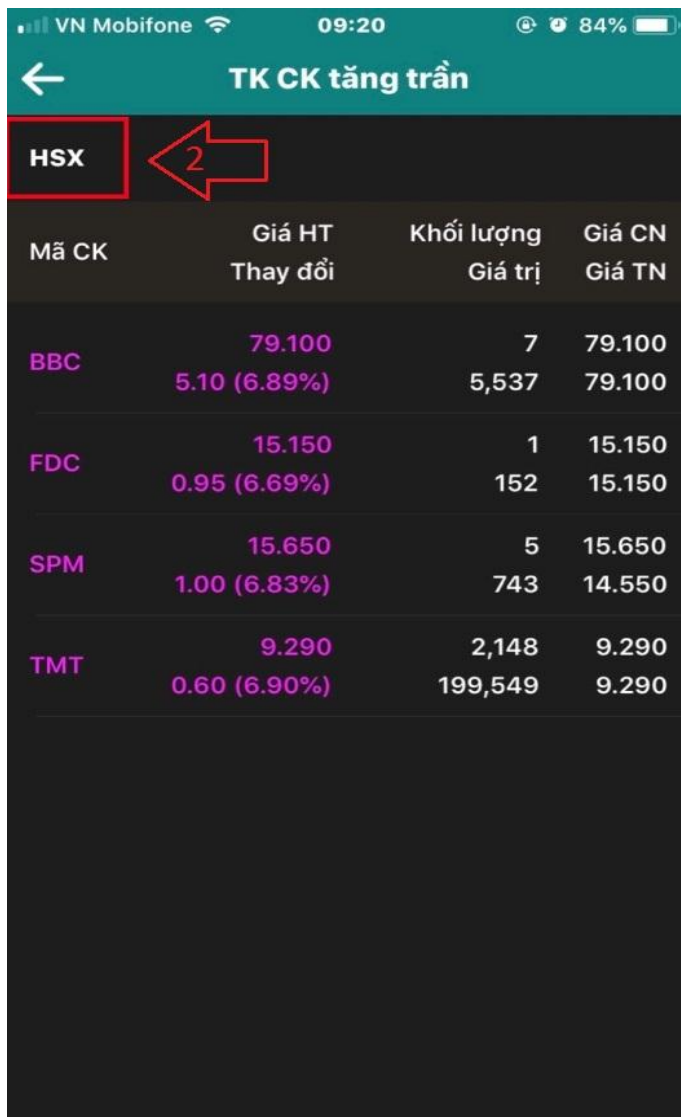
Mã CK	Giá hiện tại Thay đổi	Khối lượng Giá trị	Giá CN Giá TN
HPG	39.950 0.20 (0.50%)	559,013 223,346,616	40.250 39.500
VNM	132.200 0.10 (0.08%)	133,412 178,428,324	134.800 132.200
STB	12.150 0.10 (0.83%)	1,315,401 159,890,447	12.300 11.900
SSI	31.900 0.10 (0.31%)	437,069 140,026,563	32.500 31.700
GAS	108.500 0.50 (0.46%)	123,619 133,682,553	110.600 104.000
CTG	26.950 0.30 (1.13%)	486,514 130,848,508	27.200 26.500
PVD	16.200 0.05 (0.31%)	748,912 119,361,221	16.250 15.500
DXG	28.200 0.05 (0.18%)	365,476 103,835,323	28.700 28.000

Bước 2: Quý khách nhấn chọn **Sàn** và **ngày tháng** cần thống kê. (Trong ảnh minh họa là **HSX** và ngày chọn là 12/9/2018)

- **Ảnh minh họa 5:** Thống kê chứng khoán **tăng trần** .



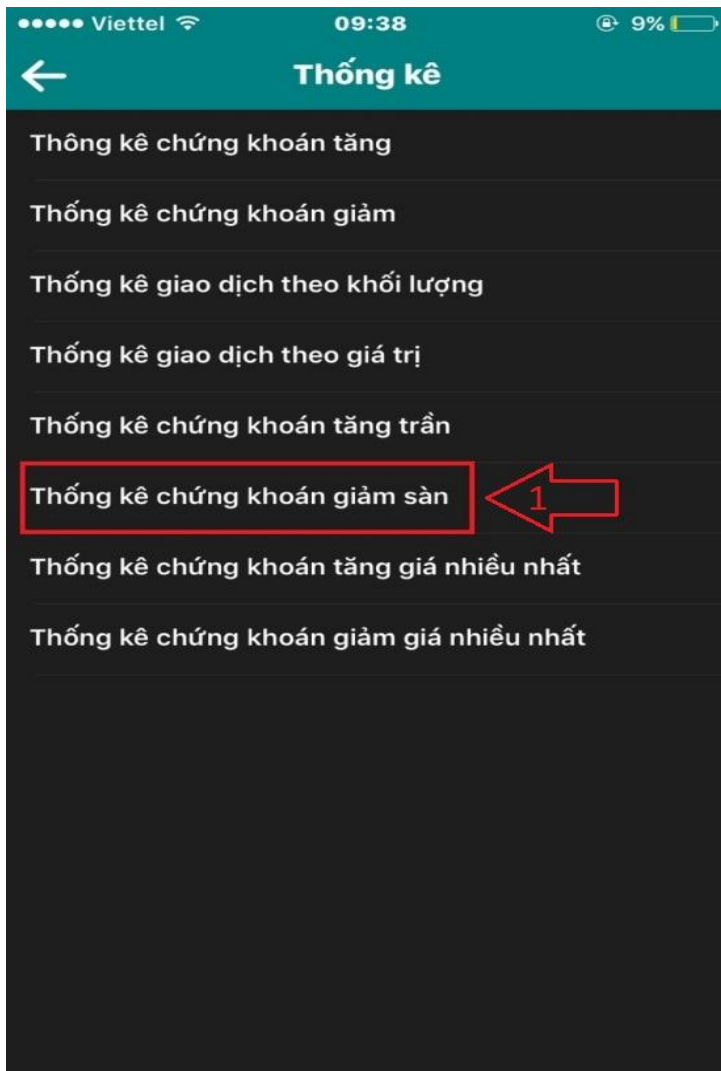
(1): Quý khách nhấn chọn mục cần thống kê như hình bên để vào chi tiết.



Mã CK	Giá HT Thay đổi	Khối lượng Giá trị	Giá CN Giá TN
BBC	79.100 5.10 (6.89%)	7 5,537	79.100 79.100
FDC	15.150 0.95 (6.69%)	1 152	15.150 15.150
SPM	15.650 1.00 (6.83%)	5 743	15.650 14.550
TMT	9.290 0.60 (6.90%)	2,148 199,549	9.290 9.290

Bước 2: Quý khách nhấn chọn **Sàn** để theo dõi. Trong ảnh minh họa là **HSX**

- **Ảnh minh họa 6:** Thống kê chứng khoán **giảm sàn**.



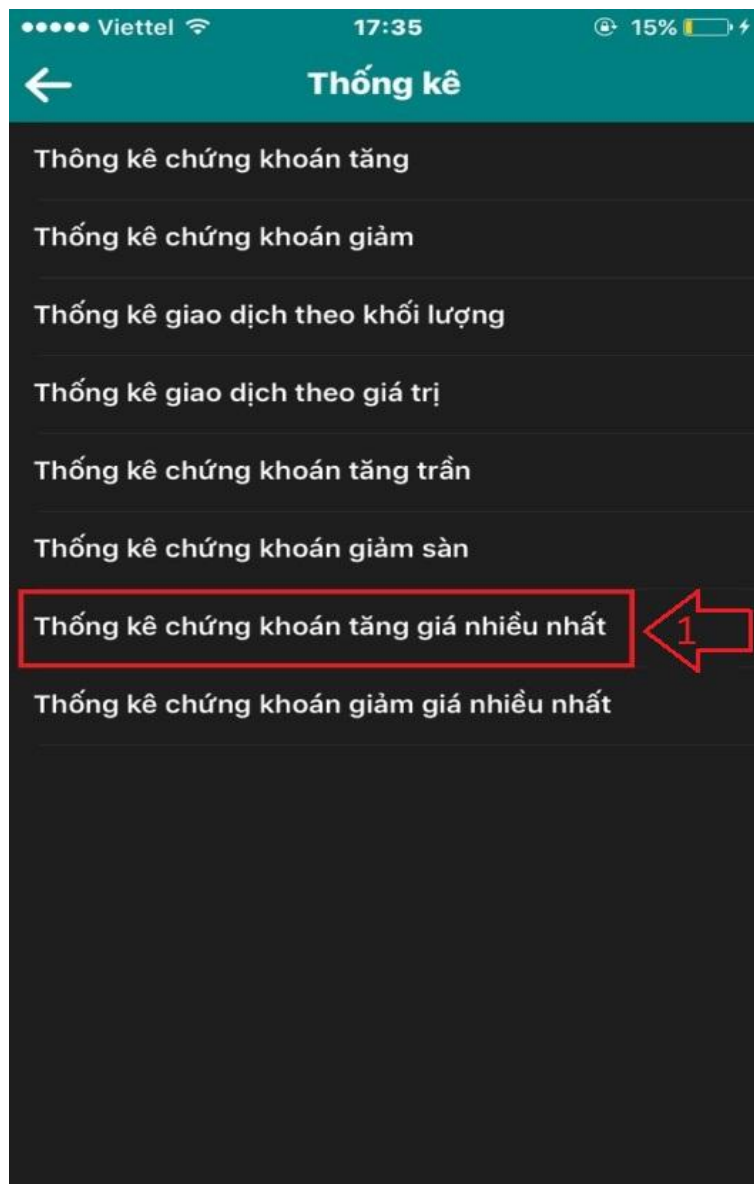
(1): Quý khách nhấn chọn mục cần thống kê như hình bên để vào chi tiết.



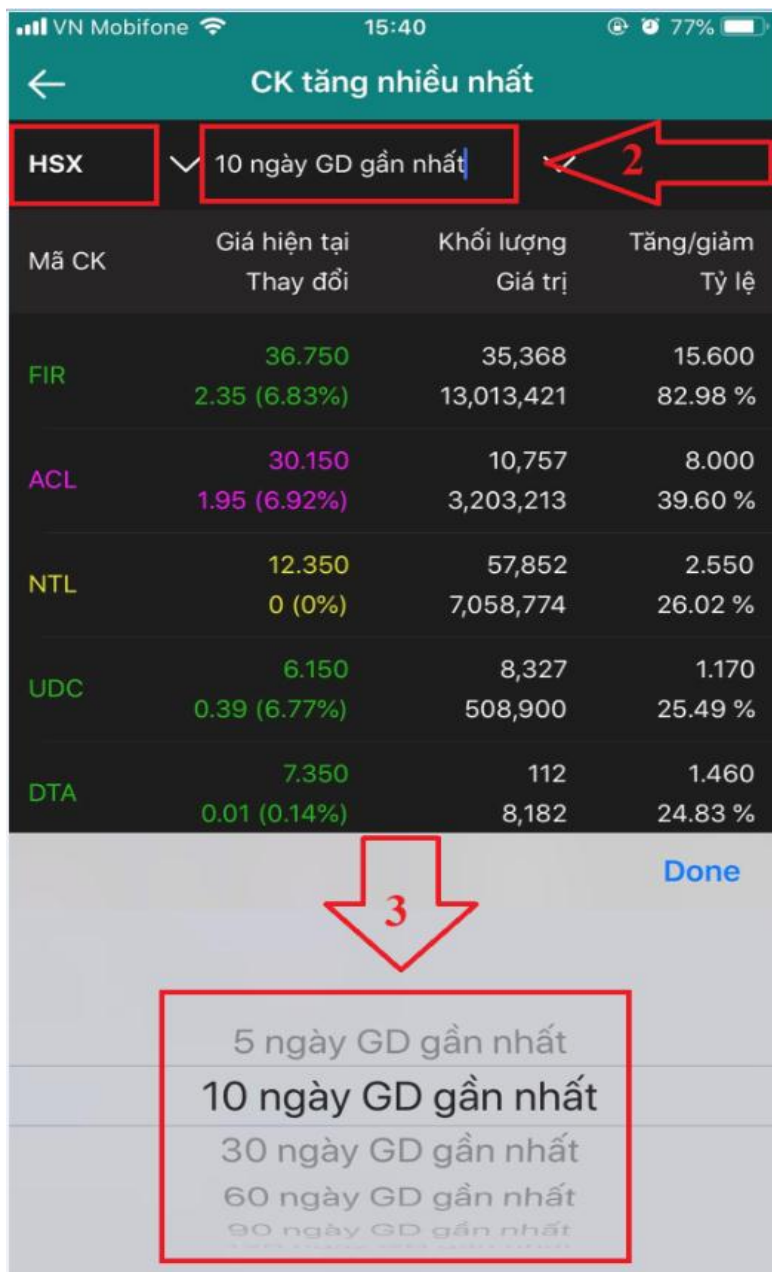
Mã CK	Giá HT Thay đổi	Khối lượng Giá trị	Giá CN Giá TN
CPC	33.200 -3.60 (-9.80%)	30 9,960	33.200 33.200
CTX	23.300 -2.50 (-9.70%)	110 26,510	28.300 23.300
DC2	7.400 -0.80 (-9.80%)	190 14,160	7.500 7.400
DTD	18.000 -2.00 (-10.00%)	17,840 3,337,300	20.200 18.000
IVS	11.200 -1.20 (-9.70%)	10 1,120	11.200 11.200
KSQ	1.200 -0.10 (-7.70%)	2,000 24,000	1.200 1.200
MCO	1.300 -0.10 (-7.10%)	160 2,190	1.400 1.300
S74	4.200 -0.40 (-8.70%)	10 420	4.200 4.200
SCJ	3.500 -0.30 (-7.90%)	10 350	3.500 3.500

Bước 2: Quý khách nhấn chọn **Sàn** để theo dõi. Trong ảnh minh họa là **HSX**

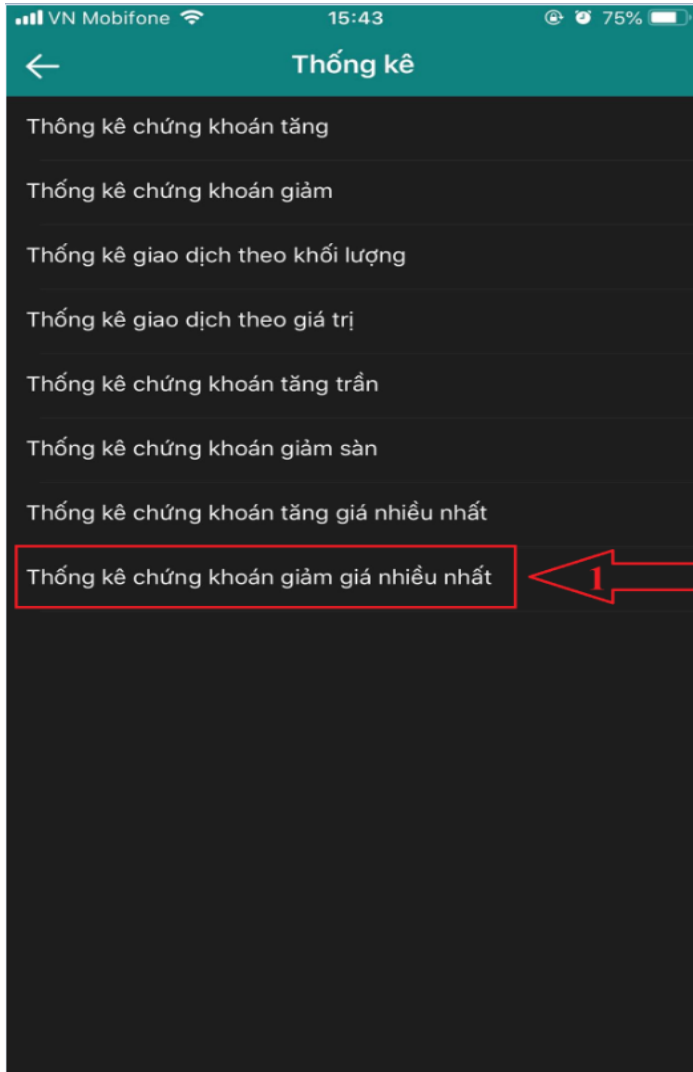
- **Ảnh minh họa 7:** Thống kê chứng khoán **tăng giá nhiều nhất**. Sản chọn minh họa là **HSX** và quý khách có thể chọn **số ngày giao dịch** gần nhất tùy theo nhu cầu.



(1): Quý khách nhấn chọn mục cần thống kê như hình bên để vào chi tiết.



- **Ảnh minh họa 8:** Thống kê chứng khoán **giảm giá nhiều nhất**. Sàn chọn là HSX và tương tự như ảnh trên, quý khách lựa chọn số ngày giao dịch gần nhất theo nhu cầu.



(1): Quý khách nhấn chọn mục cần thống kê như hình bên để vào chi tiết.



Bước 2: Ở phần này quý khách chọn **Sàn** và **số ngày giao dịch gần nhất** để theo dõi

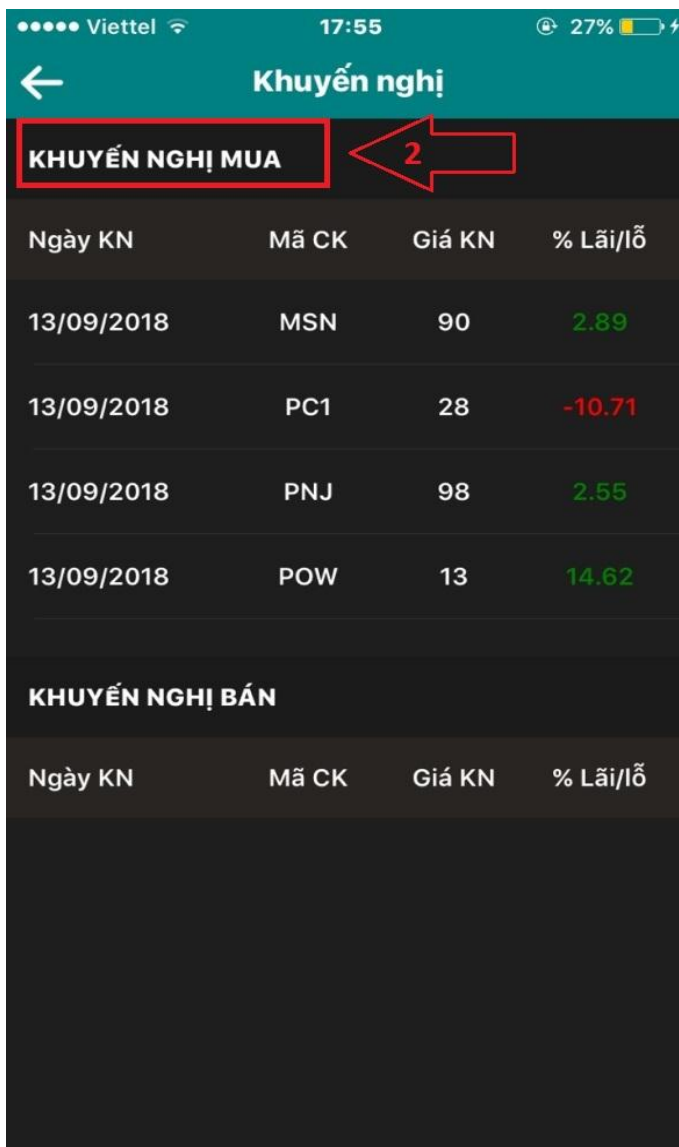
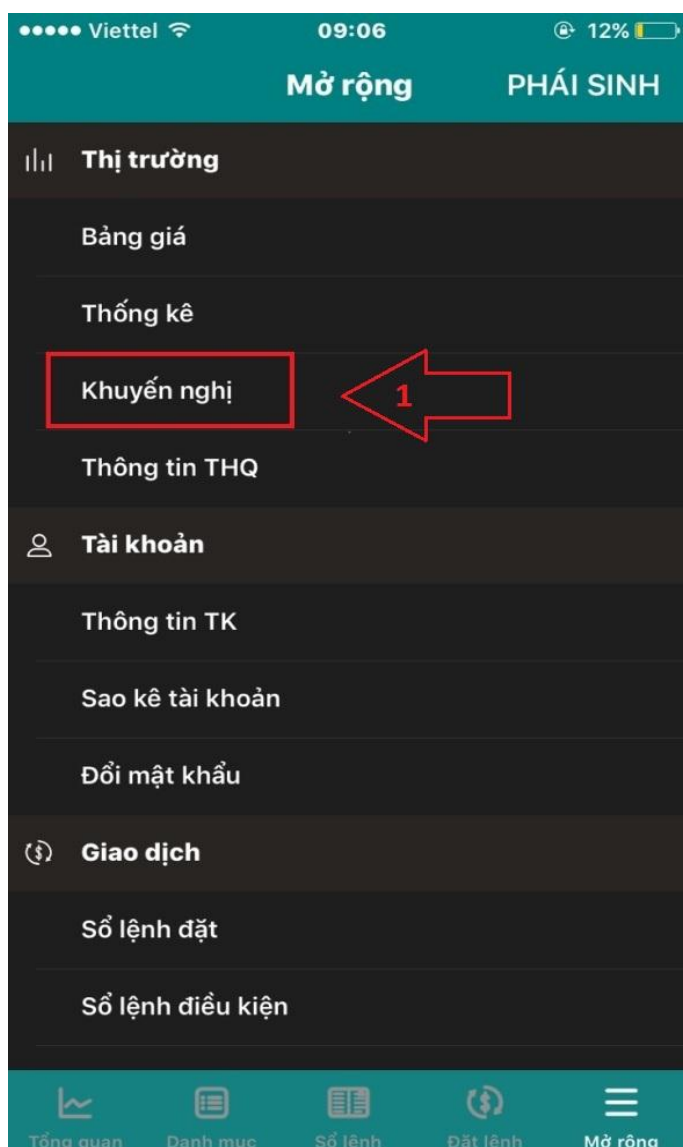
Bước 3: Đây là phần hiển thị số ngày để chọn sau khi nhấn vào phần trên (số ngày là ngày chẵn)

1.3 Khuyến nghị:

 **Đường dẫn:** Mở rộng => Khuyến nghị

 **Mục đích:** Đưa ra thông tin các mã được khuyến nghị Mua/bán trong phiên giao dịch. Trong ảnh minh họa phía dưới là các mã cổ phiếu khuyến nghị **Mua**, không có khuyến nghị **Bán**. Quý khách thực hiện các bước sau

- ♦ **Bước 1:** Quay trở lại mục **Mở rộng**, nhấn chọn phần **Khuyến nghị**
- ♦ **Bước 2:** Quý khách vào kiểm tra các mã cổ phiếu khuyến nghị theo từng ngày (trong ảnh là các mã được **khuyến nghị Mua** trong ngày 13/9/2018)



The screenshot shows the 'Khuyến nghị' (Recommendation) screen of the VietinBank Securities mobile app. The 'KHUYẾN NGHỊ MUA' (Buy Recommendation) section is highlighted with a red box, and a red arrow labeled '2' points to it. Below this section is a table of recommended stocks for purchase.

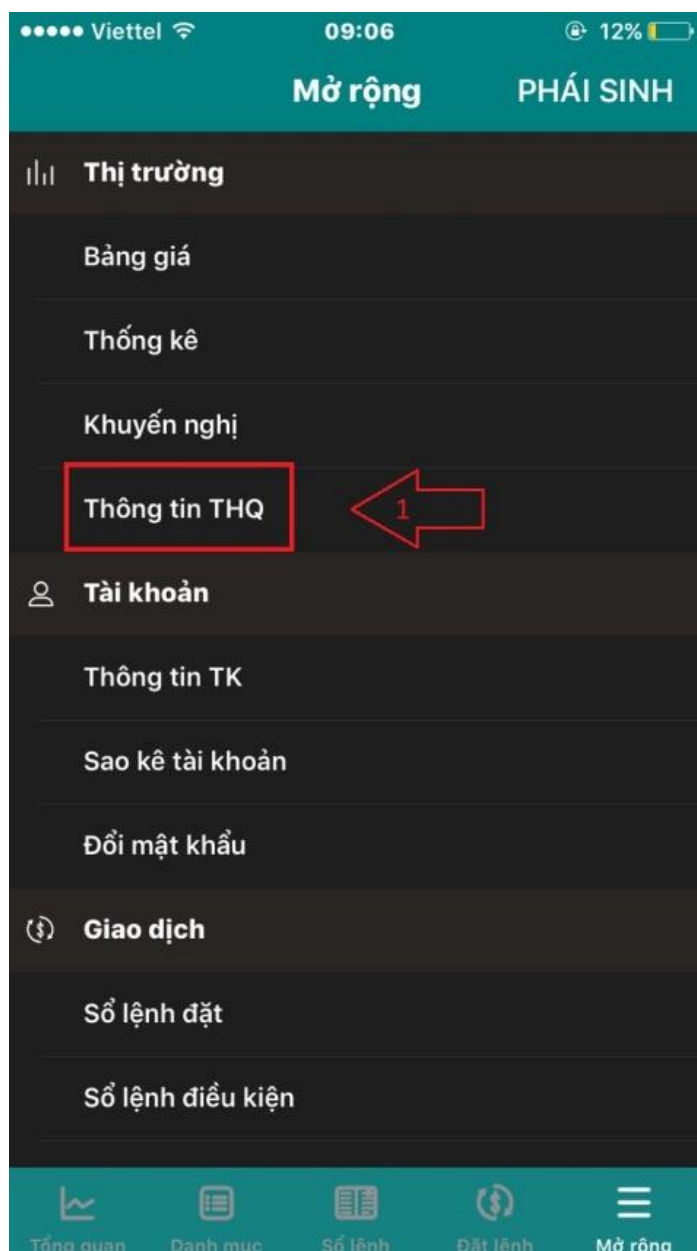
Ngày KN	Mã CK	Giá KN	% Lãi/lỗ
13/09/2018	MSN	90	2.89
13/09/2018	PC1	28	-10.71
13/09/2018	PNJ	98	2.55
13/09/2018	POW	13	14.62

Below the table is the 'KHUYẾN NGHỊ BÁN' (Sell Recommendation) section, which is currently empty.

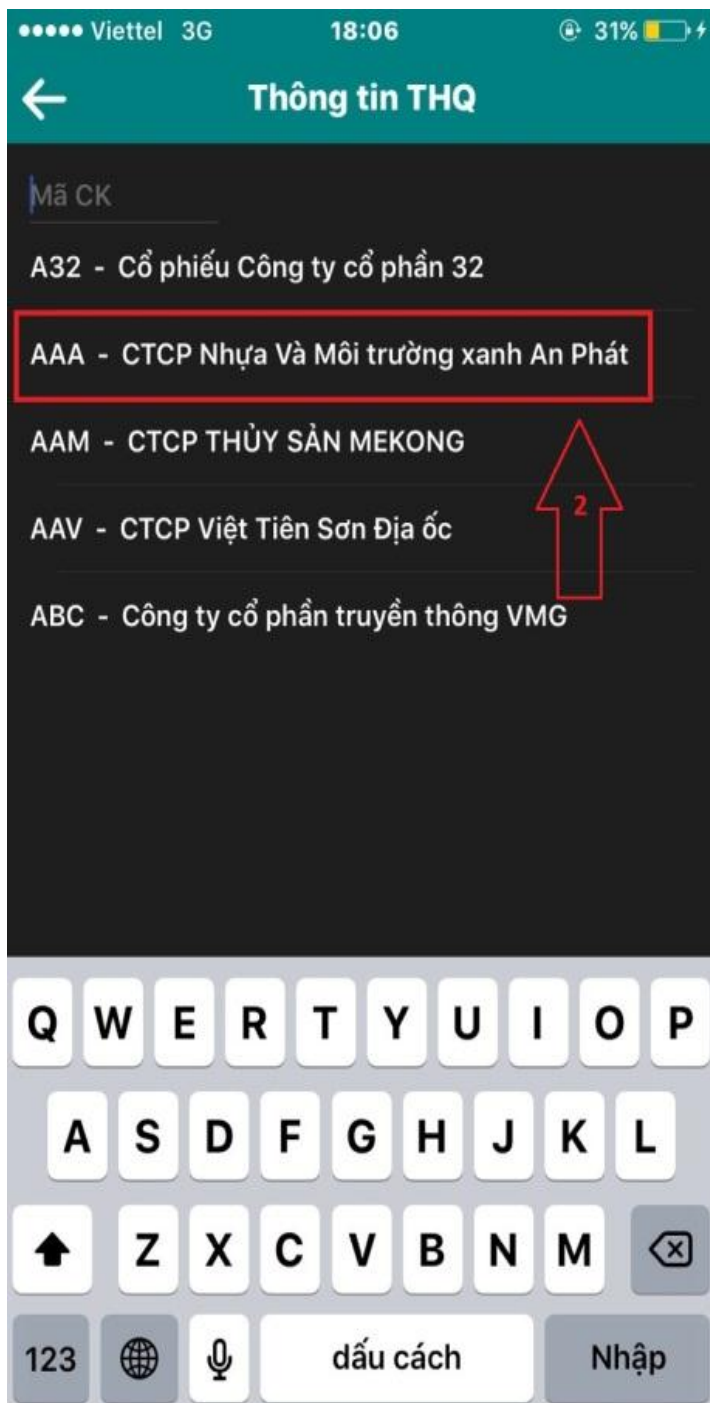
1.4 Thông tin thực hiện quyền (THQ) :

+ **Đường dẫn:** Mở rộng => Thông tin THQ

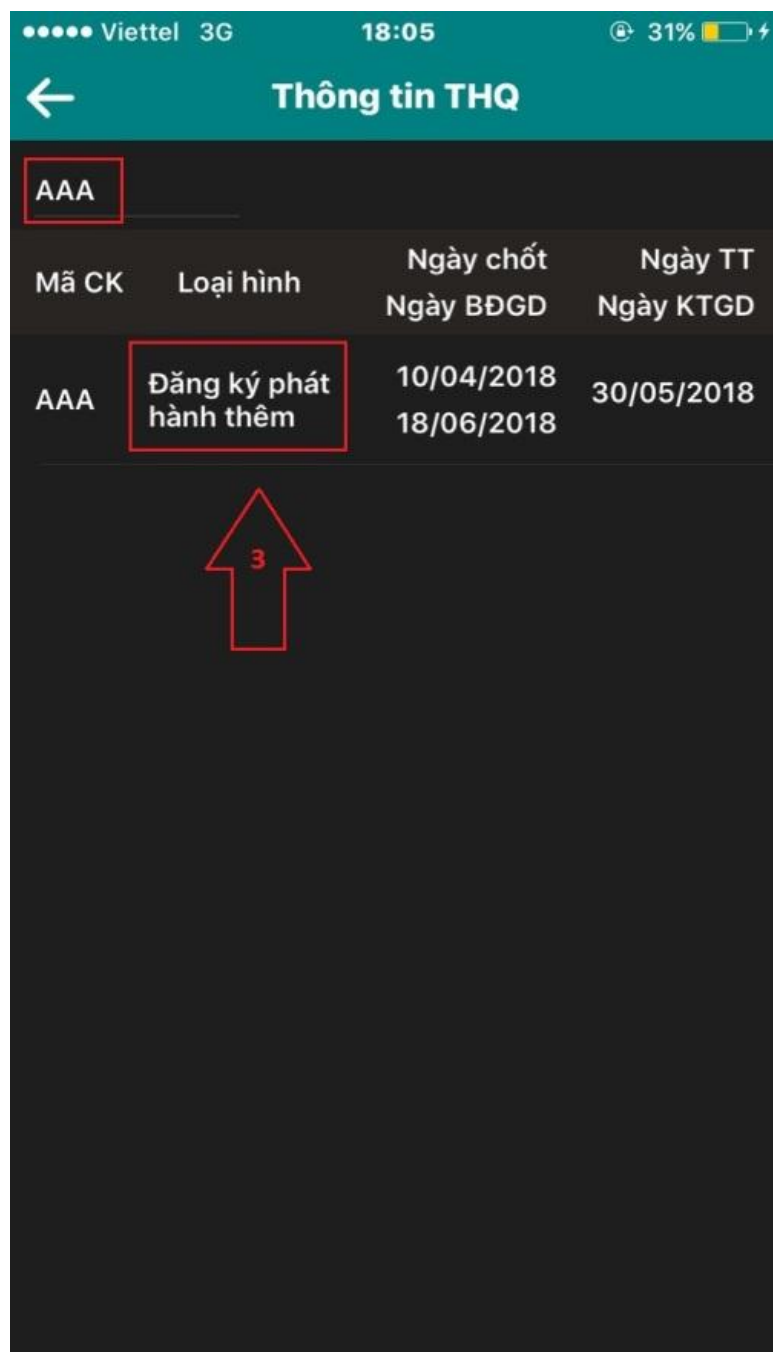
+ **Mục đích:** Thông tin về các mã chứng khoán được thực hiện quyền giao dịch theo ngày



Bước 1: Nhấn chọn mục **Thông tin THQ**



Bước 2: Quý khách nhập mã cổ phiếu mình muốn theo dõi (trong ảnh minh họa là mã **AAA**)



Mã CK	Loại hình	Ngày chốt Ngày BĐGD	Ngày TT Ngày KTGD
AAA	Đăng ký phát hành thêm	10/04/2018 18/06/2018	30/05/2018

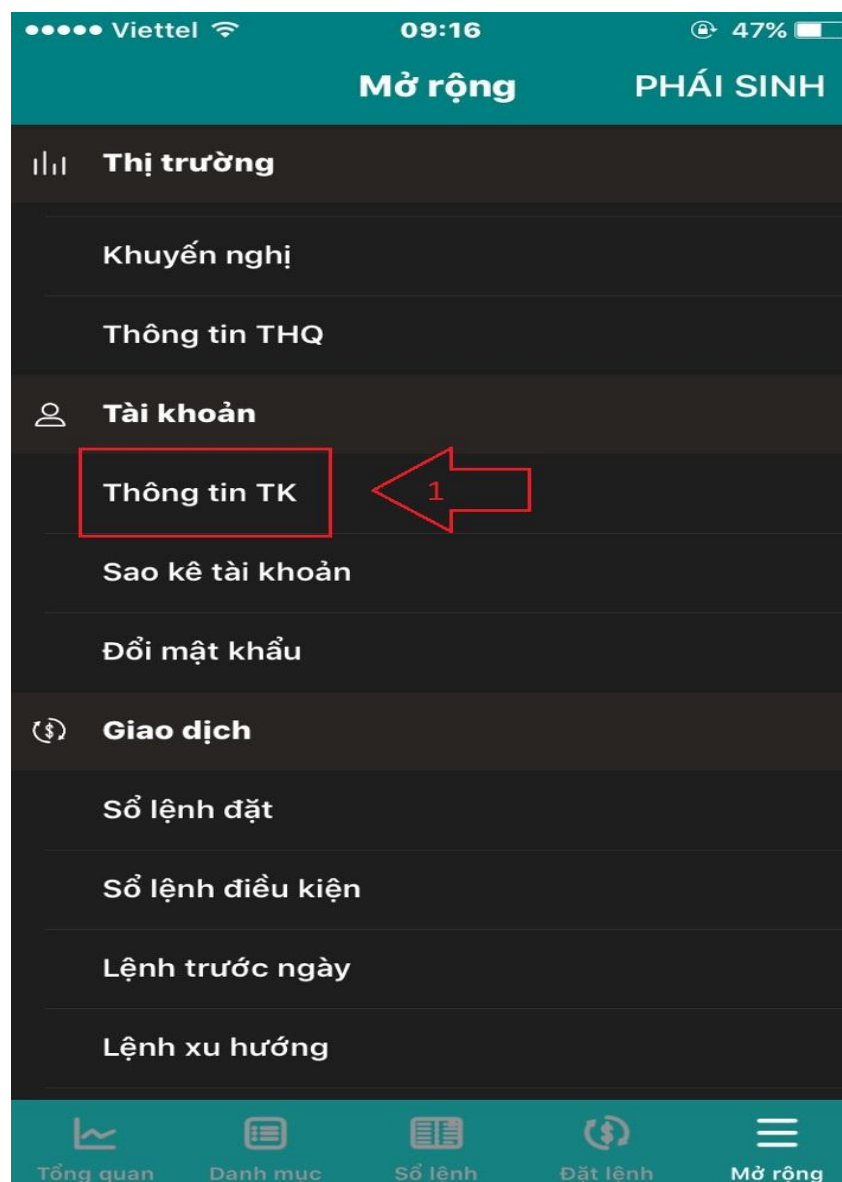
Bước 3: Ứng dụng sẽ hiện ra thông tin về các ngày bắt đầu và kết thúc giao dịch. Ảnh minh họa hiển thị loại hình giao dịch là **Đăng kí phát hành thêm**.

2. Tài khoản

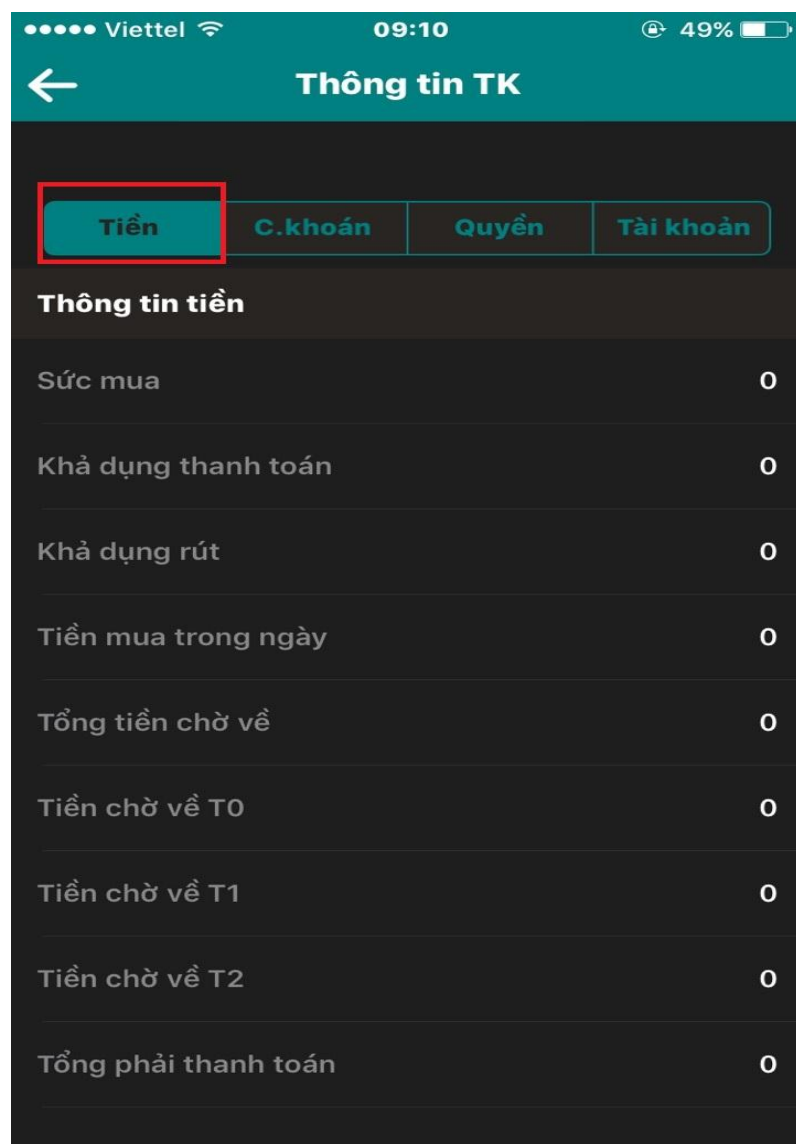
2.1 Thông tin TK

📌 **Đường dẫn:** Tài khoản => thông tin tài khoản .

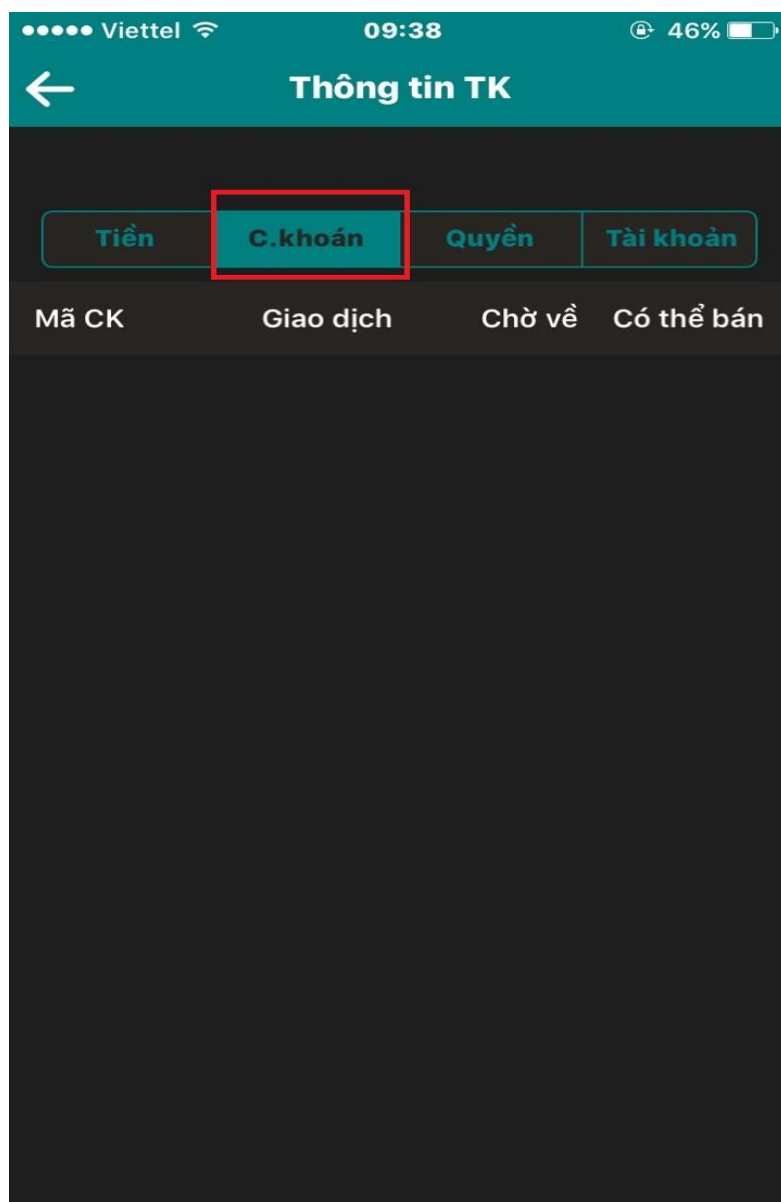
📌 **Mục đích:** Phần thông tin tài khoản hiển thị các thông tin cá nhân của khách hàng như tiền, , chứng khoán, quyền....



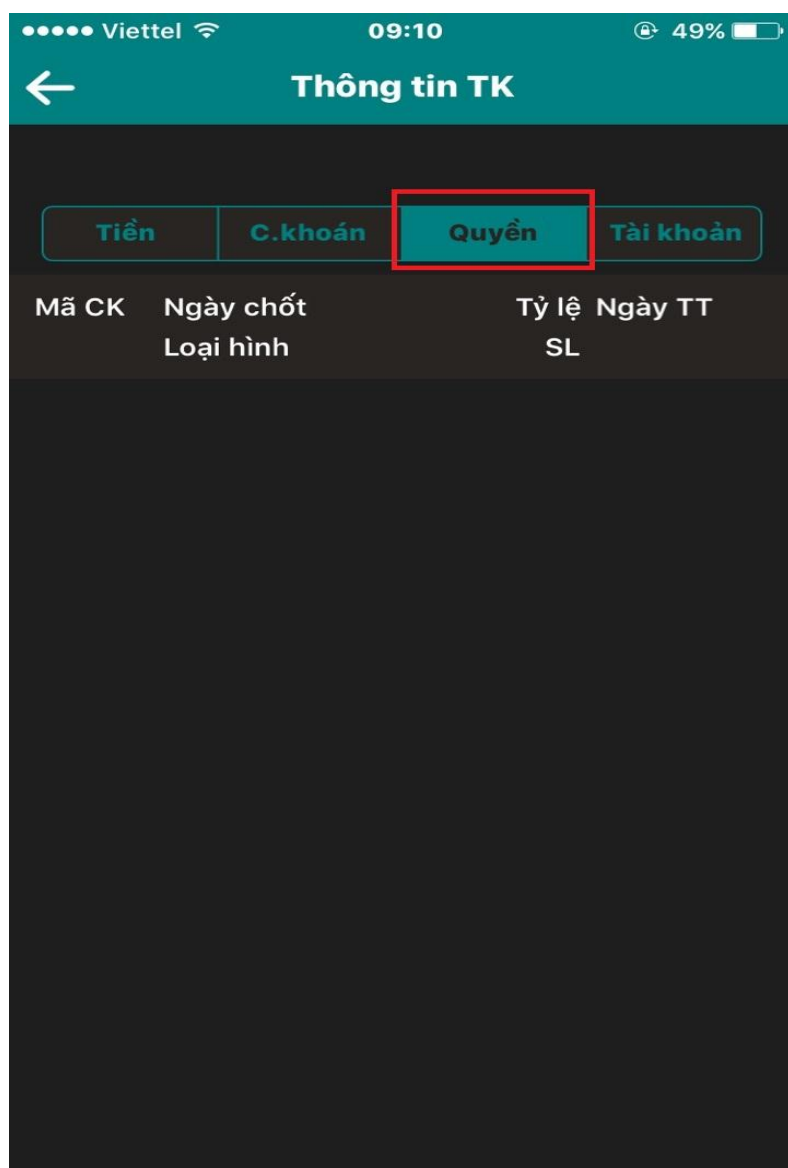
Bước 1: Khách hàng chọn phần **Thông tin TK** như hình bên



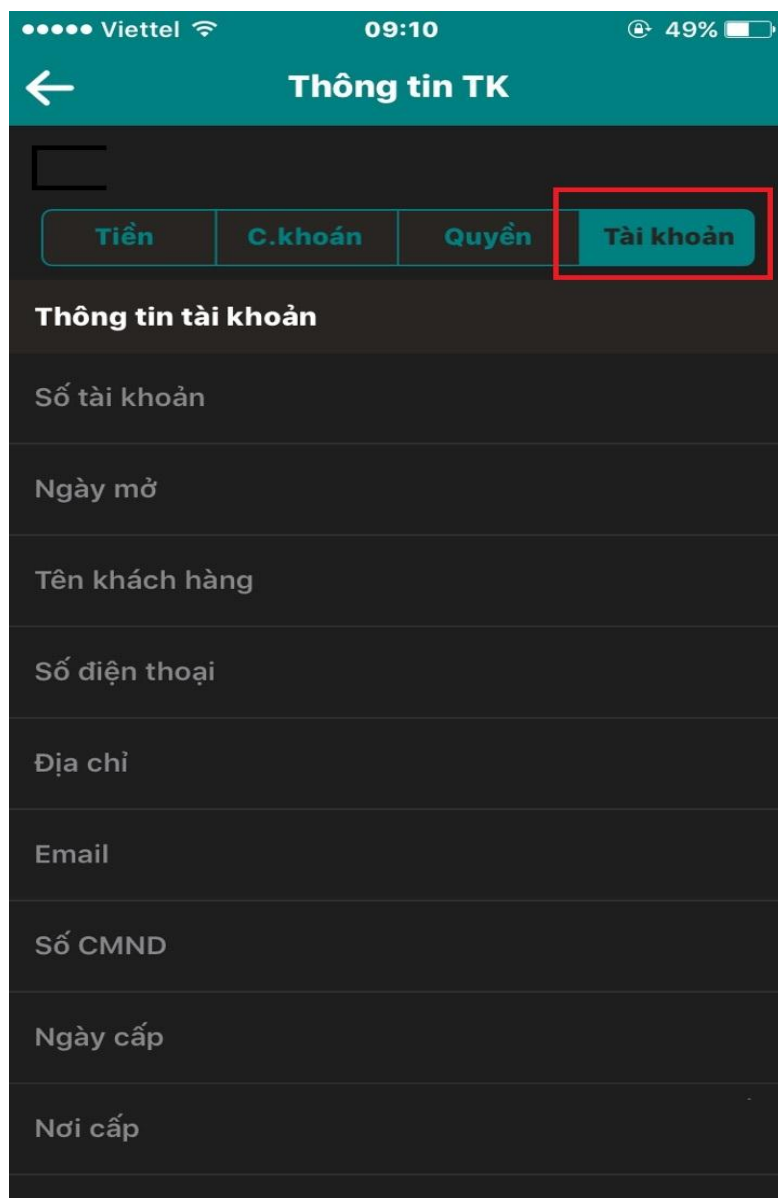
Bước 2: Quý khách chọn mục **Tiền** để kiểm tra thông tin tiền trong tài khoản



Bước 3: Quý khách chọn mục **Chứng khoán** để kiểm tra thông tin chứng khoán đang nắm giữ.



Bước 4: Quý khách nhấn chọn **Quyền** để theo dõi thông tin thực hiện quyền.

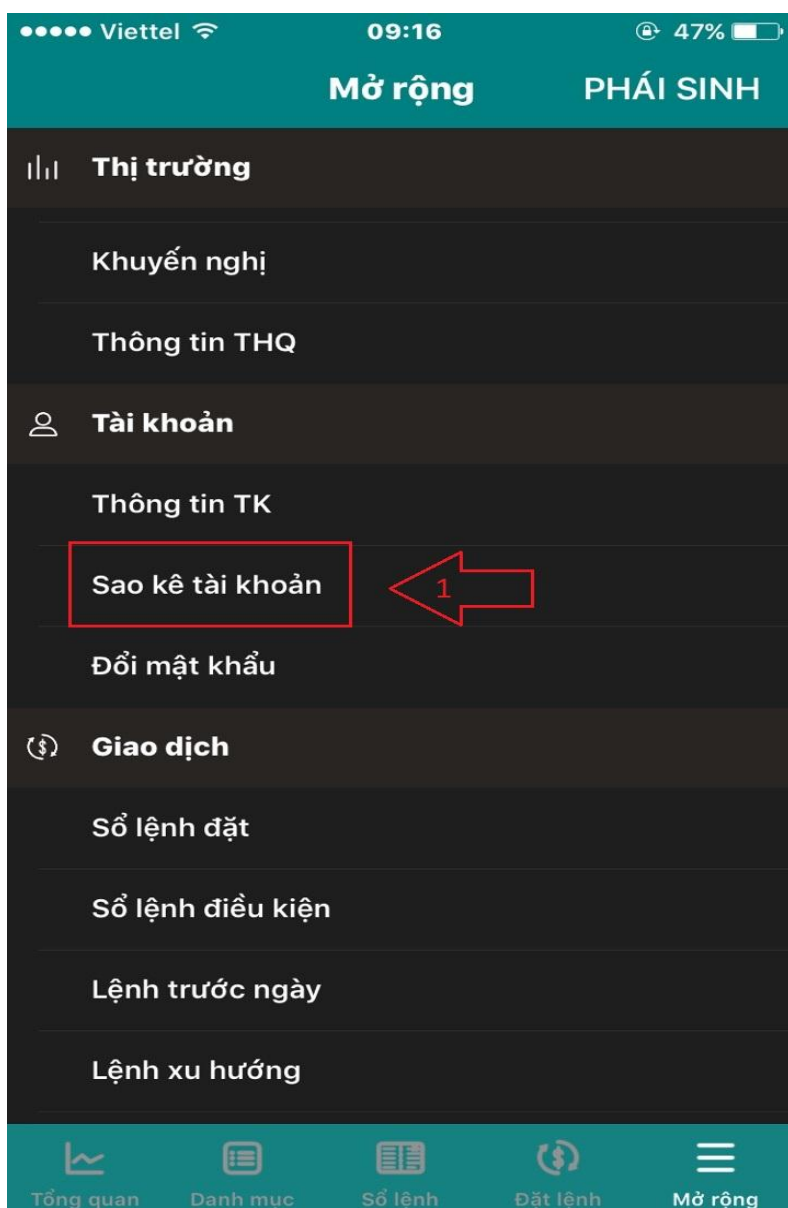


Bước 5: Quý khách chọn mục **Tài khoản** để kiểm tra các thông tin tài khoản

2.2 Sao kê tài khoản

🚦 **Đường dẫn:** Mở rộng => Sao kê tài khoản

🚦 **Mục đích:** Hiển thị các thông tin về số tiền trong tài khoản của khách hàng



Bước 1: Quý khách nhấn chọn phần **Sao kê tài khoản** để vào phần thông tin chi tiết

••••• Viettel 09:10 49%

← Sao kê TK

Từ ngày 18/09/2018 Đến ngày 18/09/2018

Dư đầu kỳ
Dư cuối kỳ

Thông tin tiền

Ngày	Phát sinh	Số dư
------	-----------	-------

Thông tin chứng khoán

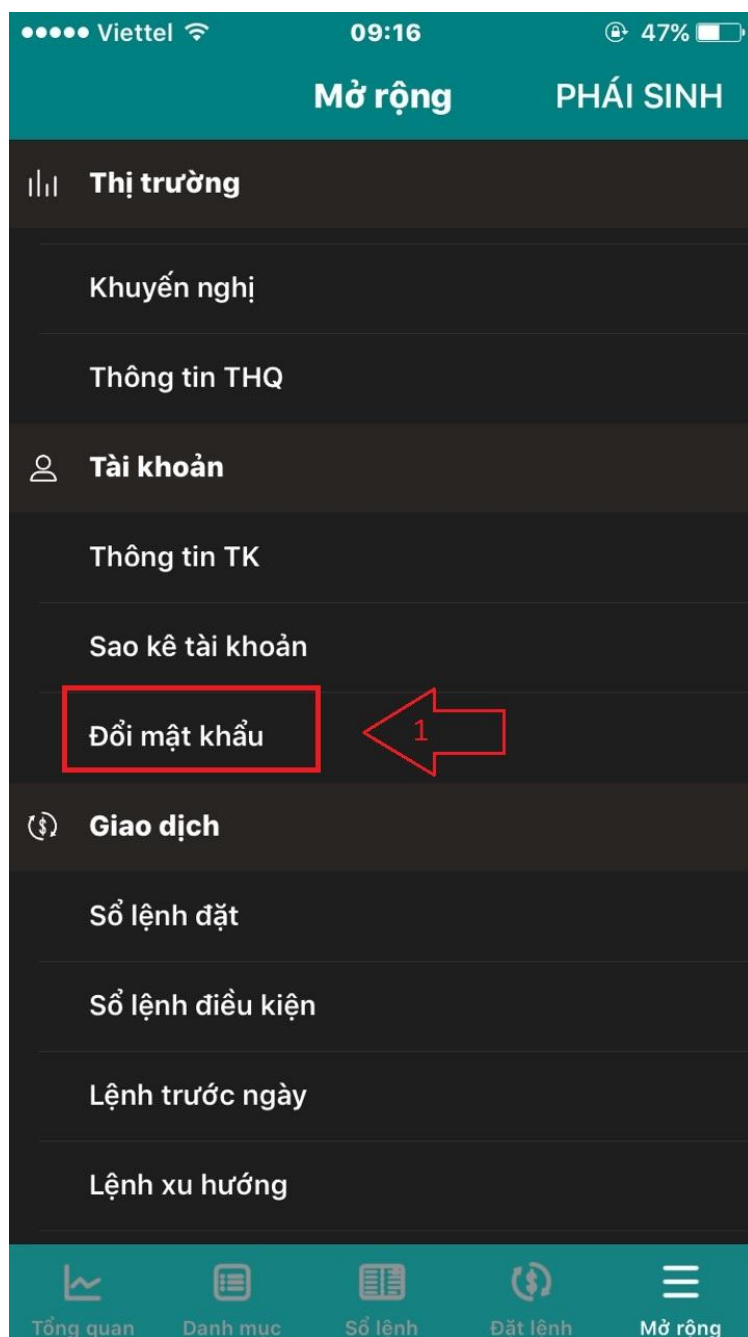
Mã CK	Dư đầu kỳ	Dư cuối kỳ
-------	-----------	------------

Bước 2: Quý khách chọn thời gian cần tra cứu sao kê.

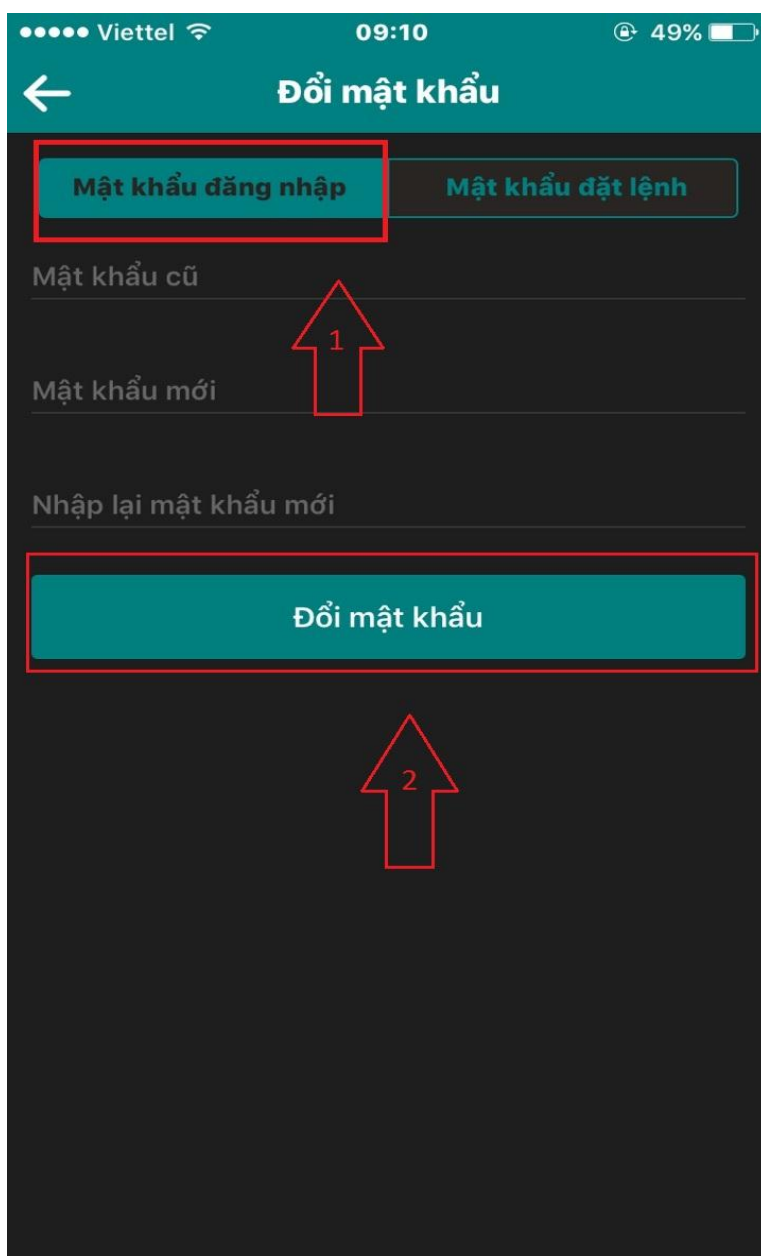
2.3 Đổi mật khẩu

📌 **Đường dẫn:** Mở rộng => Tài khoản => Đổi mật khẩu

📌 **Mục đích:** Kiểm tra và thay đổi mật khẩu cá nhân



Bước 1: Quý khách nhấn chọn phần **Đổi mật khẩu** để thực hiện.



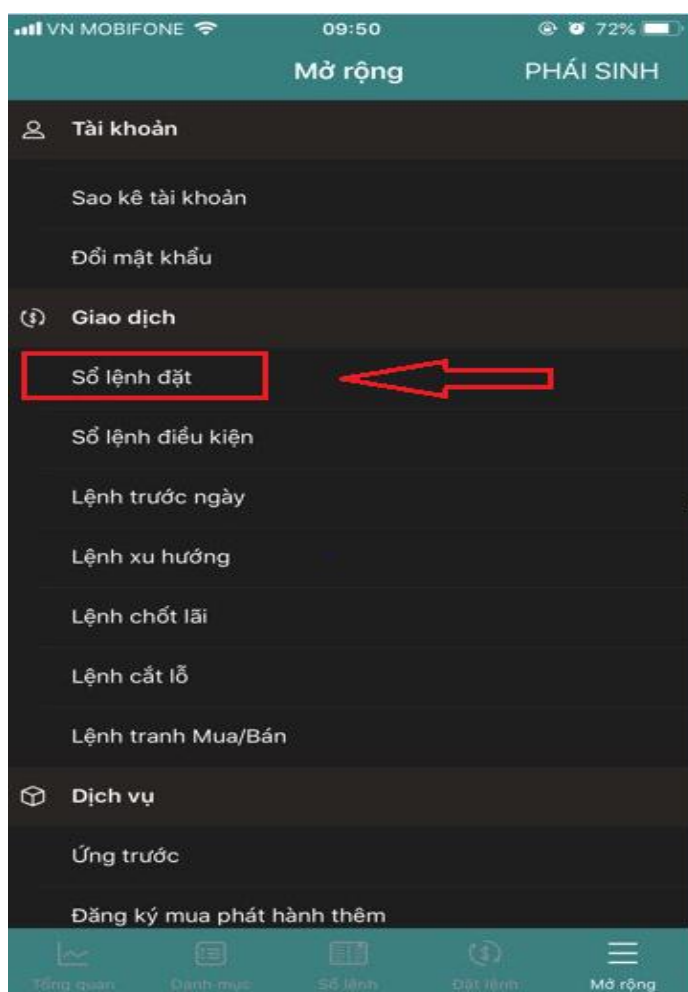
Bước 2: Quý khách nhấn chọn mục

(1) Mật khẩu đăng nhập để kiểm tra và thay đổi mật khẩu cá nhân khi có nhu cầu. Sau khi thay đổi, quý khách nhấn **(2) Đổi mật khẩu** để xác nhận và lưu

3. Giao dịch

3.1 Sổ Lệnh Đặt:

- ◆ Đường dẫn: Mở rộng => Giao dịch => Sổ lệnh đặt
- ◆ Mục đích: Kiểm tra lệnh mua/bán thông thường của NĐT được thực hiện nhập lệnh vào sàn thông qua màn hình đặt lệnh.



Số lệnh giao dịch

007C 10 1

Từ ngày 13/09/2018 Đến ngày 17/09/2018 2

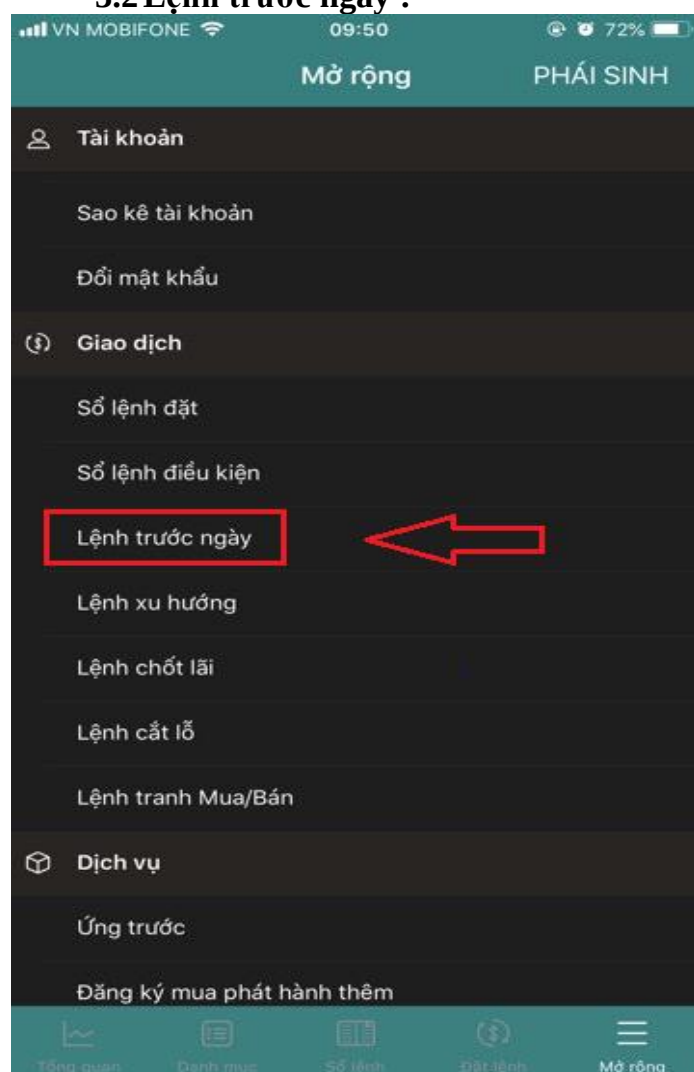
Lệnh	Tài khoản	Đặt	Khớp	Chờ
BÁN (LO)	007C181052.10	700	700	0
	HPG	39.800	39.800	0.000
BÁN (LO)	007C181052.10	700	0	0
	HPG	39.900	0.000	0.000
BÁN (LO)	007C181052.10	700	0	0
	HPG	40.100	0.000	0.000

Số lệnh giao dịch

Chọn tiểu khoản cần tra cứu.

Chọn ngày cần tra cứu.

3.2 Lệnh trước ngày :



The screenshot shows the 'Lệnh trước ngày' (Limit Order) screen in the VietinBank Securities mobile app. The interface is in Vietnamese. At the top, there's a status bar with 'VN MOBIFONE', signal strength, time '13:13', and battery '52%'. Below the title bar, there's a back arrow and the title 'Lệnh trước ngày'. The main area contains several sections: 1. Account selection: '007C' with a dropdown arrow and a red box labeled '1'. 2. Stock selection: 'ACB' with a red box labeled '2'. 3. Order type: 'MUA' (Buy) and 'BÁN' (Sell) buttons. 4. Stock details: 'NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CP Á CHÂU' with a price of '33.800' and an upward arrow, and a change of '1.5%' and '0.50'. 5. 'Thông tin lệnh' (Order Information) section with a 'Reset' button. 6. Order parameters: 'Phương thức' (Order Type) with a red box labeled '3', 'Khớp đủ KL đặt' (Match full order quantity) with a red box labeled '4', 'Khối lượng' (Quantity) with a red box labeled '5' and a value of '1,000', 'Ngày hiệu lực' (Valid from) with a red box labeled '6' and a date of '14/09/2018', 'Đến ngày' (Valid until) with a date of '20/09/2018', 'Giá đặt' (Limit Price) with a red box labeled '7' and a value of '33,000', 'Điều kiện' (Condition) with a red box labeled '8' and a value of 'Giá tham chiếu' (Reference Price), and 'Giá TC' (TC Price) with a red box labeled '9' and a value of '1'. 7. A large green button labeled 'MUA' (Buy) with a red box labeled '9' below it.

Lệnh trước ngày.

1. Chọn tiểu khoản cần tra cứu.
2. Chọn mã chứng khoán cần đặt lệnh.
3. Phương thức:
 - ♦ Phát sinh 1 lần.
 - ♦ Khớp đủ khối lượng đặt.
4. Khối lượng CP cần đặt.
5. Ngày hiệu lực.
6. Giá đặt.
7. Điều kiện :
 - ♦ Không điều kiện.
 - ♦ Giá tham chiếu.
8. Giá TC.
9. Xác thực mua/bán.

3.3 Lệnh xu hướng.



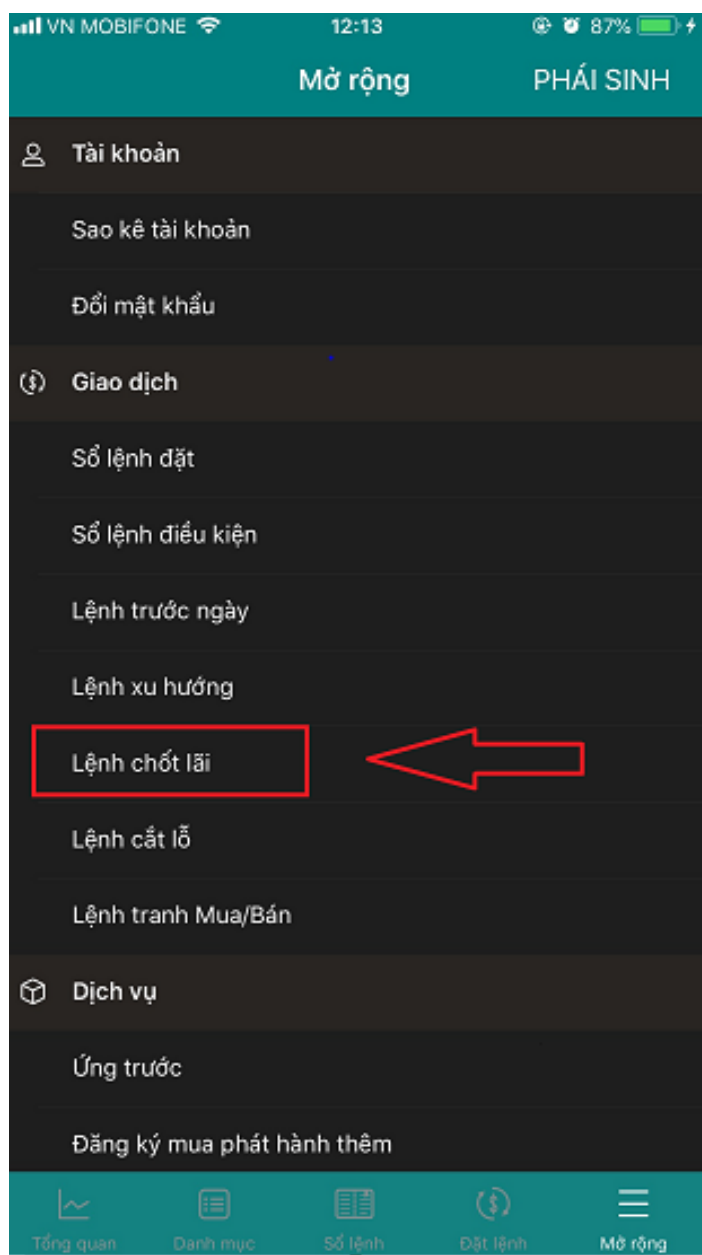
The screenshot shows the 'Lệnh xu hướng' (Trend Order) screen in the VietinBank Securities mobile app. The screen is divided into several sections:

- Top Bar:** Displays the status bar with 'VN MOBIFONE', signal strength, time '13:20', and battery level '52%'.
- Order Header:** Shows the order type '007C', a dropdown menu '01', and a red box with the number '1'.
- Order Type:** Two buttons, 'MUA' (Buy) and 'BÁN' (Sell), with 'MUA' highlighted in green.
- Stock Information:** Displays 'ACB' with a red box and the number '2', the current price '33.900' with an upward arrow, and the company name 'NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CP Á CHÂU'.
- Order Details:** A section titled 'Thông tin lệnh' with a 'Reset' button. It contains several fields:
 - Phương thức:** A dropdown menu with a red box and the number '3'.
 - Khớp đủ KL đặt:** A dropdown menu with a red box and the number '4'.
 - Ngày hiệu lực:** A date range from '14/09/2018' to '20/09/2018' with a red box and the number '5'.
 - Khoảng dừng:** A dropdown menu with a red box and the number '6'.
 - Giá chênh lệch TP:** A dropdown menu with a red box and the number '7'.
 - Giá mua thấp nhất (tùy chọn):** A dropdown menu with a red box and the number '8'.
- Order Confirmation:** A large green button labeled 'MUA' and a red box with the number '9'.

Lệnh xu hướng

1. Chọn tiểu khoản cần tra cứu.
2. Chọn mã chứng khoán cần đặt lệnh.
3. Phương thức:
 - ♦ Phát sinh 1 lần.
 - ♦ Khớp đủ khối lượng đặt.
4. Khối lượng CP cần đặt.
5. Ngày hiệu lực.
6. Khoảng dừng:
 - ♦ Theo giá trị
 - ♦ Theo %
7. Chênh lệch TP.
8. Giá mua thấp nhất (tùy chọn)
9. Xác thực mua/bán.

3.5 Lệnh chốt lãi



Lệnh chốt lãi

007C .01 1

MUA BÁN

ACB 2 33.700 ↑

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CP Á CHÂU 0.9% 0.30

Thông tin lệnh Reset

Phương thức 3 Phát sinh 1 lần

Khối lượng 4 1,000

Ngày hiệu lực 5 Từ ngày 14/09/2018 Đến ngày 20/09/2018

Giá bình quân 6 0

Chênh lệch giá 7 1: Theo giá trị Nhập

Kích hoạt nếu giá thị trường >= 8 0

Giá chênh lệch TP 9 0

Giá đặt 10 0

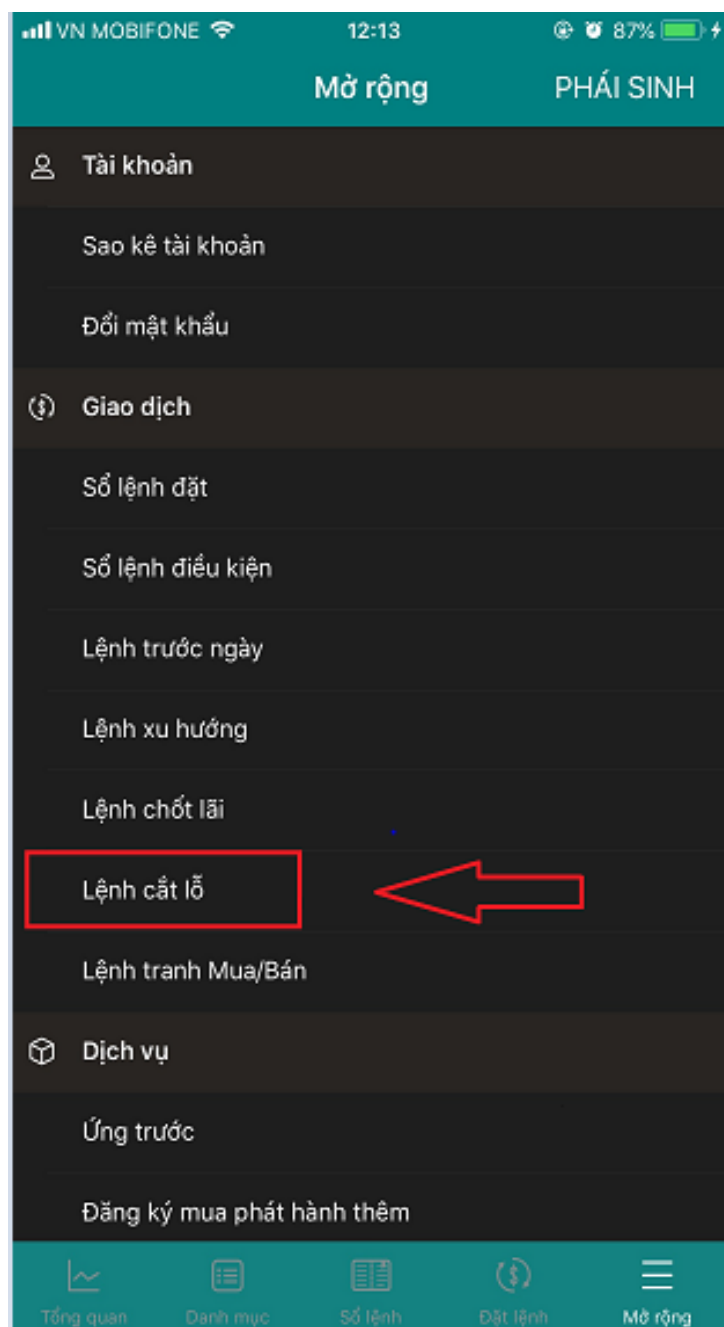
BÁN

11

Lệnh chốt lãi.

1. Chọn tiêu khoản cần tra cứu.
2. Chọn mã chứng khoán cần đặt lệnh.
3. Phương thức:
 - ◆ Phát sinh 1 lần.
 - ◆ Khớp đủ khối lượng đặt.
4. Khối lượng CP cần đặt.
5. Ngày hiệu lực.
6. Giá bình quân.
7. Chênh lệch giá:
 - ◆ Theo giá trị
 - ◆ Theo %
8. Kích hoạt nếu giá thị trường (> =)
9. Giá chênh lệch TP.
10. Giá đặt.
11. Xác thực bán.

3.8 Lệnh cắt lỗ.



Lệnh cắt lỗ

007C181052.01 1

MUA BÁN

ACB 2 33.700 ↑

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CP Á CHÂU 0.9% 0.30

Thông tin lệnh Reset

Phương thức 3 Phát sinh 1 lần

Khối lượng 4 1,000

Ngày hiệu lực 5 Từ ngày 14/09/2018 Đến ngày 20/09/2018

Giá bình quân 6 0

Chênh lệch giá 7 1: Theo giá trị 0

Kích hoạt nếu giá thị trường <= 8 0

Giá chênh lệch TP 9 0

Giá đặt 10 0

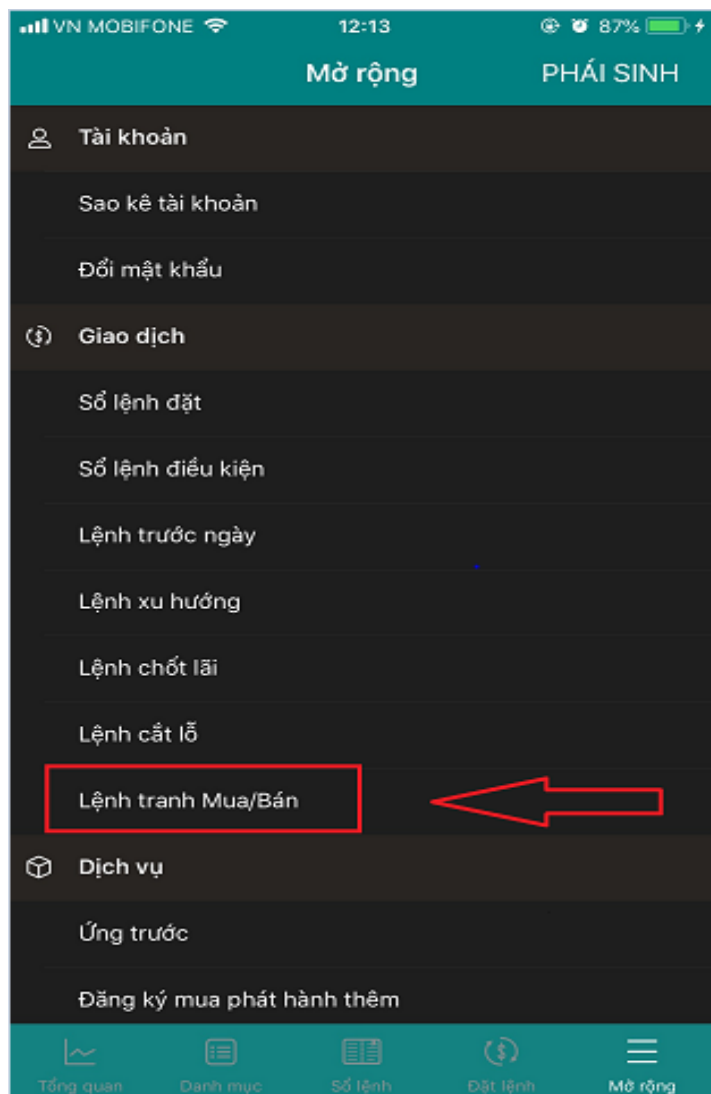
BÁN

11

Lệnh cắt lỗ.

1. Chọn tiểu khoản cần tra cứu.
2. Chọn mã chứng khoán cần đặt lệnh.
3. Phương thức:
 - ◆ Phát sinh 1 lần.
 - ◆ Khớp đủ khối lượng đặt.
4. Khối lượng CP cần đặt.
5. Ngày hiệu lực.
6. Giá bình quân.
7. Chênh lệch giá:
 - ◆ Theo giá trị
 - ◆ Theo %
8. Kích hoạt nếu giá thị trường (< =)
9. Giá chênh lệch TP.
10. Giá đặt.
11. Xác thực bán.

3.7 Lệnh tranh Mua/Bán:



The screenshot shows the 'Lệnh tranh mua' (Buy Order) screen in the VietinBank Securities mobile app. The interface is in Vietnamese. At the top, there's a status bar with 'VN MOBIFONE', time '13:18', and battery '99%'. Below the status bar, the title 'Lệnh tranh mua' is displayed. The main area contains several fields and buttons:

- Top bar: '007C' (highlighted with a red box and '1'), '01' (highlighted with a red box and '1'), and a dropdown arrow (highlighted with a red box and '1').
- Buttons: 'MUA' (Buy) and 'BÁN' (Sell).
- Stock Information: 'ACB' (highlighted with a red box and '2'), '33.700' (highlighted with a red box and '2'), 'NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CP Á CHÂU' (highlighted with a red box and '2'), '0.9%' (highlighted with a red box and '2'), and '0.30' (highlighted with a red box and '2').
- Section: 'Thông tin lệnh' (Order Information) with a 'Reset' button.
- Fields: 'Phương thức' (Method) (highlighted with a red box and '3'), 'Khớp đủ KL đặt' (Match full order quantity) (highlighted with a red box and '3'), 'Khối lượng' (Quantity) (highlighted with a red box and '4'), and 'Ngày hiệu lực' (Effective date) (highlighted with a red box and '5').
- Buttons: 'MUA' (Buy) (highlighted with a red box and '6') and 'BÁN' (Sell) (highlighted with a red box and '6').

Lệnh tranh Mua/bán.

1. Chọn tiêu khoản cần tra cứu.
2. Chọn mã chứng khoán cần đặt lệnh.
3. Phương thức:
Phát sinh 1 lần.
Khớp đủ khối lượng đặt.
4. Khối lượng CP cần đặt (mua/bán)
5. Ngày hiệu lực.
6. Xác thực (mua/bán)

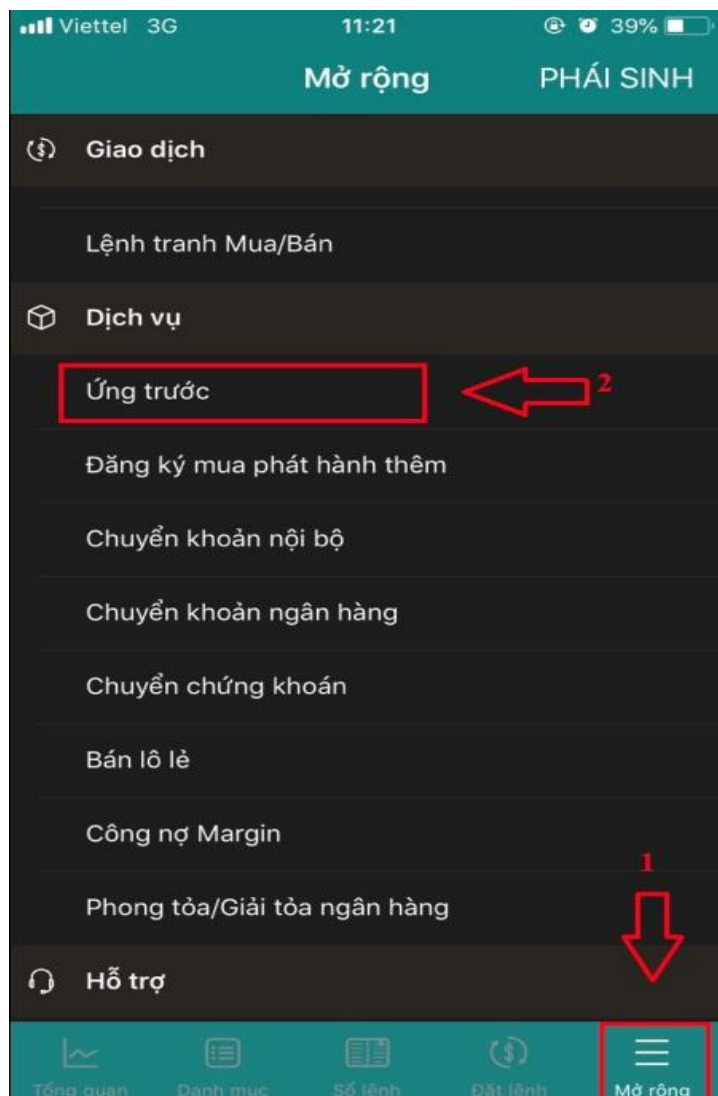
VII. Dịch vụ

Hướng dẫn sử dụng phần dịch vụ

1, Ứng trước tiền bán

Đường dẫn: Truy cập unimobi/mở rộng/dịch vụ- ứng trước tiền bán

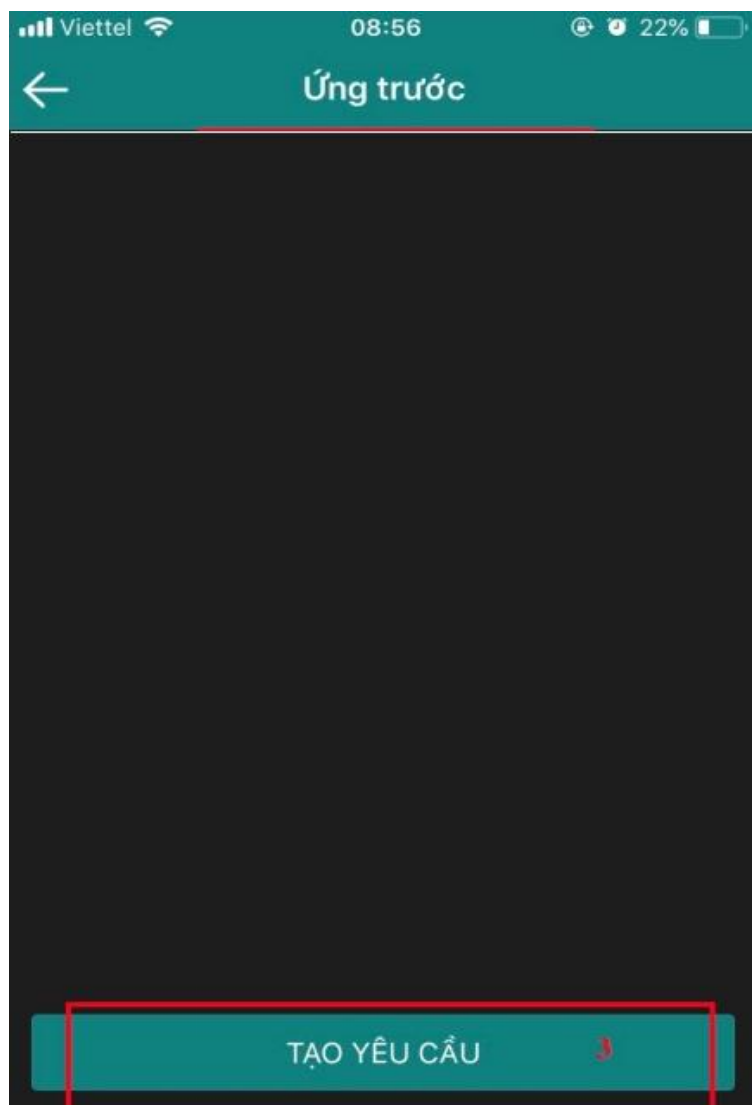
Mục đích: Cho phép ứng trước tiền bán, hủy các lần ứng trước tiền bán



Bước 1:

(1) Vào phần mở rộng

(2) Chọn phần dịch vụ ứng trước



Bước 3:

Ấn nút tạo yêu cầu

Viettel 4:12 PM 47%

← Ứng trước

007C000 .01 ▾

Từ ngày 06/09/2018 Đến ngày 06/09/2018

Ứng trước tiền bán

Tiểu khoản Chọn tài khoản 1 ▾

Ngân hàng Chọn ngân hàng 2 ▾

Có thể ứng 0

Số tiền ứng Nhập số tiền 3

Lãi ứng trước 0

Phí quản lý 0

ĐÓNG THỰC HIỆN 4

TẠO YÊU CẦU

Bước 3 :

(1) Chọn tiểu khoản

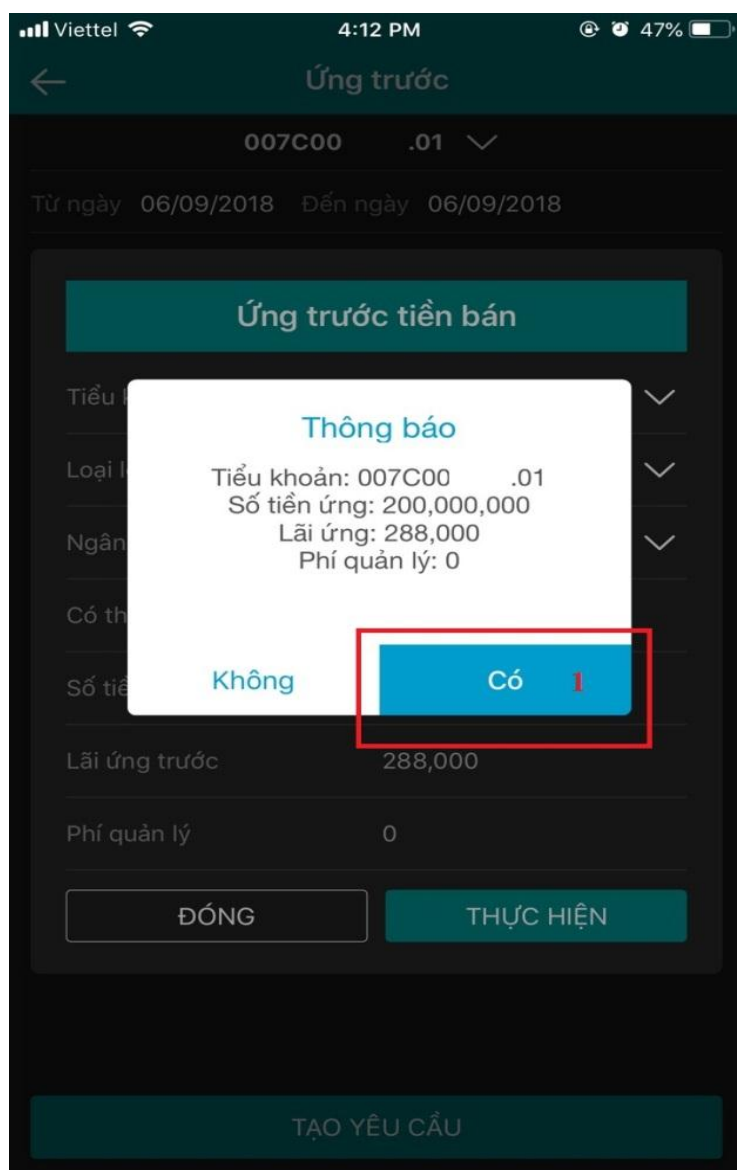
007Cxxxxxx.01: Tài khoản giao dịch thông thường có đuôi .01

(2) Chọn ngân hàng

Khách hàng chọn tài khoản ngân hàng đã đăng ký khi mở tài khoản để thực hiện ứng trước

(3) Khách hàng nhập số tiền muốn ứng trước

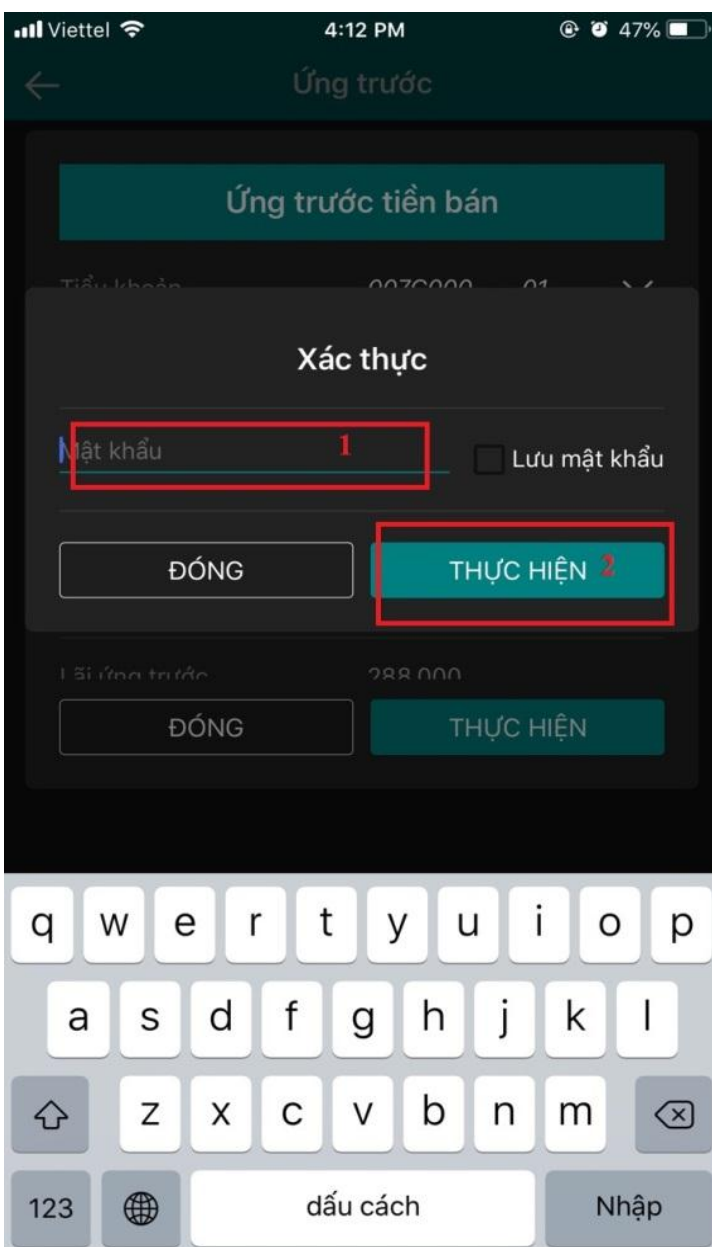
(4) Sau khi hoàn thành xong ấn vào nút “Thực Hiện**” để ứng trước**



Bước 4:

- Sau khi nhấn vào nút “**Thực Hiện**” màn hình sẽ hiện ra 1 thông báo chi tiết:

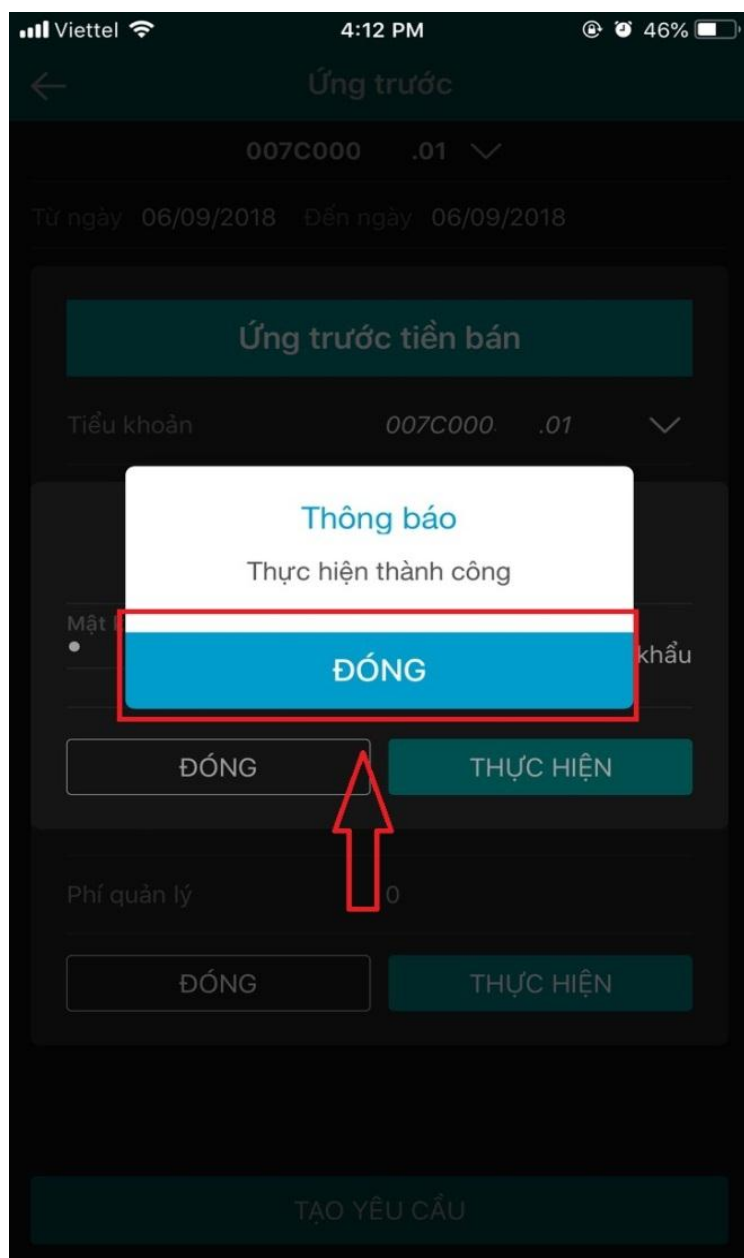
Tiểu khoản ứng trước, số tiền ứng trước, phần tiền lãi khách hàng phải trả khi ứng trước tiền bán, phí quản lý. Khách hàng cần kiểm tra lại chính xác yêu cầu ứng trước của khách hàng 1 lần nữa trước khi thực hiện ứng trước. Nếu đã chính xác nhấn vào nút “**CÓ**”



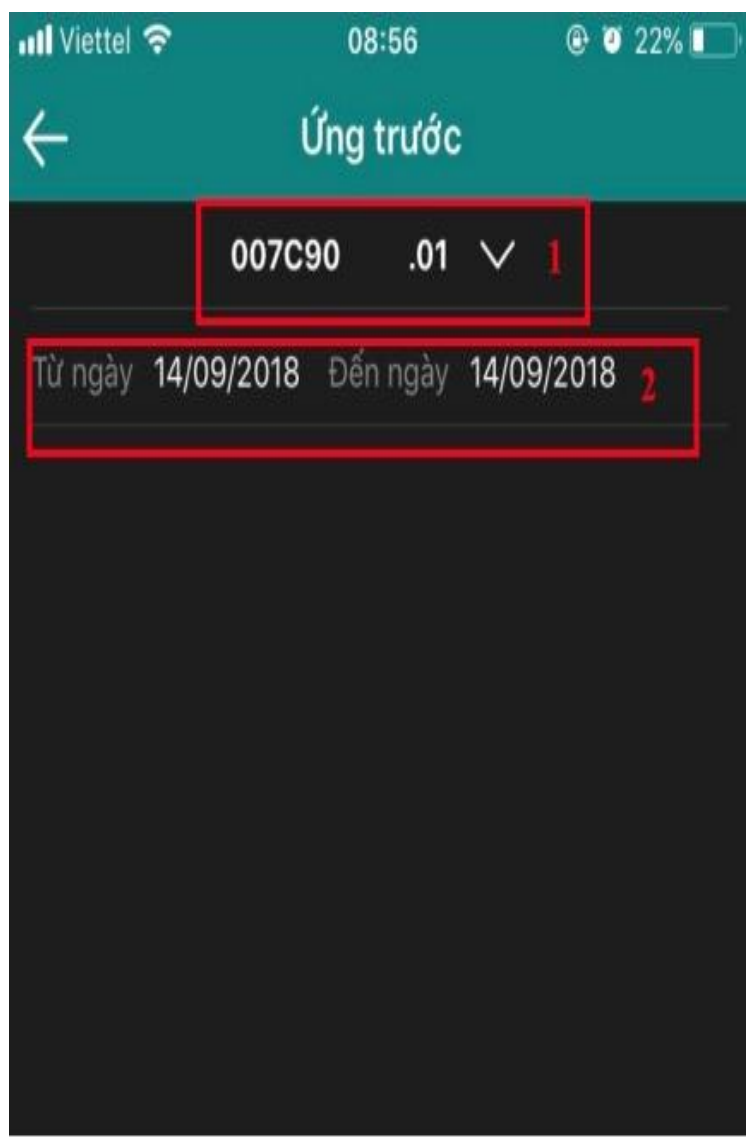
Bước 5:

(1) Màn hình hiện ra yêu cầu xác thực mật khẩu. Khách hàng nhập mật khẩu giao dịch của mình tại đây

(2) Sau đó nhấn vào nút “Thực hiện”



Thông báo thực hiện yêu cầu **“Thành Công”**. Khách hàng nhấn vào nút **“ĐÓNG”** để quay về màn hình chính



Bước 6 : Tra cứu lại lịch sử ứng trước

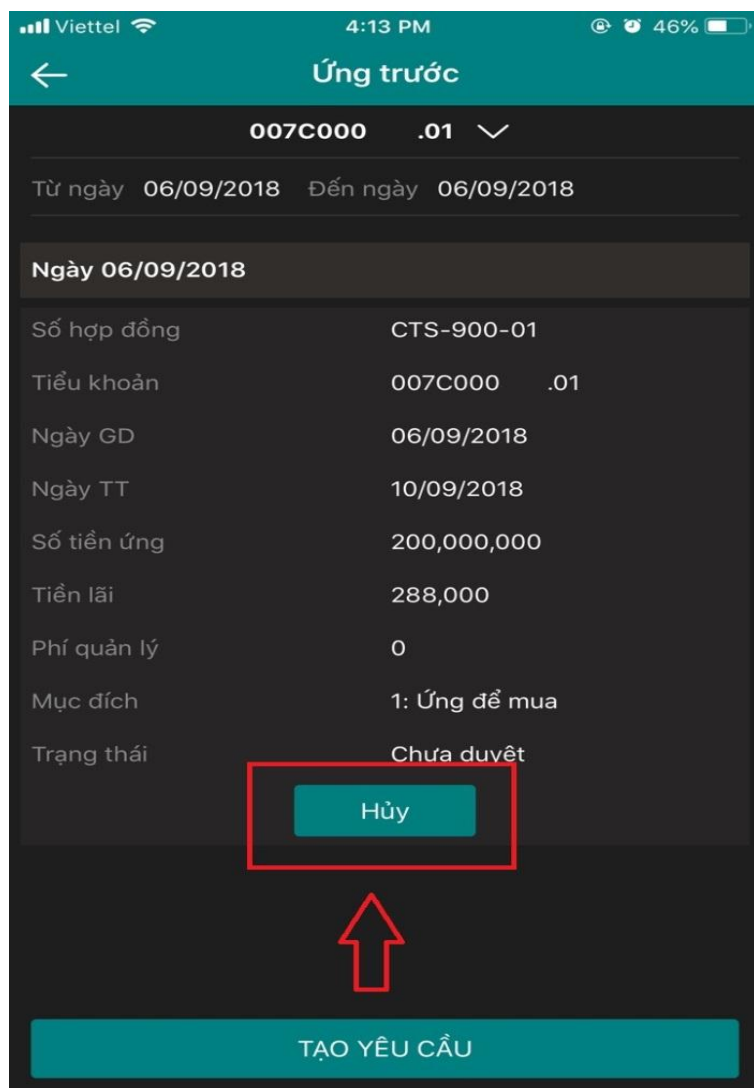
- Khách hàng kiểm tra các chỉ số như hình bên để theo dõi lịch sử giao dịch

1: Chọn tiểu khoản cần tra cứu

007Cxxxxxx.01: tài khoản giao dịch thông thường

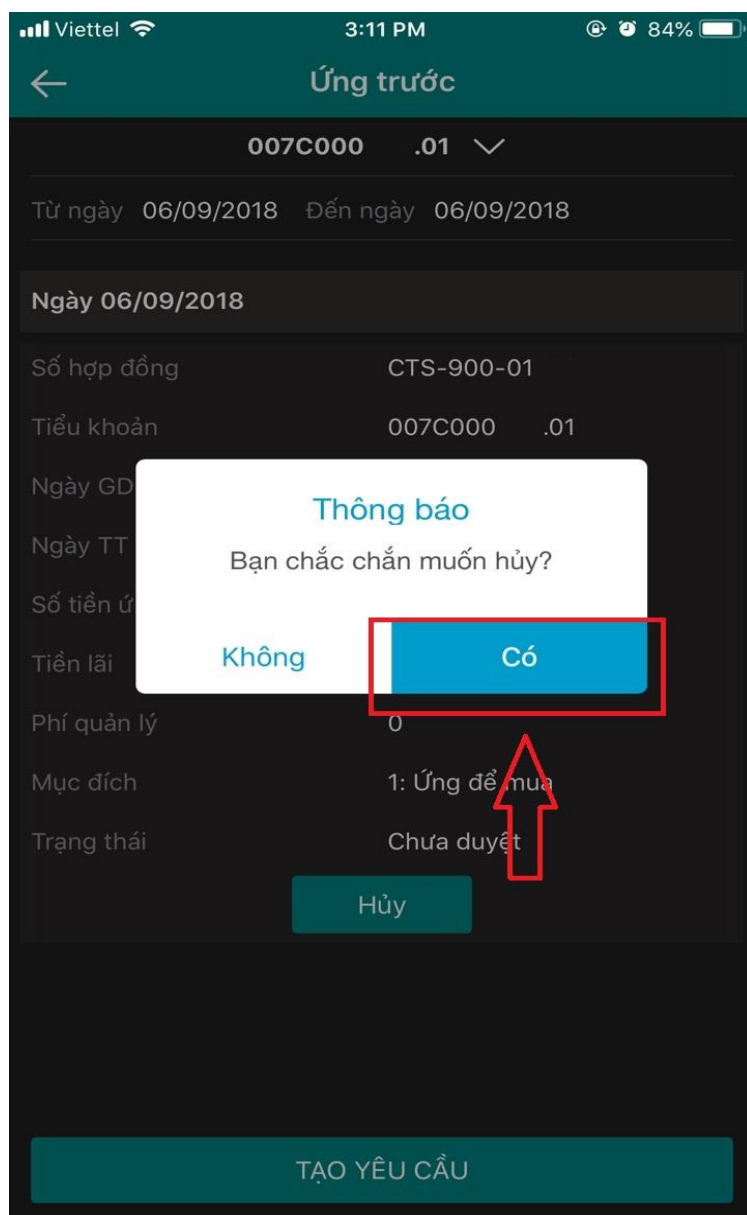
2: Chọn khoảng thời gian cần tra cứu.

Hủy Yêu cầu ứng trước tiền bán như sau:



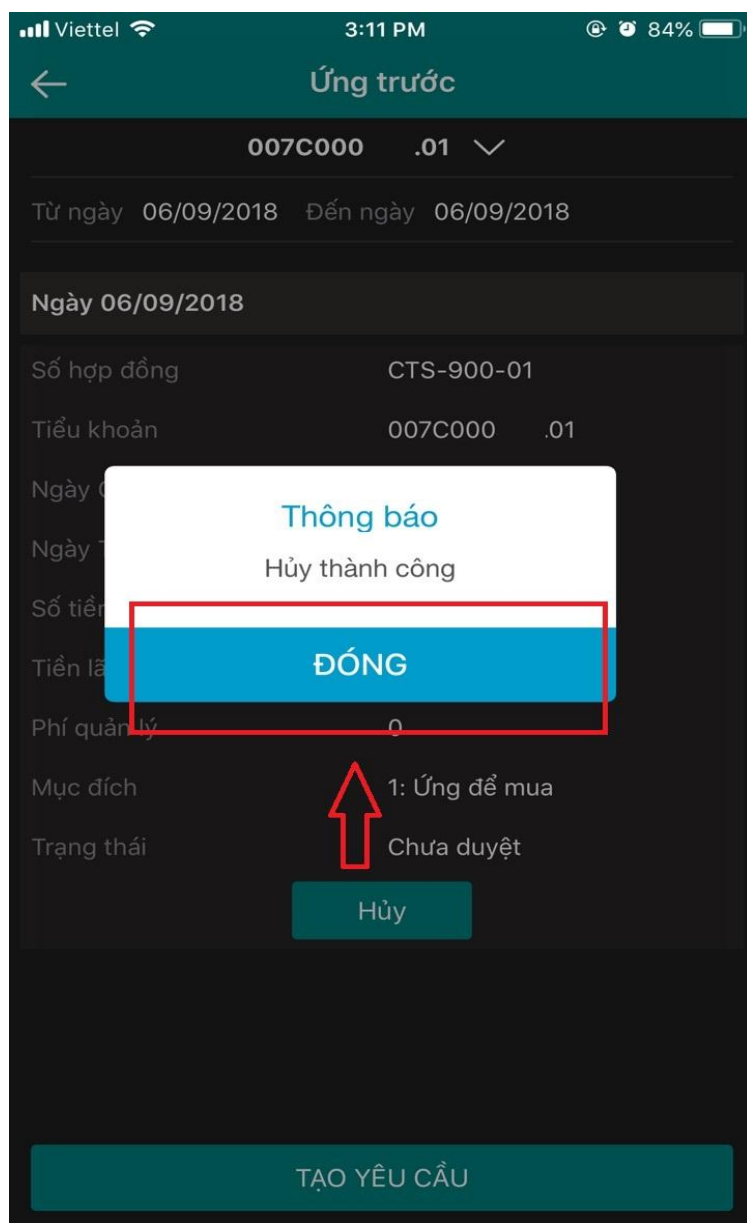
Bước 1:

Sau khi nhập ứng trước tiền bán của sổ sẽ hiện ra màn hình vừa tạo ứng trước ở trạng thái **“Chưa duyệt”**. Khách hàng có thể hủy bằng cách nhấn vào nút **Hủy** như hình. (Lưu ý: Chỉ hủy được những lệnh ứng trước ở trạng thái “Chưa Duyệt”)



Bước 2:

Xác nhận lại yêu cầu **Hủy** bằng cách nhấn vào nút “**Có**” để thực hiện hủy lệnh ứng trước.



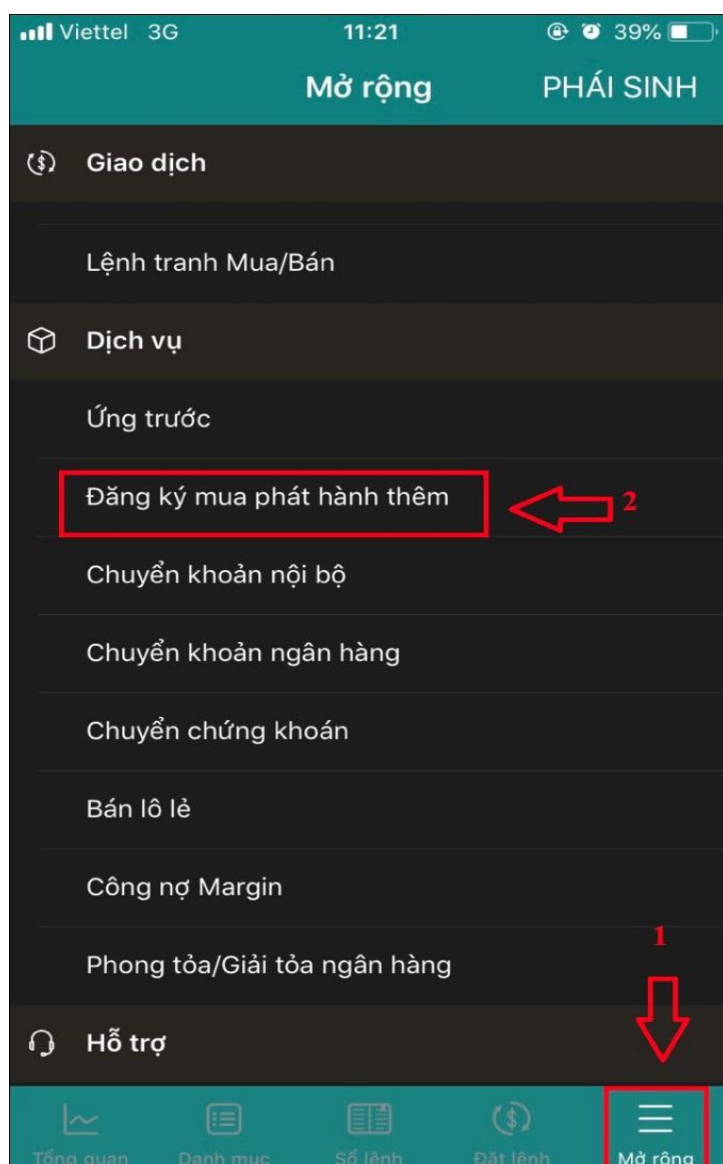
Bước 3 :

Xác nhận **Hủy** thành công từ hệ thống, khách hàng nhấn vào nút “Đóng”

2. Đăng ký mua Phát Hành Thêm

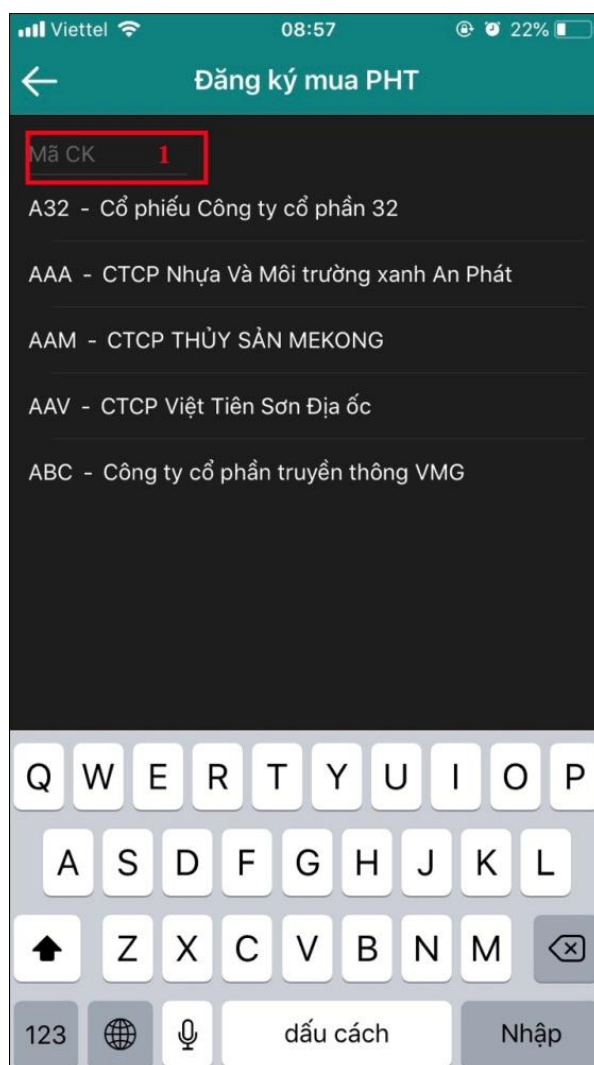
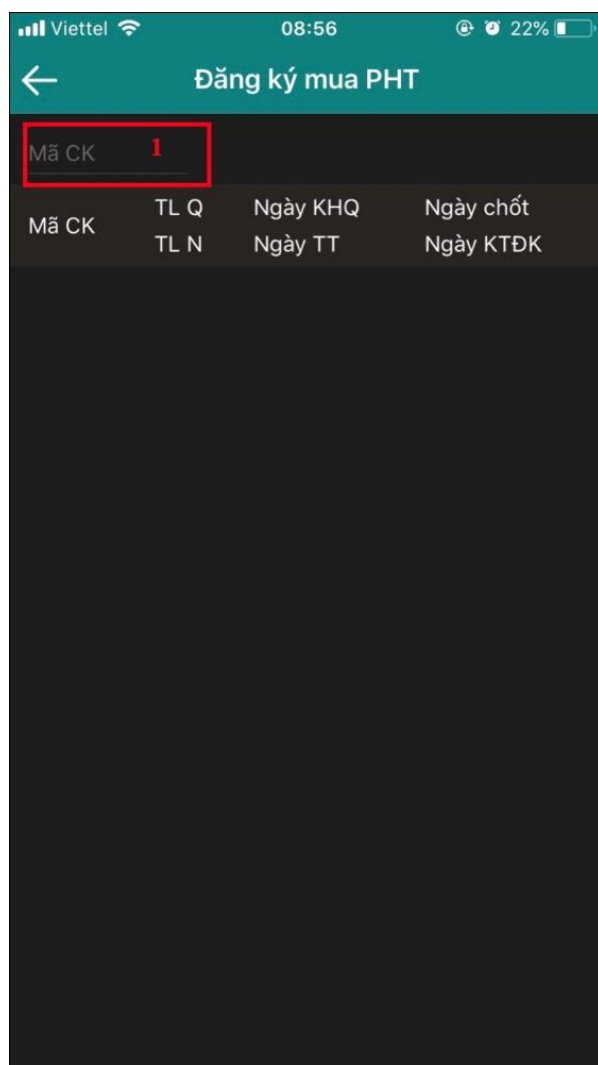
Đường dẫn: Truy cập unimobi/mở rộng/dịch vụ- Đăng ký mua phát hành thêm

Mục đích: Cho phép đăng ký mua phát hành thêm, hủy đăng ký mua phát hành thêm



Bước 1 :

- (1) Truy cập phần mở rộng
- (2) Chọn dịch vụ “Đăng ký mua phát hành thêm”



Bước 2:

(1) Nhấn vào nhập mã Chứng khoán đăng ký

→ Màn hình hiện ra list danh sách chứng khoán để khách hàng chọn lựa

Viettel 3:18 PM 54%

← Đăng ký mua PHT

Mã CK

Mã CK	TL Q TL N	Ngày KHQ Ngày TT	Ngày chốt Ngày KTĐK
DHT	1/1 1/1	02/07/2018	03/07/2018 28/09/2018

Loại quyền Đăng ký phát hành thêm 1

Ngày BĐĐK 27/08/2018

Ngày KTĐK 28/09/2018

Giá phát hành 10,000

ĐĂNG KÝ CHI TIẾT

Bước 3 :

(1) Chọn loại quyền là “**Đăng ký phát hành thêm**”

(2) Nhấn vào nút **ĐĂNG KÝ**

Đăng ký mua PHT

Mã CK

Đăng ký mua PHT

Thông tin DHT - [1/1 - 1/1] - 10,000

Thao tác 1: Đăng ký 1

Tiểu khoản 007C0 .01 2

Tiền khả dụng 99,993,510

SL đăng ký 1,000 3

SL còn lại 10,000

Thành tiền 10,000,000

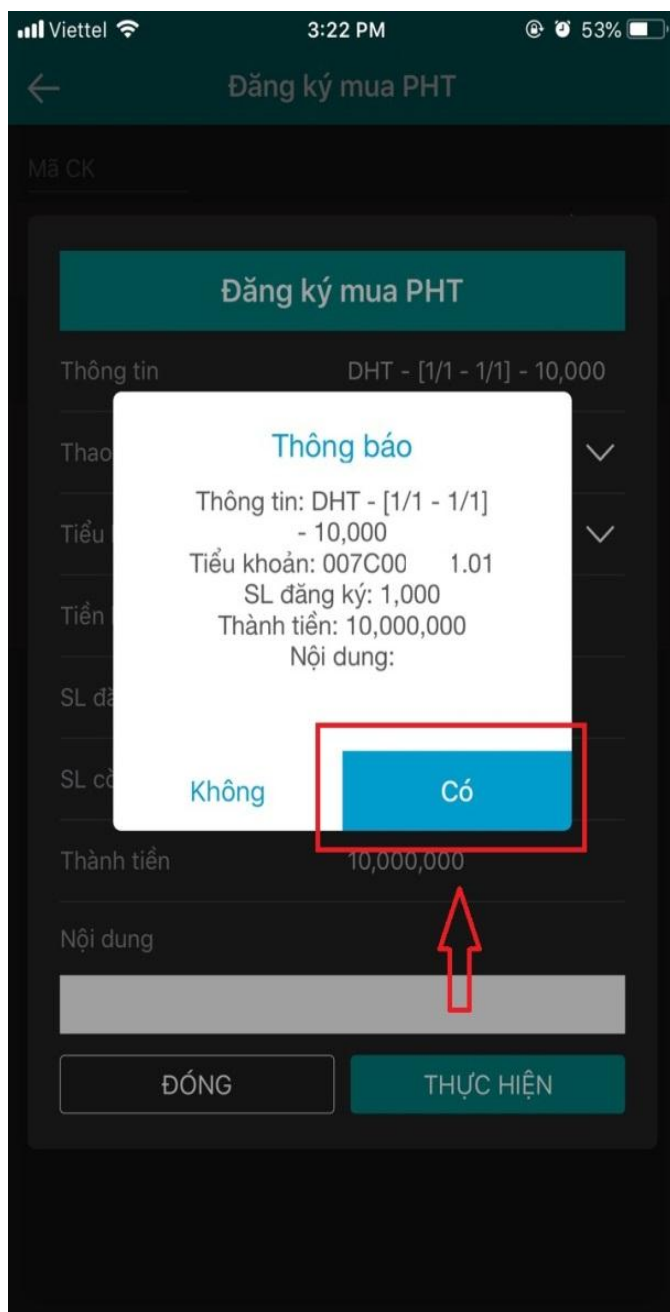
Nội dung

ĐÓNG THỰC HIỆN 4

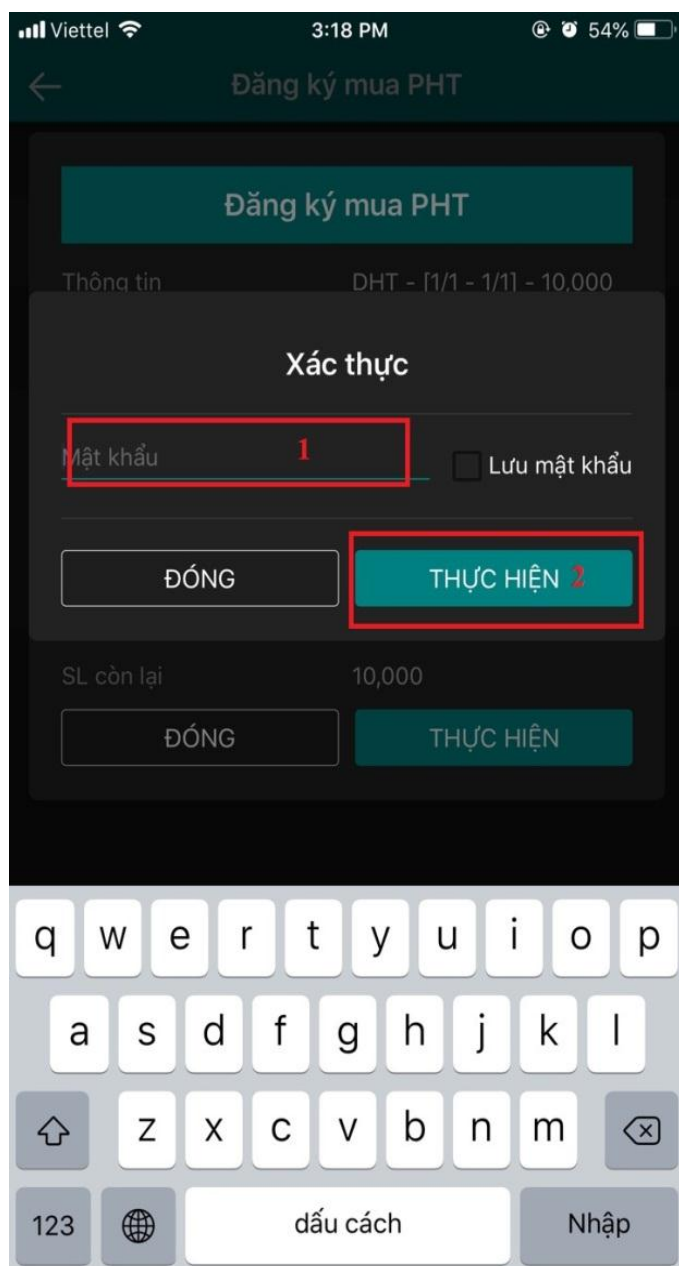
Bước 4:

Có 3 mục cần select (Lựa chọn)

- (1)Thao tác : Chọn mục 1. Đăng ký
- (2)Tiểu khoản : chọn tiểu khoản để thanh toán khi đăng ký mua (Chọn lựa giữa tài khoản .01 hoặc .20)
- (3)Số lượng đăng ký: Nhập số lượng chứng khoán cần mua.
- (4)Cuối màn hình sau khi nhập xong các dữ liệu cần thiết click vào “**THỰC HIỆN**” để hoàn tất việc đăng ký mua thêm

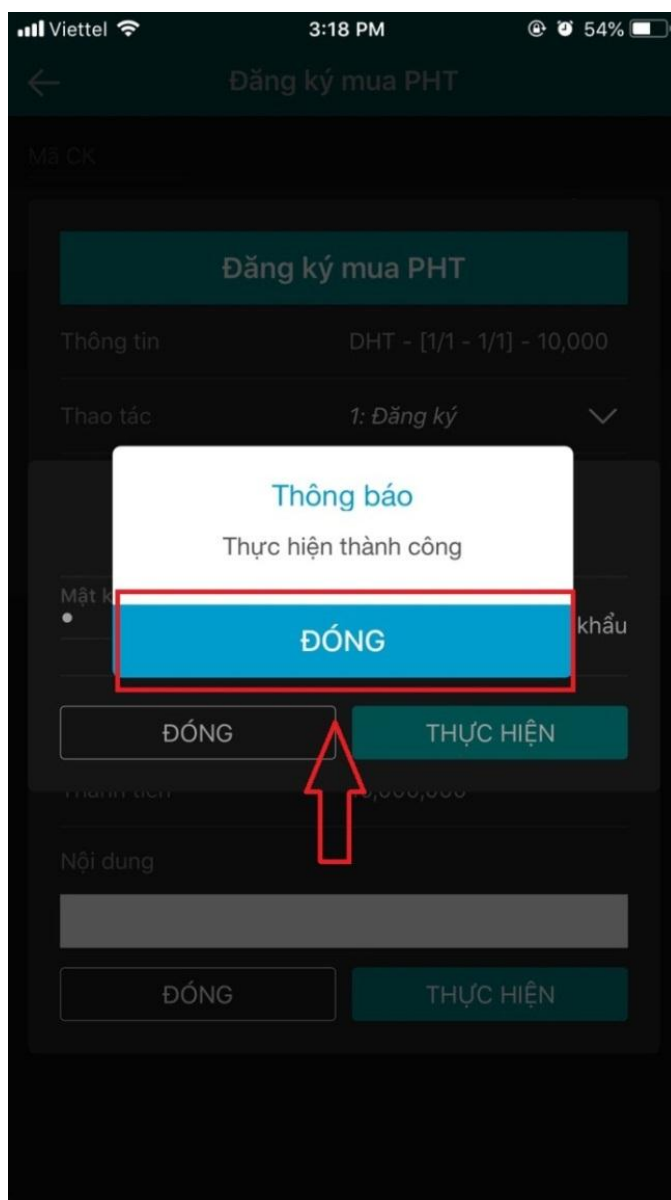


Bước 5 : Sau khi nhấn vào nút “**Thực Hiện**” màn hình sẽ hiện ra 1 thông báo như trên để xác nhận lại yêu cầu đăng ký mua PHT của khách hàng 1 lần nữa. Nếu đã chính xác nhấn vào nút “**CÓ**”



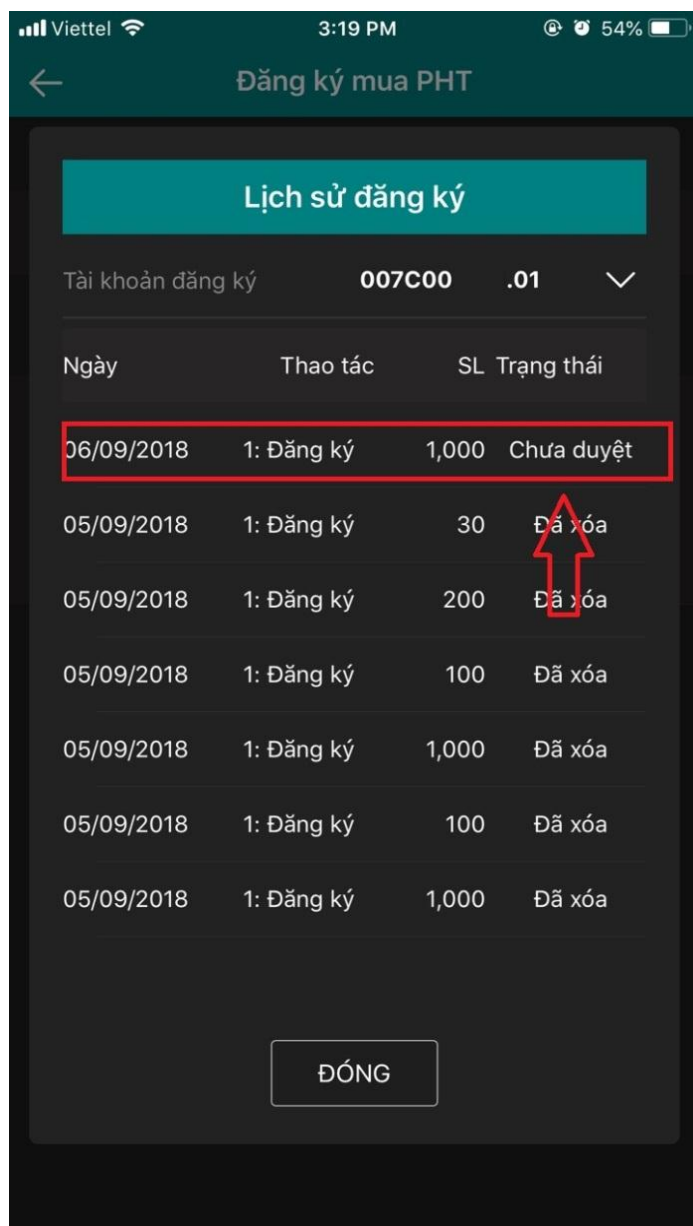
Bước 6 :

- (1) Màn hình hiện ra yêu cầu xác thực mật khẩu. Khách hàng nhập mật khẩu giao dịch tại đây.
- (2) Sau đó nhấn vào nút “**Thực hiện**”

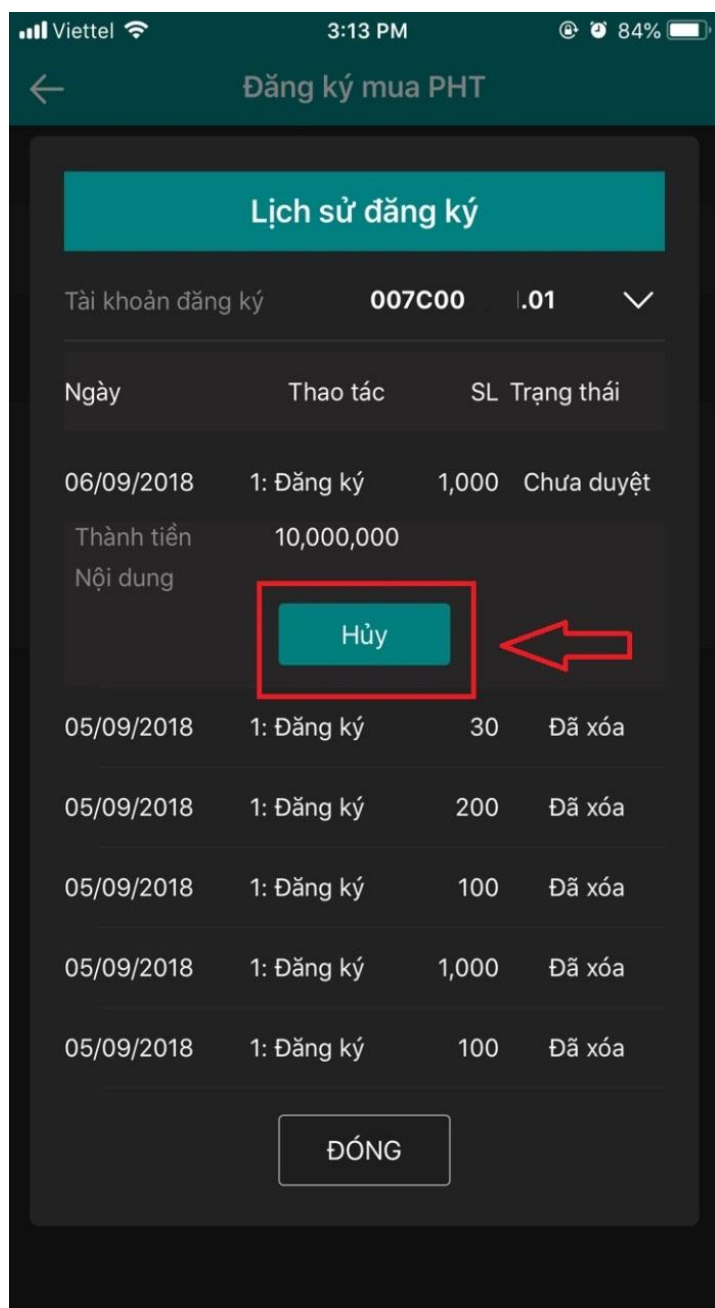


Bước 7 : Thông báo thực hiện yêu cầu “**Thành Công**”

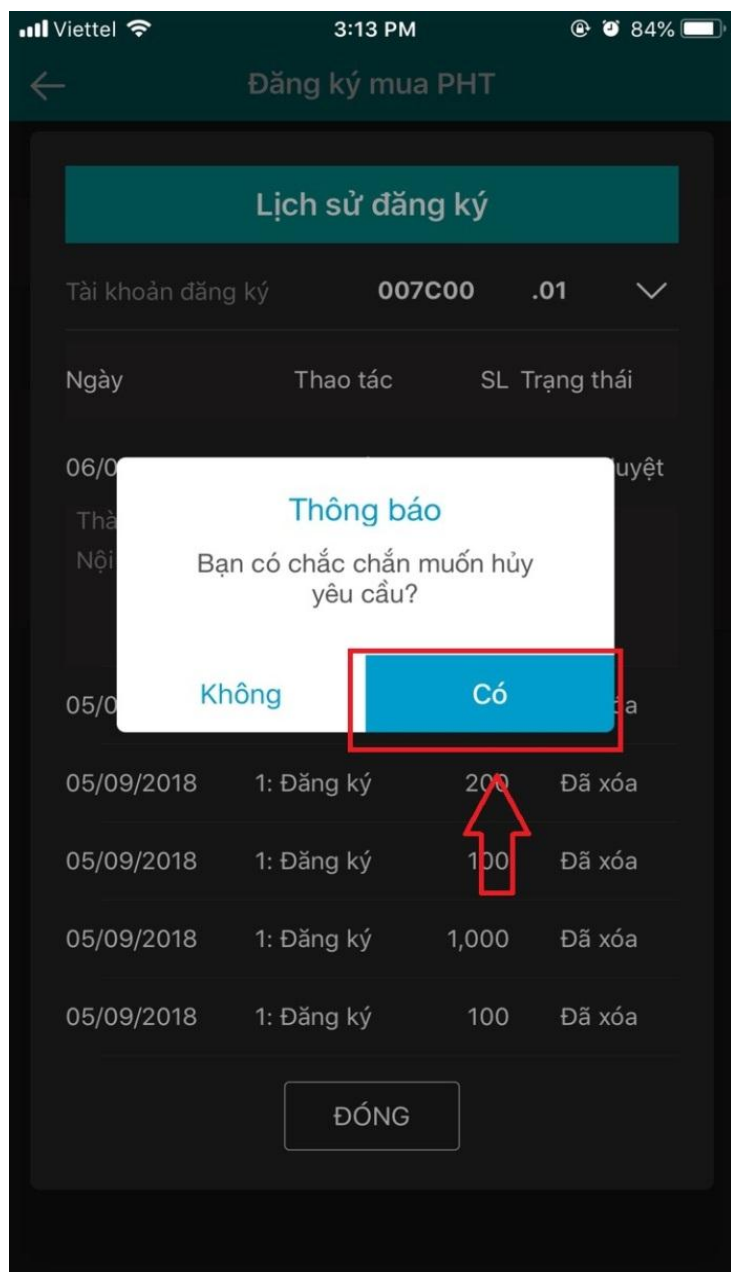
Hủy đăng ký mua PHT



Bước 1: Sau khi nhập đăng ký mua Phát Hành Thêm của sổ sẽ hiện ra màn hình yêu cầu vừa nhập ở trạng thái **“Chưa duyệt”**. Khách hàng có thể yêu cầu **“HỦY”** bằng cách nhấn vào phần “ Chưa duyệt” như hình trên.

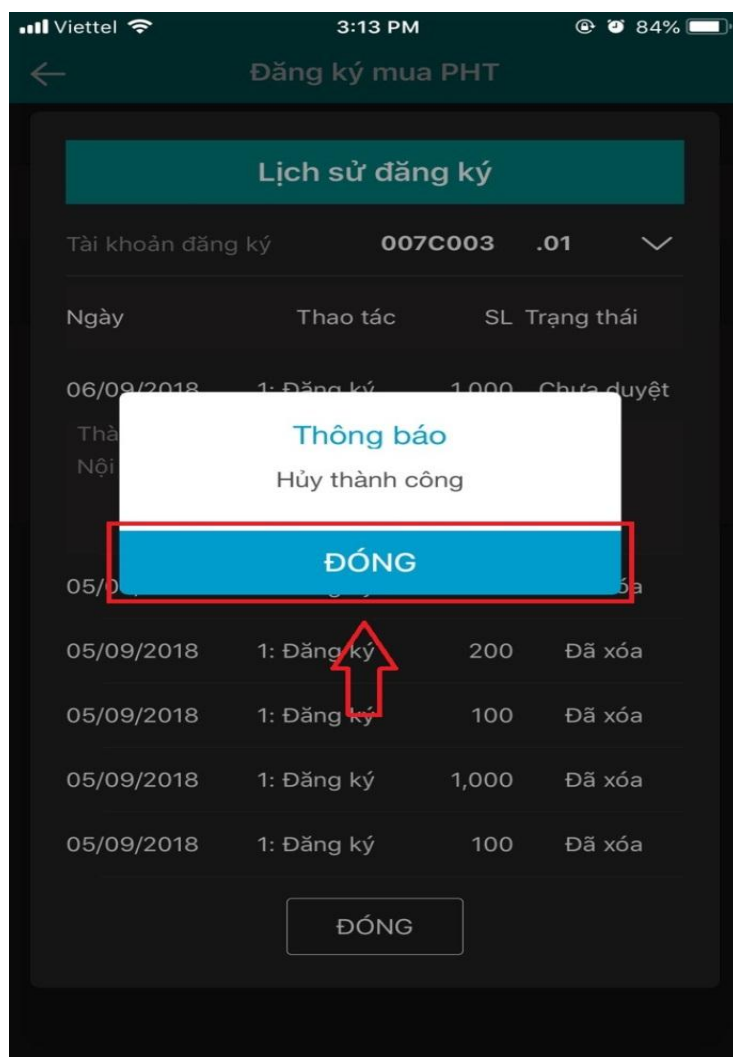


Bước 2: Sau đó ở phân trạng thái chưa duyệt yêu cầu sẽ hiện ra nút “HỦY”, khách hàng có yêu cầu Hủy thì ấn vào nút “Hủy”



Bước 3: Hệ thống yêu cầu xác nhận lại HỦY. Nếu xác nhận hủy thì nhấn vào nút “**Có**”

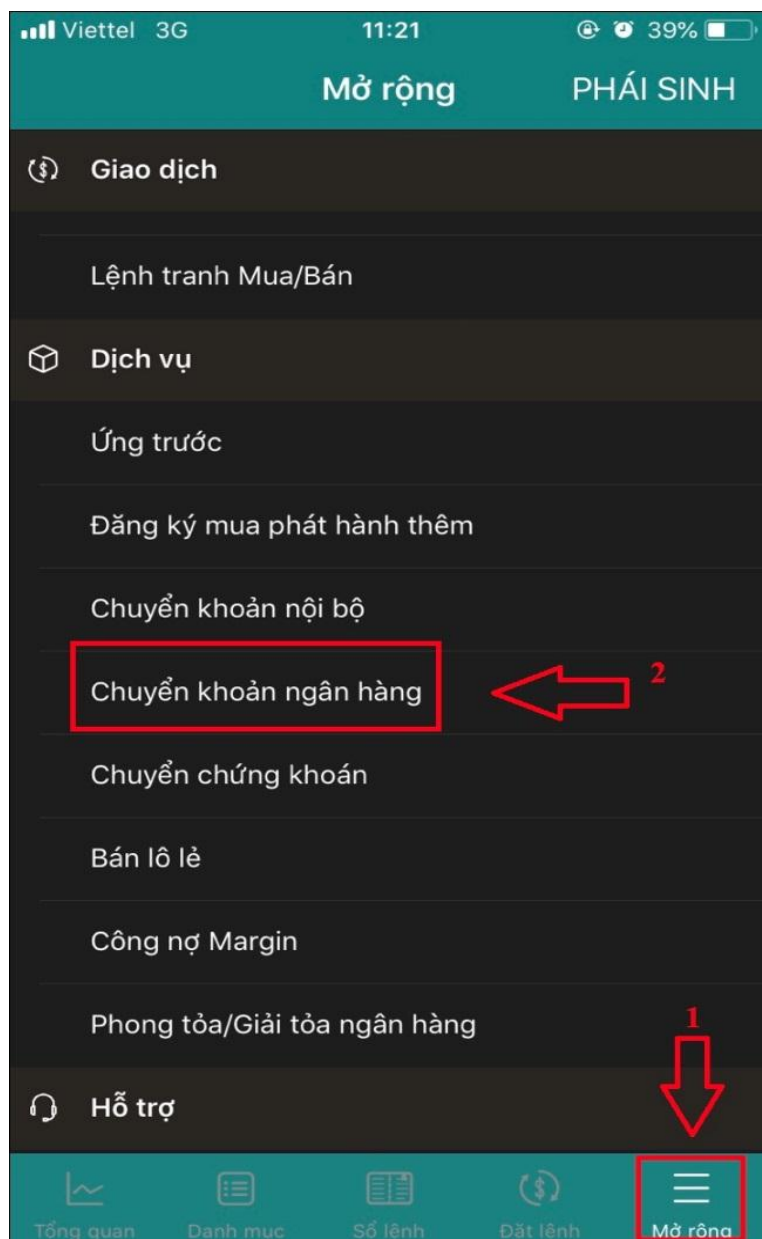
Bước 4: Hệ thống thông báo **HỦY** thành công



3. Chuyển khoản ngân hàng

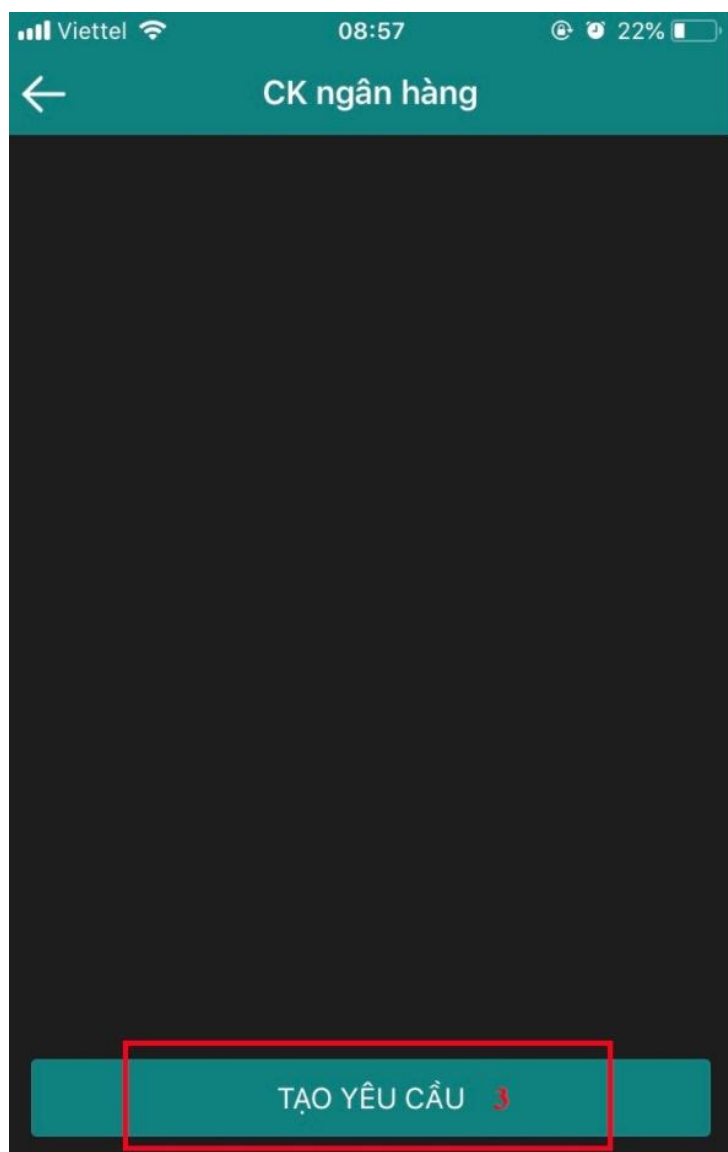
Đường dẫn: Truy cập unimobi/mở rộng/dịch vụ- Chuyển khoản ngân hàng

Mục đích: Cho phép đăng ký chuyển khoản ngân hàng, hủy chuyển khoản ngân hàng



Bước 1:

- (1) Chọn phần mở rộng
- (2) Chọn “chuyển khoản ngân hàng”



Bước 2:

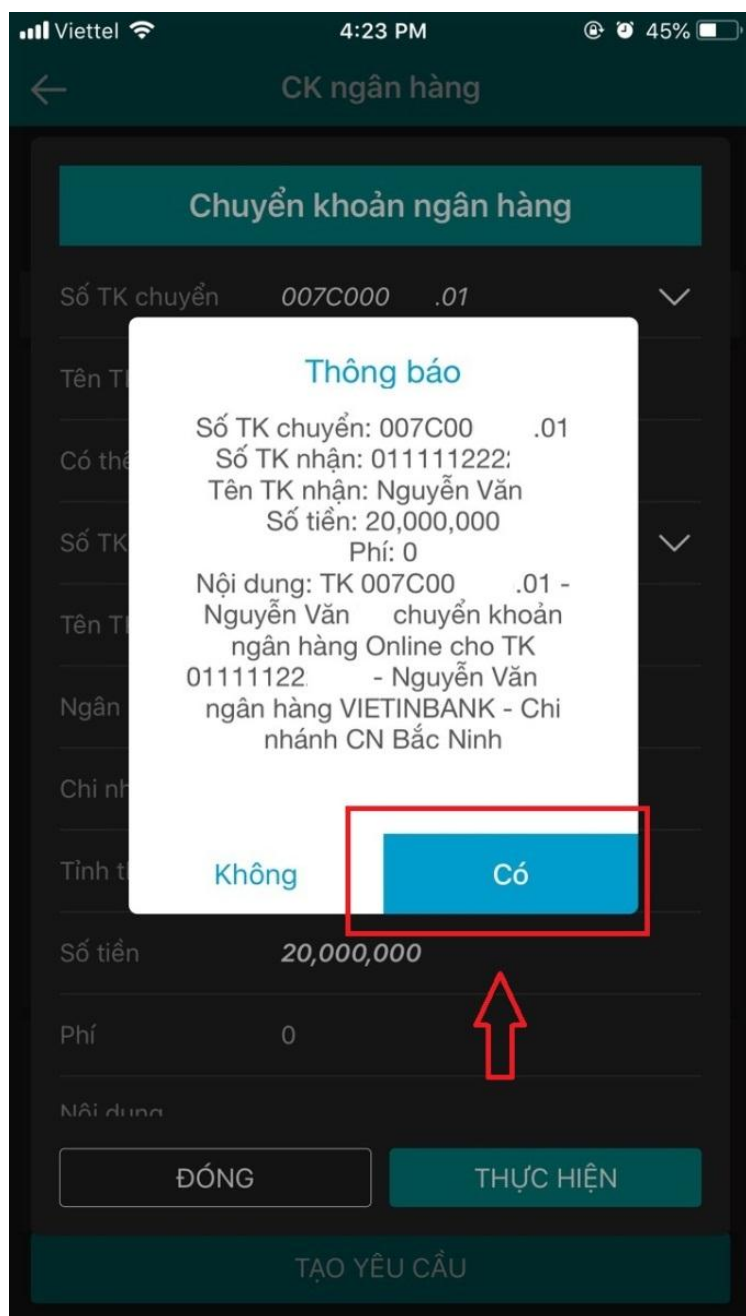
Sau khi đã chọn xong nhấn nút “***TẠO YÊU CẦU***”

The image displays two side-by-side screenshots of the VietinBank mobile application interface for the 'Chuyển khoản ngân hàng' (Bank Transfer) feature. Both screens show a form with the following fields: 'Số TK chuyển' (Transfer Account), 'Tên TK chuyển' (Transfer Account Name), 'Có thể chuyển' (Transferable), 'Số TK nhận' (Recipient Account), 'Tên TK nhận' (Recipient Account Name), 'Ngân hàng' (Bank), 'Chi nhánh' (Branch), 'Tỉnh thành' (Province/City), 'Số tiền' (Amount), 'Phí' (Fee), and 'Nội dung' (Content). The left screenshot shows the initial state with red boxes and numbers 1, 2, 3, and 4 highlighting the 'Số TK chuyển' dropdown, the 'Số TK nhận' dropdown, the 'Số tiền' input field, and the 'THỰC HIỆN' button respectively. The right screenshot shows the same form after data entry: 'Số TK chuyển' is 007C00, 'Số TK nhận' is 011111222, 'Số tiền' is 20,000,000, and the 'THỰC HIỆN' button is highlighted with a red box and number 4. The 'Có thể chuyển' field shows 1,049,316,511. The 'Ngân hàng' field is VIETINBANK, 'Chi nhánh' is CN Bắc Ninh, and 'Tỉnh thành' is Bắc Ninh. The 'Phí' field is 0. The 'Nội dung' field is empty. The 'ĐÓNG' (Close) button is also visible on both screens.

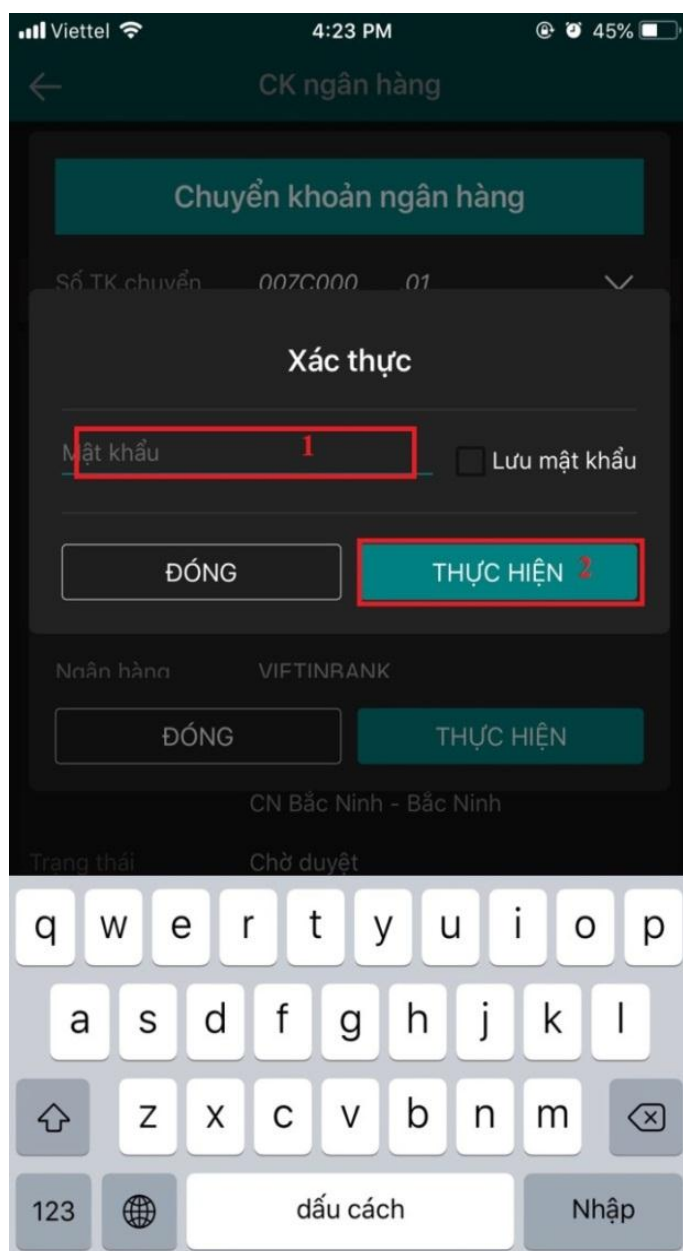
Bước 3:

Nhập các dữ liệu mà hệ thống yêu cầu, bao gồm:

- (1) Chọn tiểu khoản cần chuyển: Khách hàng có thể chọn tài khoản đuôi .01 hoặc .20
- (2) Chọn số tài khoản ngân hàng nhận: Khách hàng chỉ chuyển được tiền vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký khi mở tài khoản.
- (3) Nhập số tiền cần chuyển
- (4) Sau khi nhập chính xác ấn vào nút” **Thực hiện**”

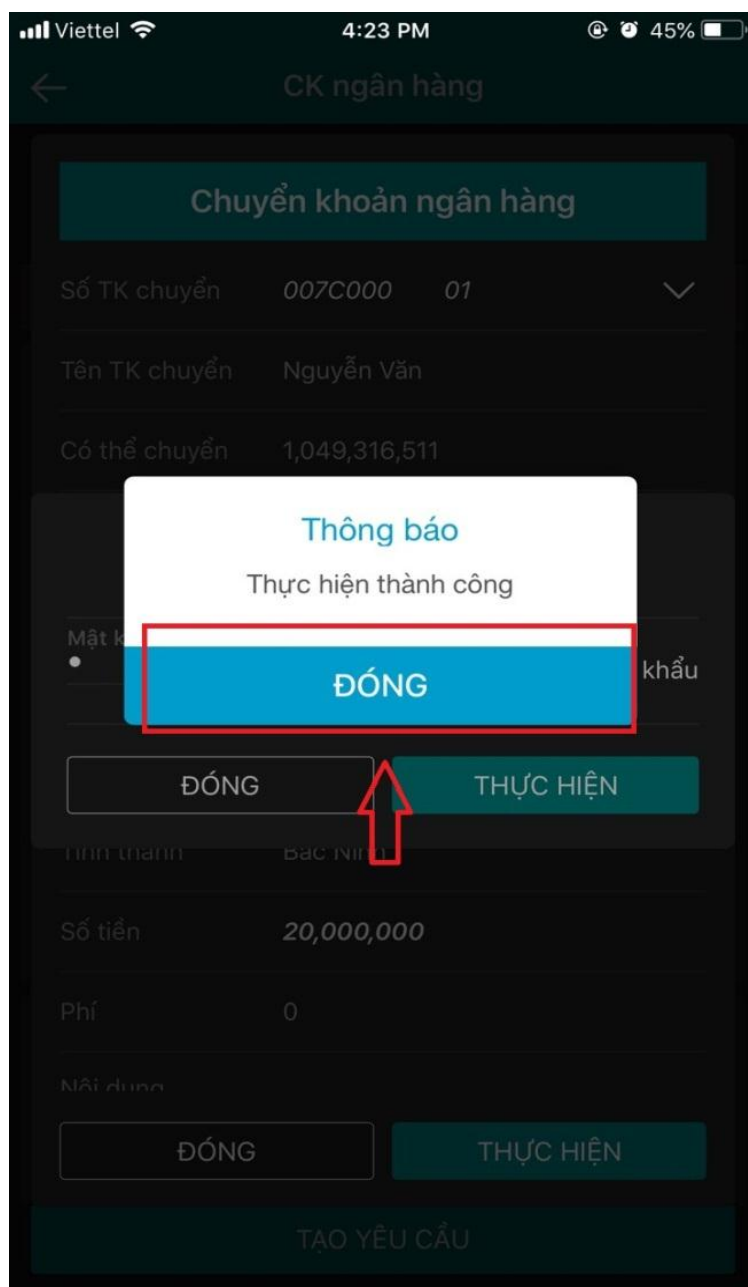


Bước 4: Sau khi nhấn vào nút “**Thực Hiện**” màn hình sẽ hiện ra 1 thông báo như trên để xác nhận lại yêu cầu chuyển khoản ngân hàng của khách hàng, khách hàng kiểm tra lại tính chính xác của yêu cầu. Nếu chính xác nhấn vào nút “**CÓ**”

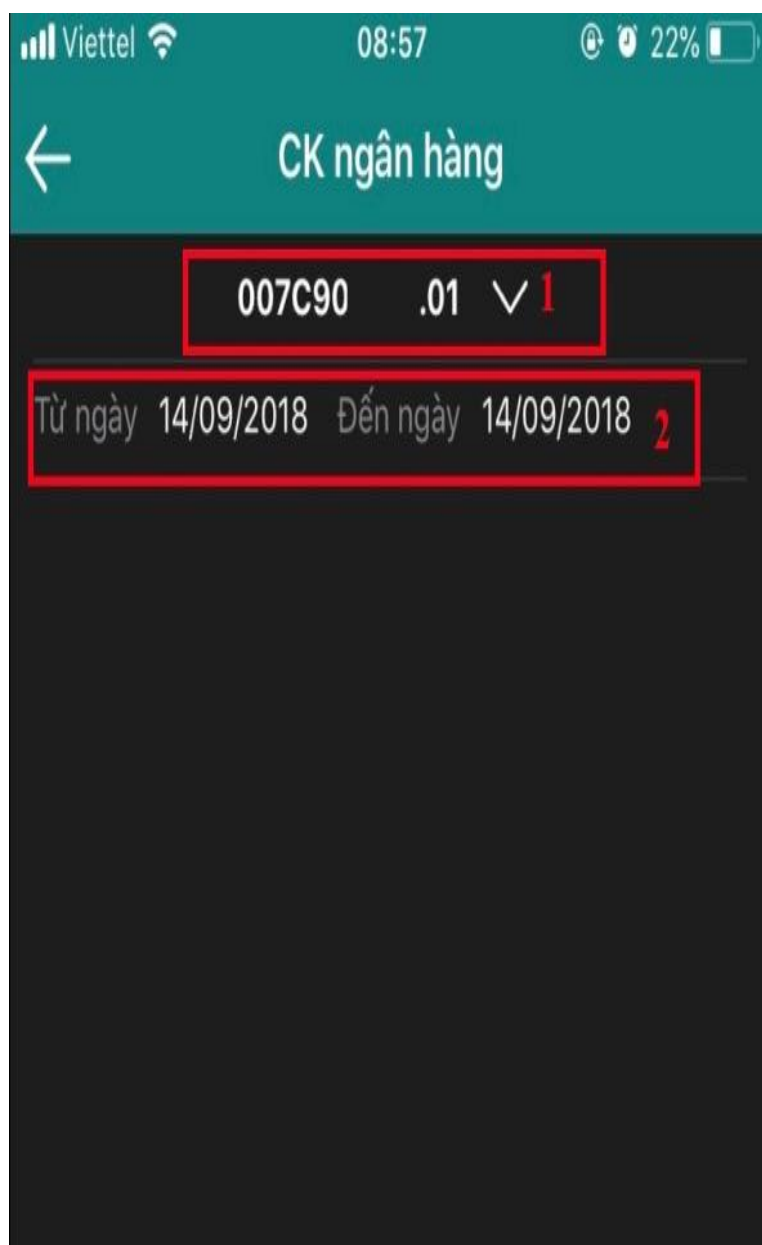


Bước 5 :

- (1) Màn hình hiện ra yêu cầu xác thực mật khẩu. Khách hàng nhập mật khẩu giao dịch của mình tại đây
- (2) Sau đó nhấn vào nút “**Thực hiện**”



Bước 6 : Thông báo thực hiện “**thành công**” khách hàng nhấn nút “**ĐÓNG**”



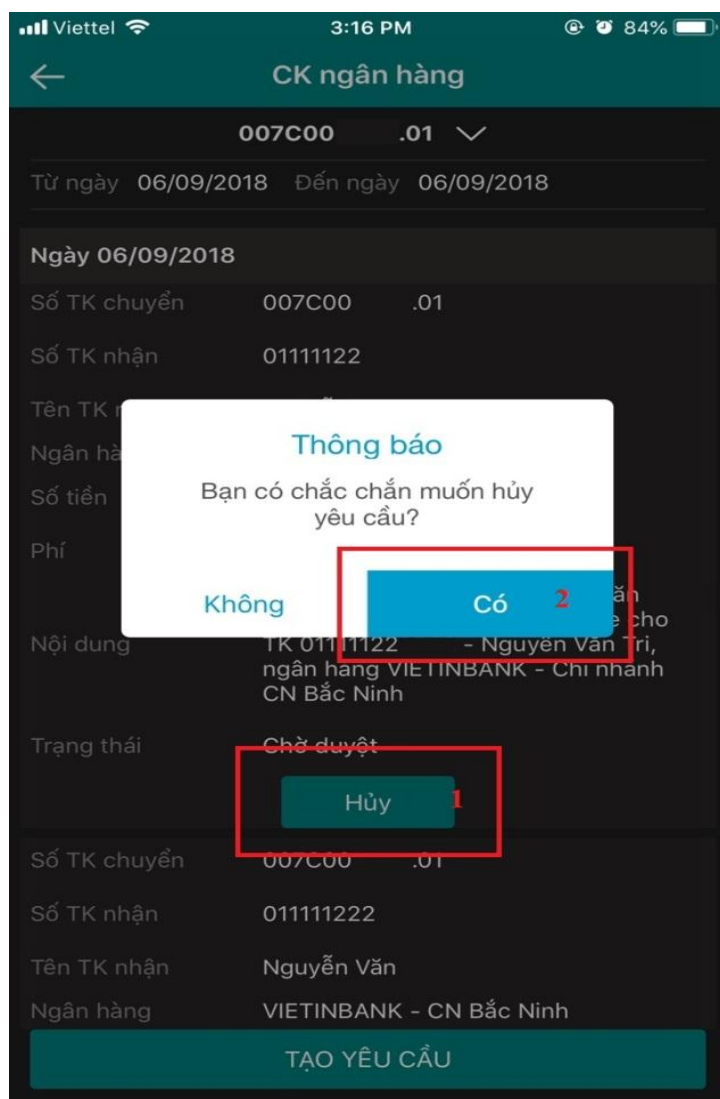
Kiểm Tra Lịch Sử Giao Dịch :

Khách hàng kiểm tra lịch sử giao dịch:

(1): Khách hàng chọn tiểu khoản cần tra cứu.

(2): Khách hàng chọn thời gian cần tra cứu.

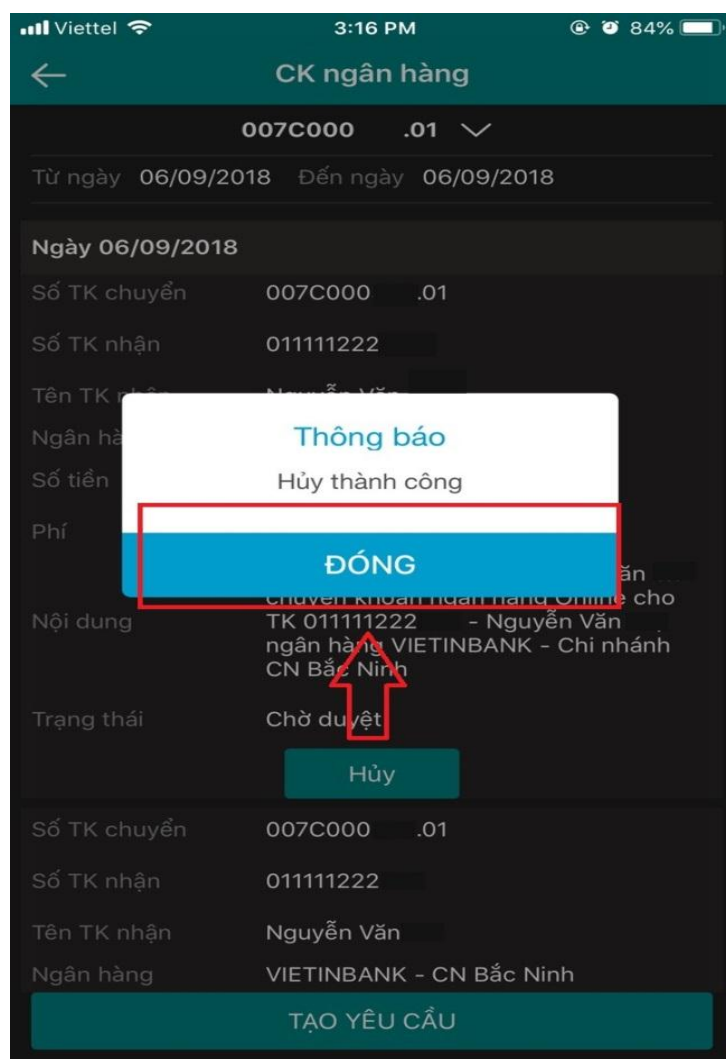
HỦY CHUYỂN KHOẢN NGÂN HÀNG



Bước 1: Sau khi hoàn thành tạo chuyển khoản ngân hàng, màn hình sẽ hiện trạng thái **“Chờ Duyệt”**. Nếu khách hàng có nhu cầu muốn HỦY thì ta ấn vào nút trạng thái “Chờ Duyệt” :

(1) Nhấn vào nút “HỦY”

(2) Nếu xác nhận muốn Hủy sau khi đọc thông báo thì tiếp tục nhấn vào nút “Có” để đồng ý hủy giao dịch

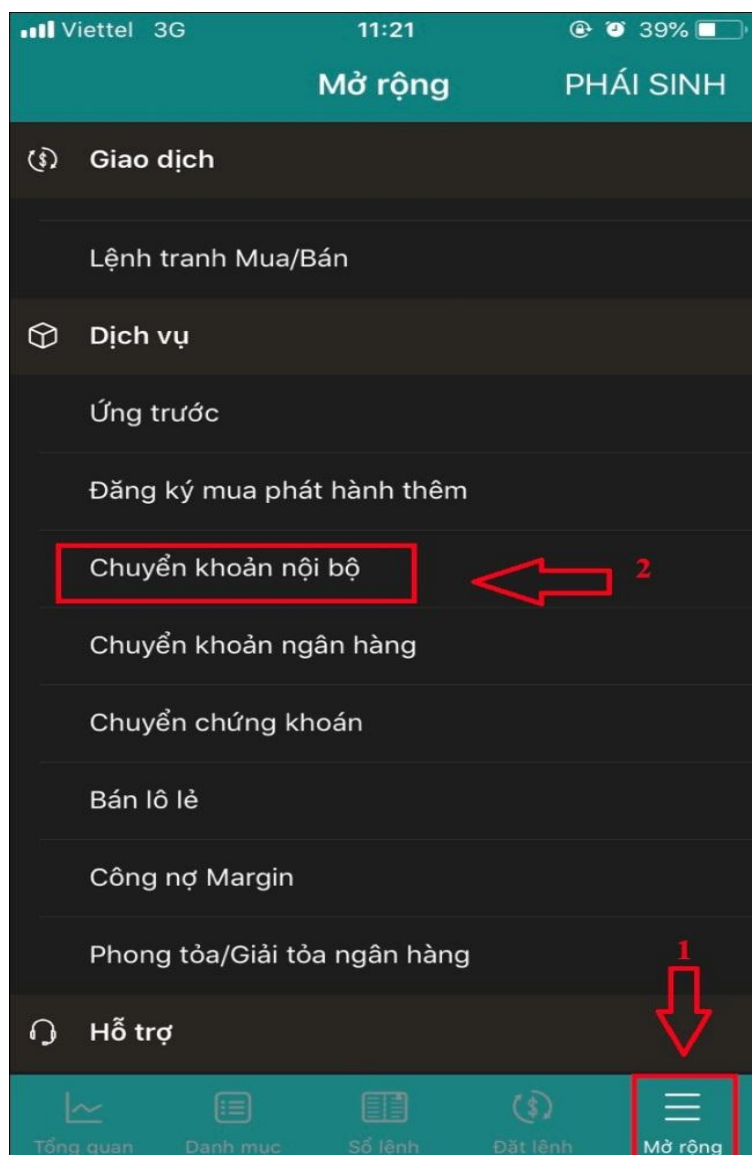


Bước 2: Thông báo xác nhận **Hủy Thành công**. Khách hàng nhấn nút **“ĐÓNG”**

4 Chuyển khoản nội bộ

Đường dẫn: Truy cập unimobi/mở rộng/dịch vụ- Chuyển khoản nội bộ

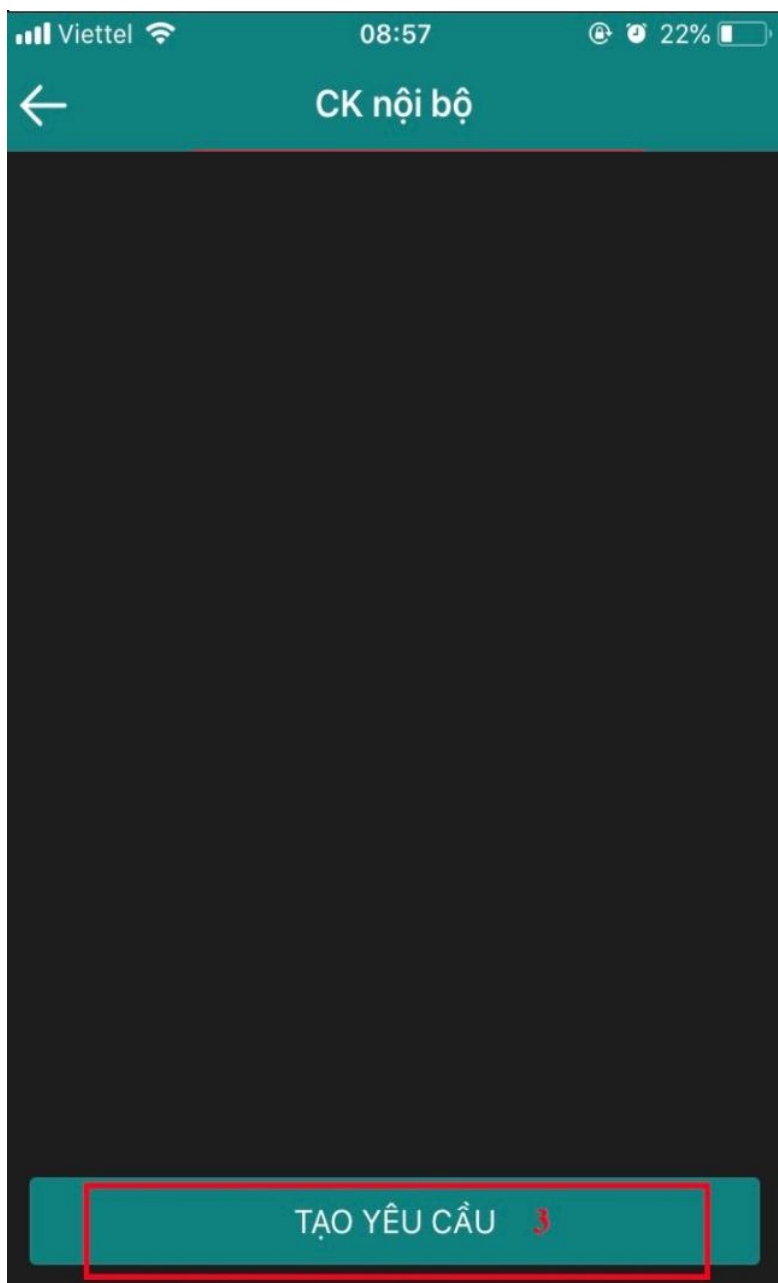
Mục đích: Cho phép chuyển khoản nội bộ



Bước 1:

(1) Chọn phần “mở rộng”

(2) Chọn chuyển khoản nội bộ



Bước 2 :

1. Sau khi đã chọn xong nhấn nút ***TẠO YÊU CẦU***

The image displays two sequential screenshots of the VietinBank Securities mobile application interface for an internal transfer transaction. Both screens are titled 'Chuyển khoản nội bộ' (Internal Transfer) and show account details '007C00' and '.01'.

Left Screenshot (4:21 PM): This screen shows the initial form with four red boxes highlighting the input fields for the transfer process:

- Box 1:** 'Số TK chuyển' (Transfer Account Number) with a dropdown menu showing 'Chọn tài khoản' (Select account).
- Box 2:** 'Số TK nhận' (Receiving Account Number) with a dropdown menu showing 'Nhập số tài khoản' (Enter account number).
- Box 3:** 'Số tiền chuyển' (Transfer Amount) with a dropdown menu showing 'Nhập số tiền' (Enter amount).
- Box 4:** The 'THỰC HIỆN' (Execute) button.

Right Screenshot (4:22 PM): This screen shows the form after data entry. The same four fields are highlighted with red boxes:

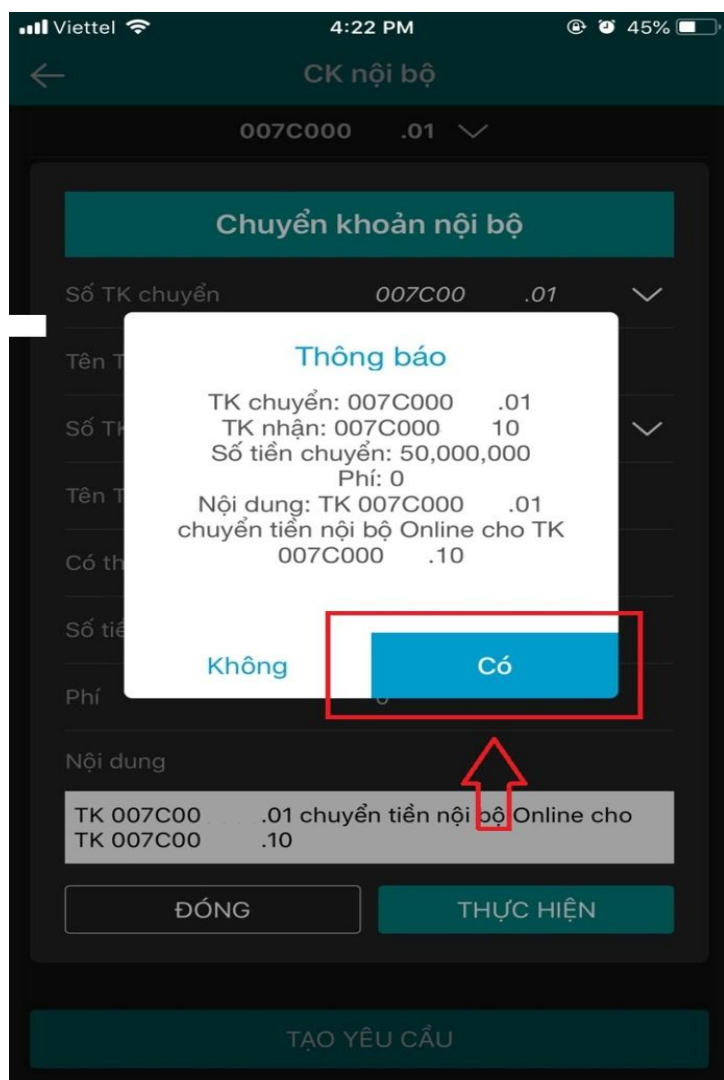
- Box 1:** 'Số TK chuyển' now shows '007C0' and '.01'.
- Box 2:** 'Số TK nhận' now shows '007C0' and '.10'.
- Box 3:** 'Số tiền chuyển' now shows '50,000,000'.
- Box 4:** The 'THỰC HIỆN' button remains highlighted.

The 'Nội dung' (Content) field on the right screenshot contains a summary of the transfer: 'TK 007C00 .01 chuyển tiền nội bộ Online cho TK 007C000 .10'.

➤ **Bước 3:**

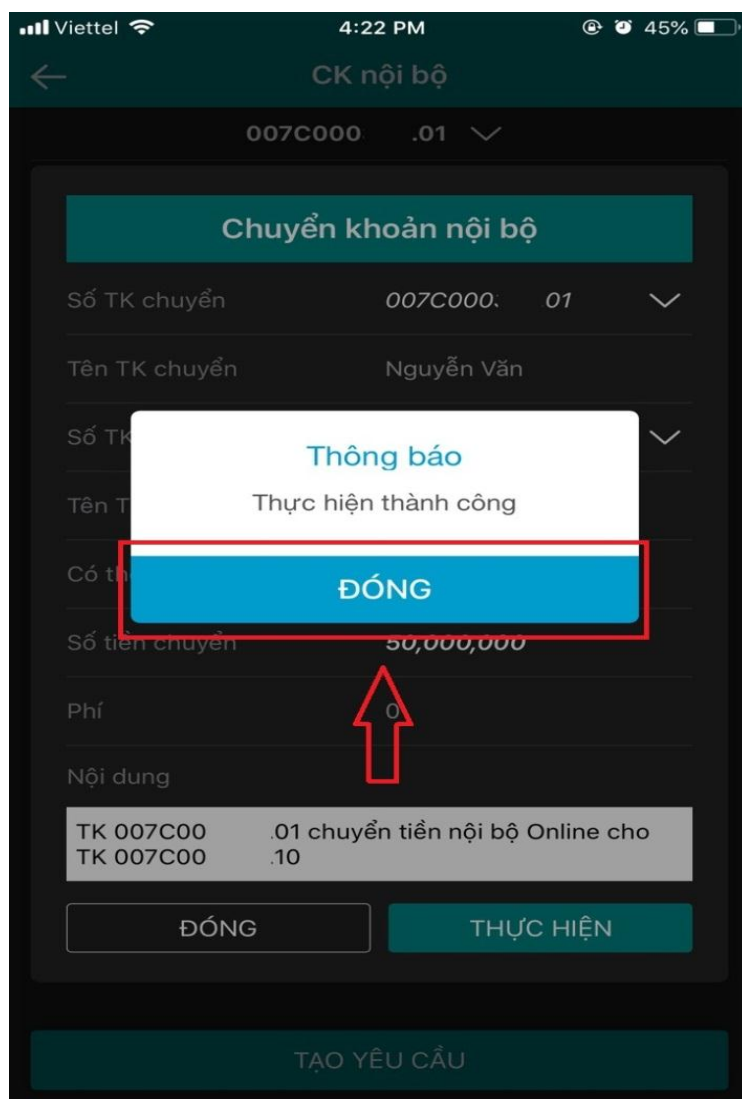
Hoàn thành yêu cầu của hệ thống, bao gồm :

- (1) Chọn tiểu khoản chuyển
- (2) Chọn tiểu khoản nhận
- (3) Nhập số tiền cần chuyển
- (4) Xác nhận lại và ấn vào nút “Thực Hiện”



Bước 4 :

Sau khi nhấn vào nút “ **Thực Hiện**” màn hình sẽ hiện ra 1 thông báo như trên để xác nhận lại yêu cầu chuyển khoản nội bộ của khách hàng, khách hàng kiểm tra lại yêu cầu đã tạo. Nếu chính xác nhấn vào nút “**CÓ**”



Bước 5: Thông báo thực hiện thành công

Viettel 4:22 PM 45%

← CK nội bộ

007C000: .01 ✓

Từ ngày 06/09/2018 Đến ngày 06/09/2018

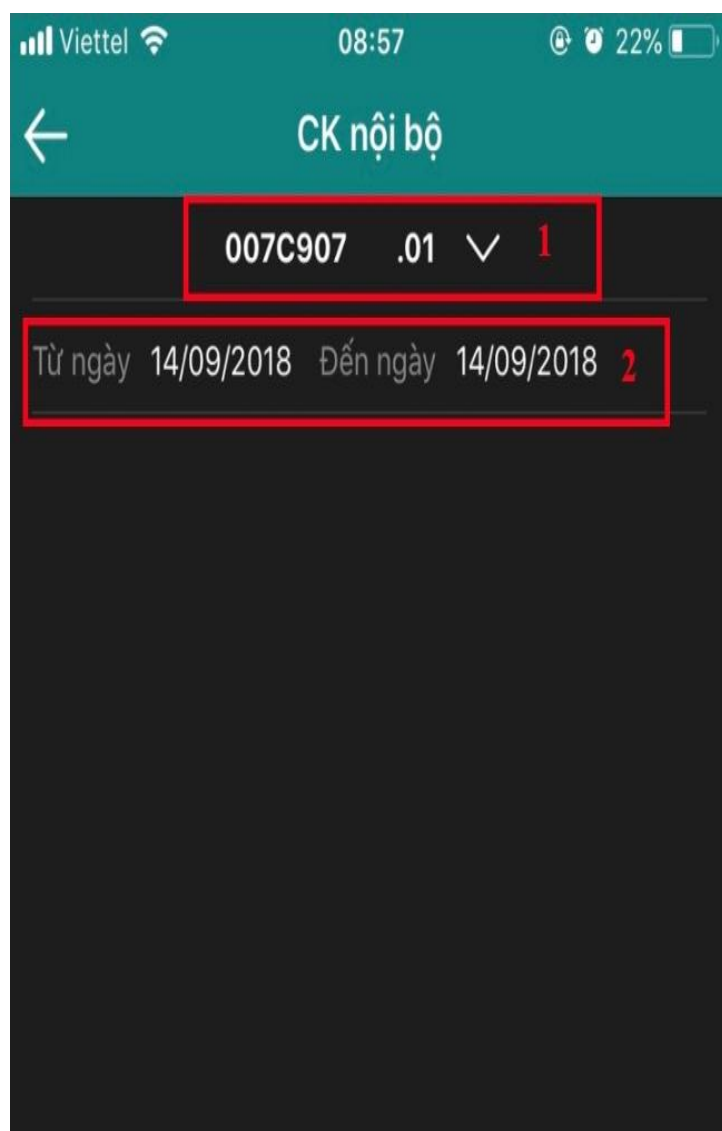
Ngày 06/09/2018

TK chuyển	007C00	.01
TK nhận	007C00	.10
Số tiền chuyển	50,000,000	
Phí	0	
Nội dung	TK 007C000 .01 chuyển tiền nội bộ Online cho TK 007C000 .10	
Trạng thái	Đã duyệt	

↑

TẠO YÊU CẦU

Bước 6 : Sau khi thực hiện chuyển khoản nội bộ thành công, màn hình sẽ hiện ra thông báo “**ĐÃ DUYỆT**”



Bước 7: Kiểm tra lịch sử chuyển khoản nội bộ

Khách hàng muốn kiểm tra lịch sử giao dịch chuyển khoản:

(1): Khách hàng chọn tiêu khoản cần tra cứu.

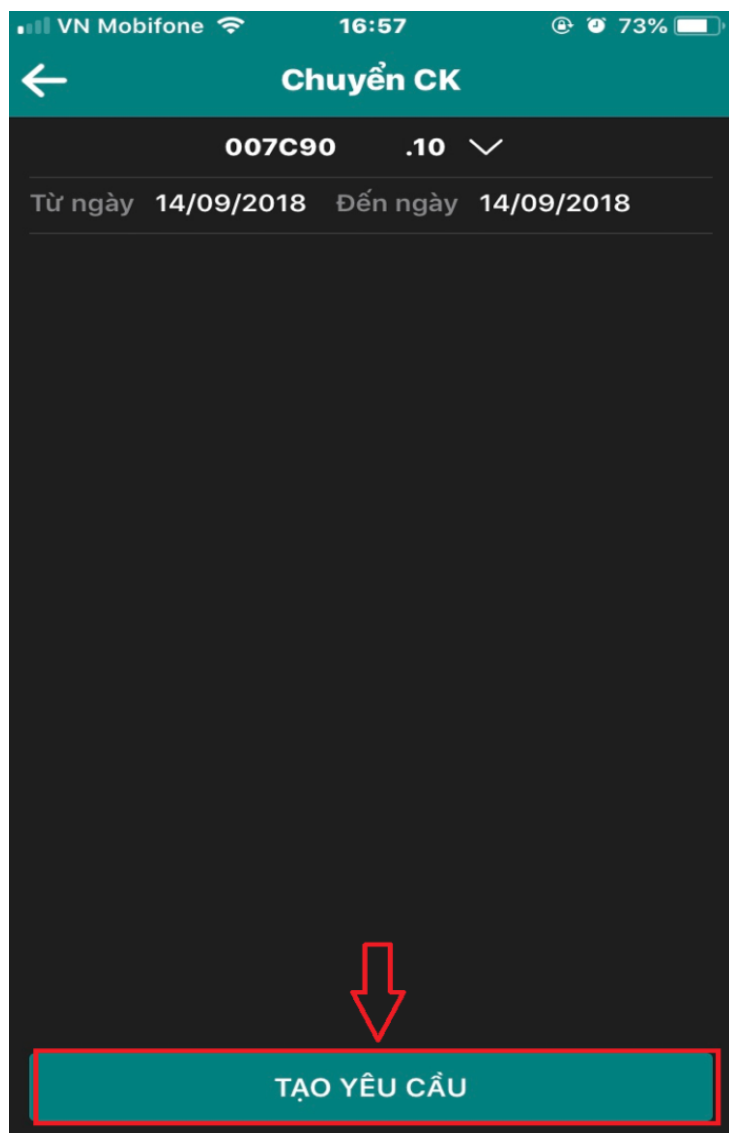
(2): Khách hàng chọn thời gian cần tra cứu.

5. Chuyển khoản chứng khoán



Bước 1:

Khách hàng vào phần mở rộng trên App, Click chọn “Chuyển khoản chứng khoán”



Bước 2: Khách hàng Click chọn “Tạo Yêu Cầu”

Bước 3: Khách hàng thực hiện

(1): Chọn tiểu khoản cần chuyển.

(2): Chọn mã chứng khoán cần chuyển.

(3): Chọn tiểu khoản nhận

(4): Nhập số lượng chứng khoán cần chuyển

Chuyển CK

007C90 .01

Chuyển CK

Tài khoản chuyển 007C90 .01

Mã CK BPC

Có thể chuyển 5,200

Tài khoản nhận 007C90 .10

Số lượng 10

Giá 16,962

Nội dung

Chuyển chứng khoán BPC từ TK 007C9 .01 sang TK 007C90 .10

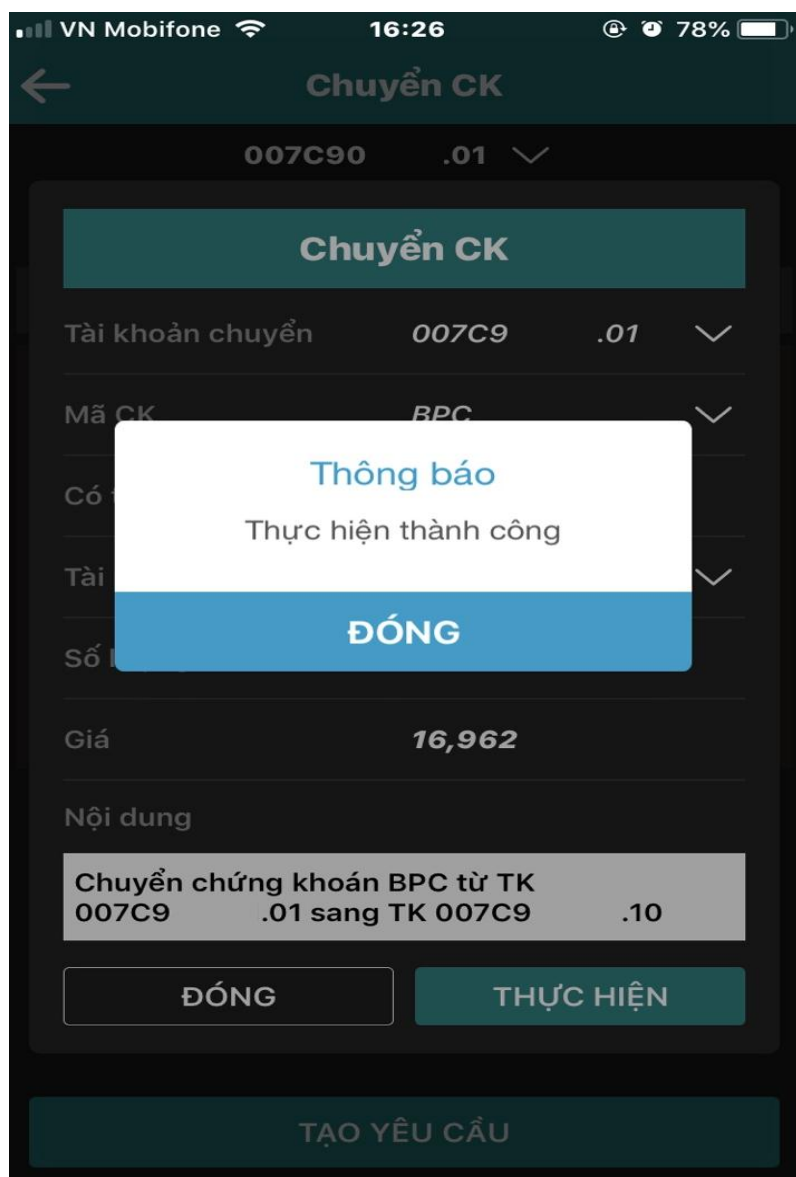
ĐÓNG THỰC HIỆN

TẠO YÊU CẦU

Bước 4: Sau khi thực hiện xong bước 3, khách hàng Click “Thực hiện” để chuyển chứng khoán



Bước 5: Sau khi thực hiện bước 4, màn hình sẽ hiển thị thông báo, khách hàng nhấn “Có” để hoàn tất việc chuyển chứng khoán



Bước 6: Màn hình hiển thị thông báo việc chuyển chứng khoán thành công

6. Hủy lệnh chuyển chứng khoán

Chuyển CK

007C .01

Từ ngày 14/09/2018 Đến ngày 14/09/2018

Ngày 14/09/2018

Ma CK	BPC
Số lượng	10
Tài khoản chuyển	007C .01
Tài khoản nhận	007C .10
Nội dung	Chuyển chứng khoán BPC từ TK 007C .01 sang TK 007C .10
Trạng thái	Chưa duyệt

Hủy

Mã CK BPC

Số lượng 100

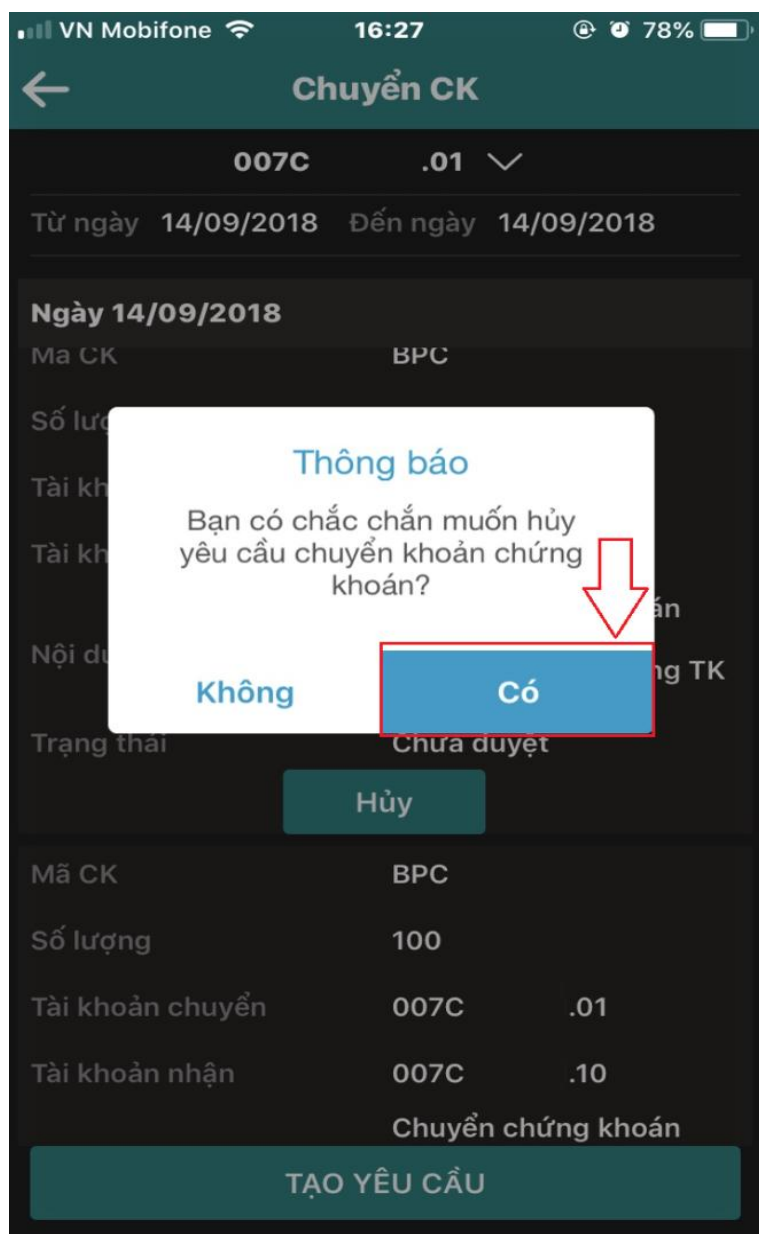
Tài khoản chuyển 007C .01

Tài khoản nhận 007C .10

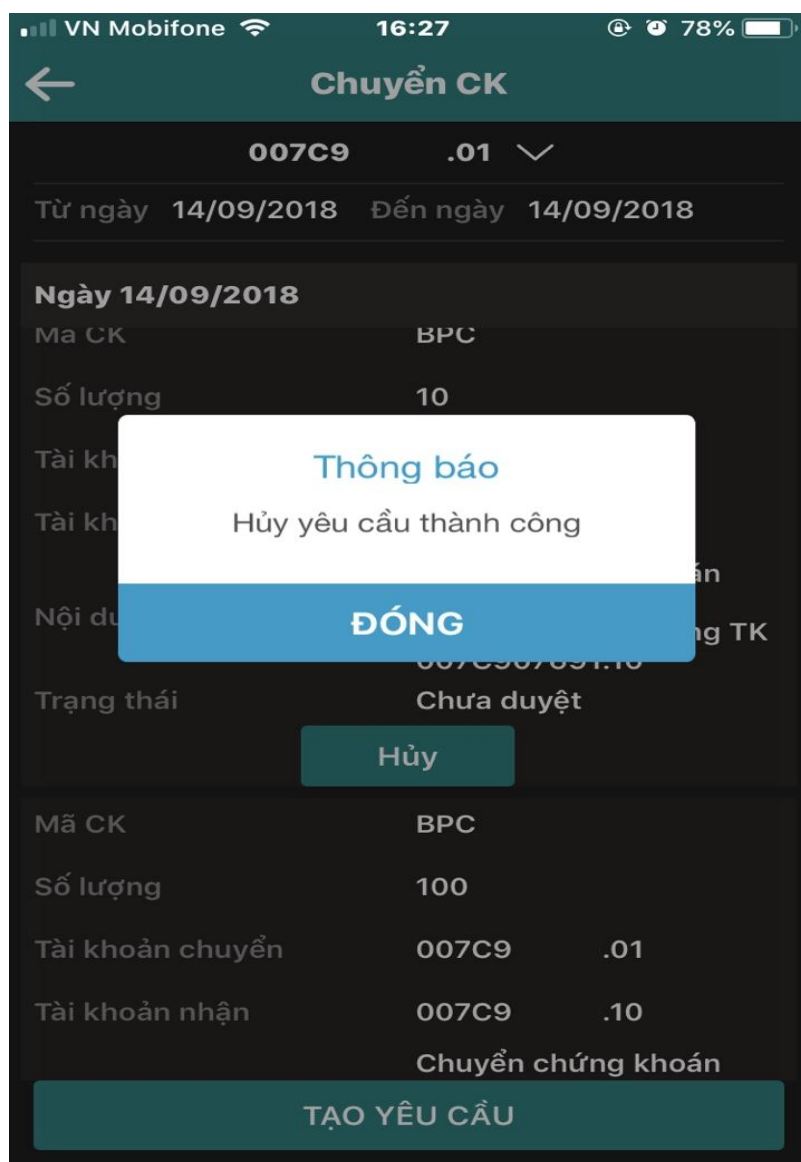
Chuyển chứng khoán

TẠO YÊU CẦU

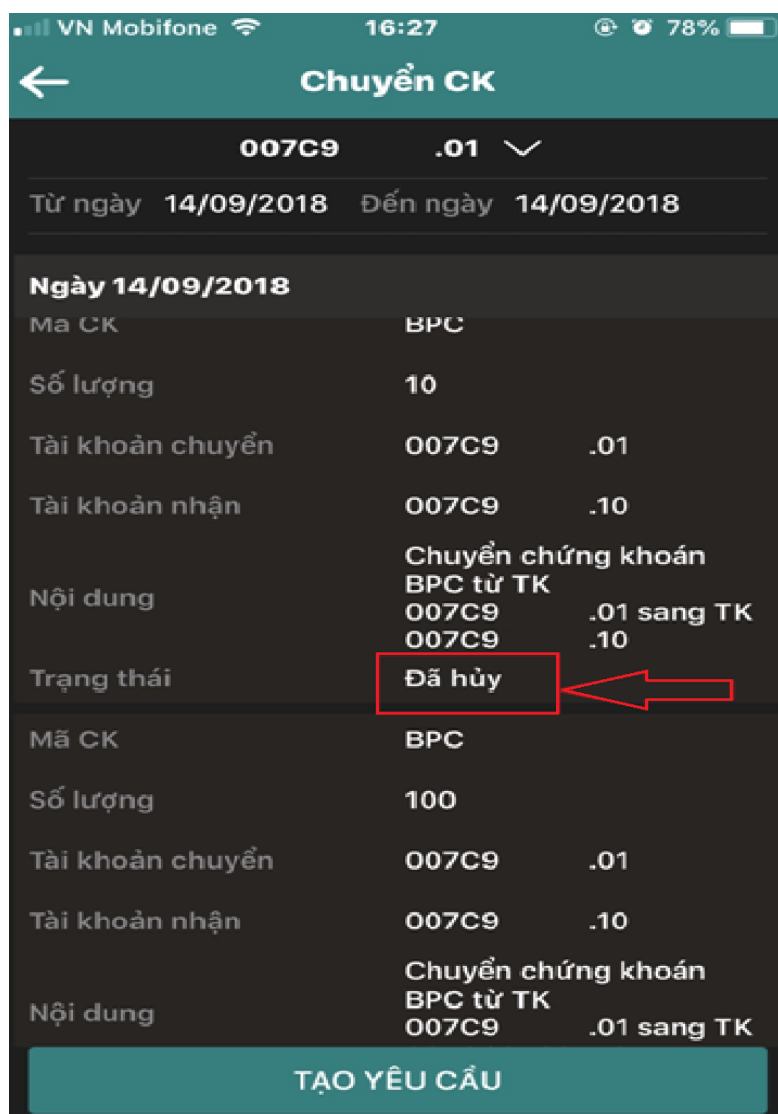
Bước 1: Sau khi hoàn thành tạo chuyển chứng khoán, màn hình sẽ hiện trạng thái **“Chưa Duyệt”**. Nếu khách hàng có nhu cầu muốn HỦY thì ấn vào nút **“HỦY”**



Bước 2: Màn hình thông báo hủy lệnh chuyển chứng khoán. Nếu muốn hủy lệnh đã tạo khách hàng nhấn nút “ Có” để thực hiện hủy.



Bước 3: Màn hình thông báo hủy yêu cầu chuyển chứng khoán thành công ở trạng thái chưa duyệt



Chuyển CK

007C9 .01 ▾

Từ ngày 14/09/2018 Đến ngày 14/09/2018

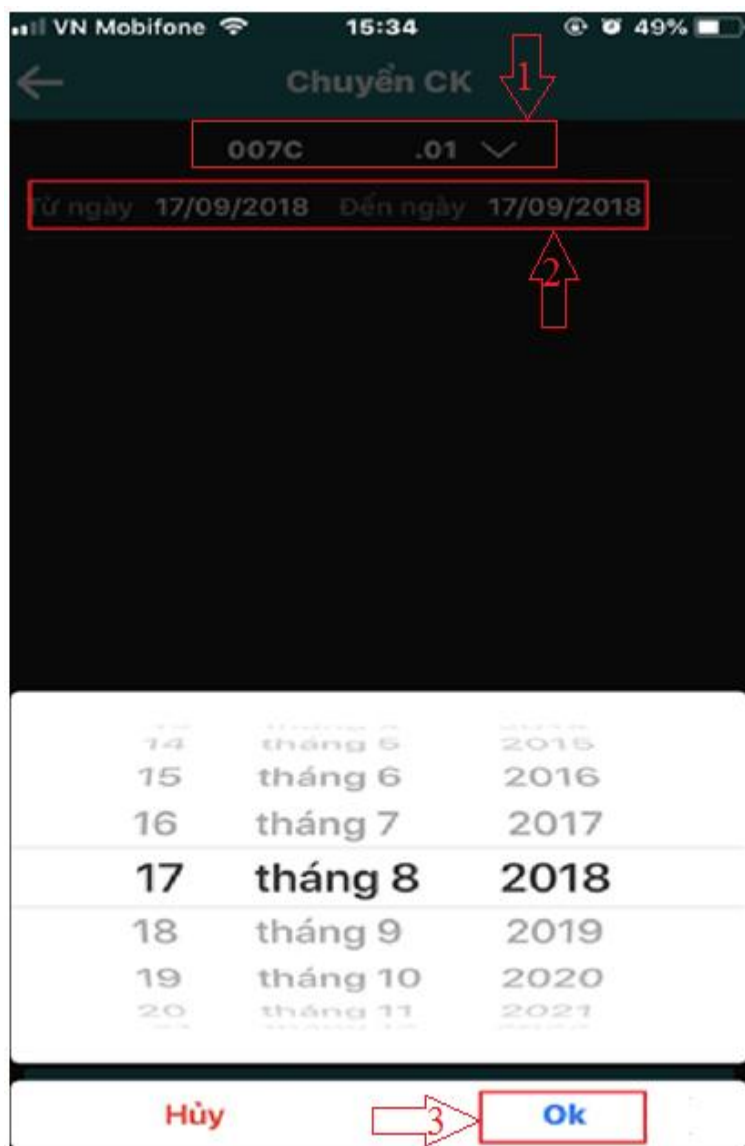
Ngày 14/09/2018

Ma CK	BPC	
Số lượng	10	
Tài khoản chuyển	007C9	.01
Tài khoản nhận	007C9	.10
Nội dung	Chuyển chứng khoán BPC từ TK 007C9 .01 sang TK 007C9 .10	
Trạng thái	Đã hủy	
Mã CK	BPC	
Số lượng	100	
Tài khoản chuyển	007C9	.01
Tài khoản nhận	007C9	.10
Nội dung	Chuyển chứng khoán BPC từ TK 007C9 .01 sang TK	

TẠO YÊU CẦU

Bước 4: Sau khi lệnh hủy được duyệt Màn hình hiển thị kết quả hủy lệnh chuyển chứng khoán sẽ ở trạng thái “Đã hủy”

1.3 Xem lịch sử chuyển chứng khoán



Bước 1: Để xem lịch sử chuyển chứng khoán, khách hàng chọn:

(1): Tiểu khoản cần tra cứu

(2): Chọn khoảng thời gian cần tra cứu

(3): Chọn Ok

VN Mobifone 16:48 40%

← Chuyển CK

007C .01 ▾

Từ ngày 17/08/2018 Đến ngày 17/09/2018

Ngày 14/09/2018

Tài khoản nhận	007C	.10
Nội dung	Chuyển chứng khoán BPC từ TK 007C .01 sang TK 007C .10	
Trạng thái	Đã hủy	

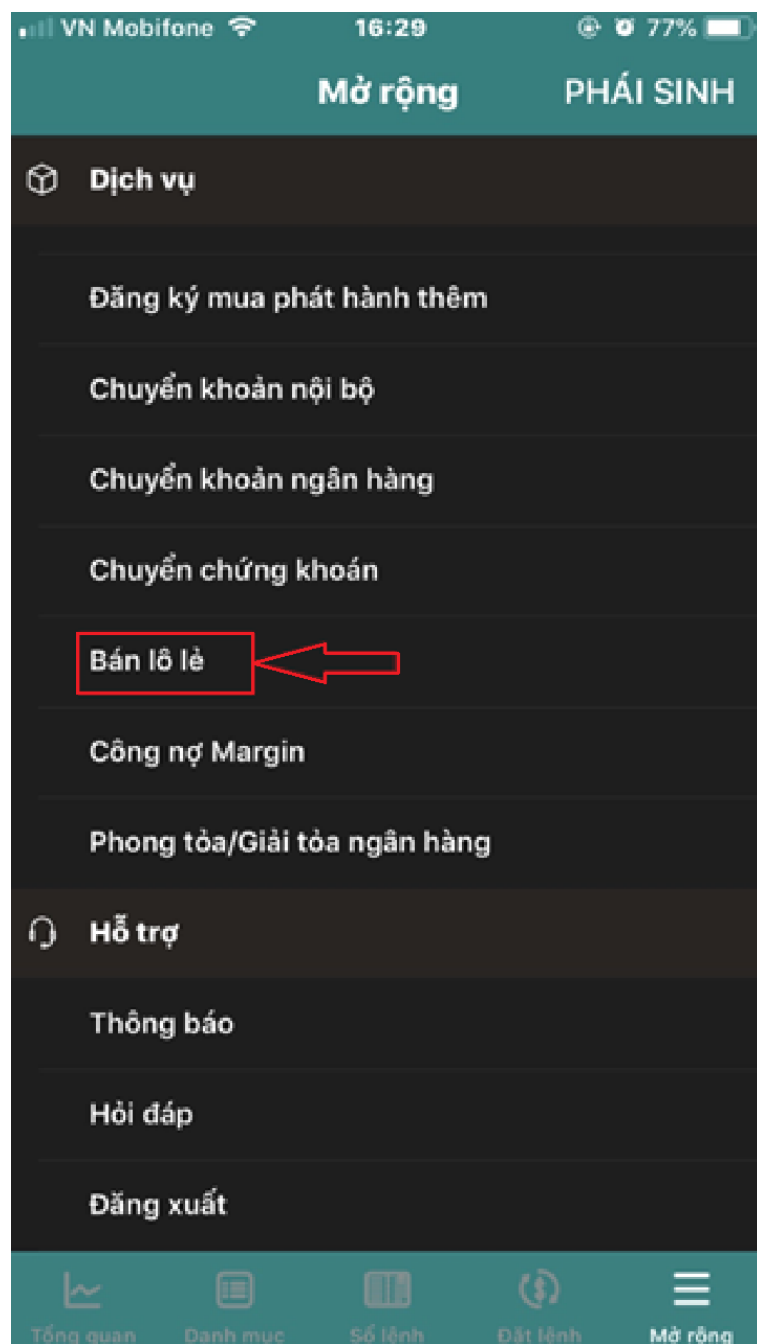
Ngày 13/09/2018

Mã CK	BPC	
Số lượng	10	
Tài khoản chuyển	007C	.01
Tài khoản nhận	007C	.10
Nội dung	Chuyển chứng khoán BPC từ TK 007C .01 sang TK 007C .10	
Trạng thái	Đã hủy	

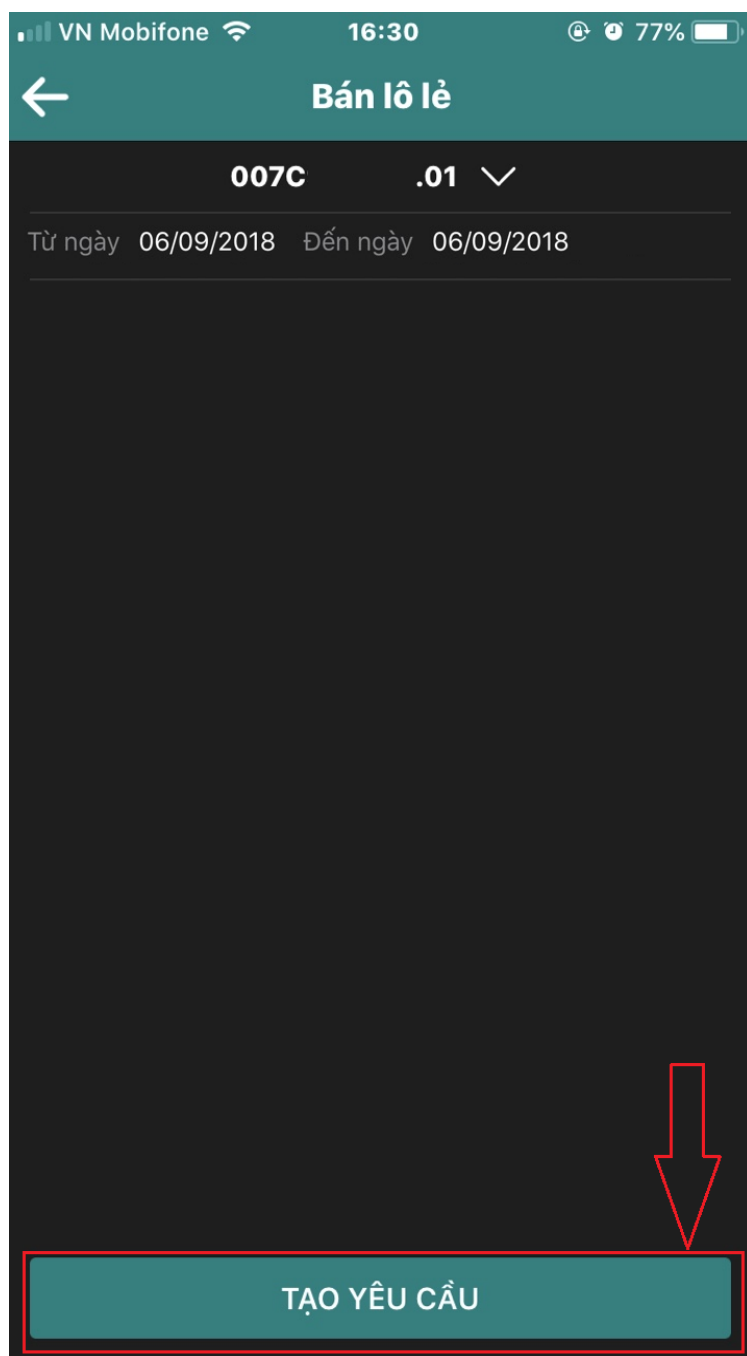
TẠO YÊU CẦU

Bước 2: Sau khi kết thúc bước 1, màn hình hiển thị lịch sử sẽ xuất hiện. Khách hàng có thể xem lại lịch sử chuyển chứng khoán của mình

4. Bán lẻ



Bước 1: Khách hàng vào phần mở rộng, Click chọn “Bán lẻ”



Bước 2: Khách hàng chọn tiêu khoản cần giao dịch Click chọn: “Tạo Yêu Cầu”

Bán lẻ

Tiểu khoản **Chọn tài khoản** 1 ▾

Mã CK **Chọn mã CK** 2 ▾

Khả dụng

Số lượng **Nhập SL** 3

Giá 4

Tỷ lệ giá 1.00

Tỷ lệ thuế 0.001

Thành tiền

Nội dung

ĐÓNG THỰC HIỆN

TẠO YÊU CẦU

Bước 3: Khách hàng Click chọn trường:

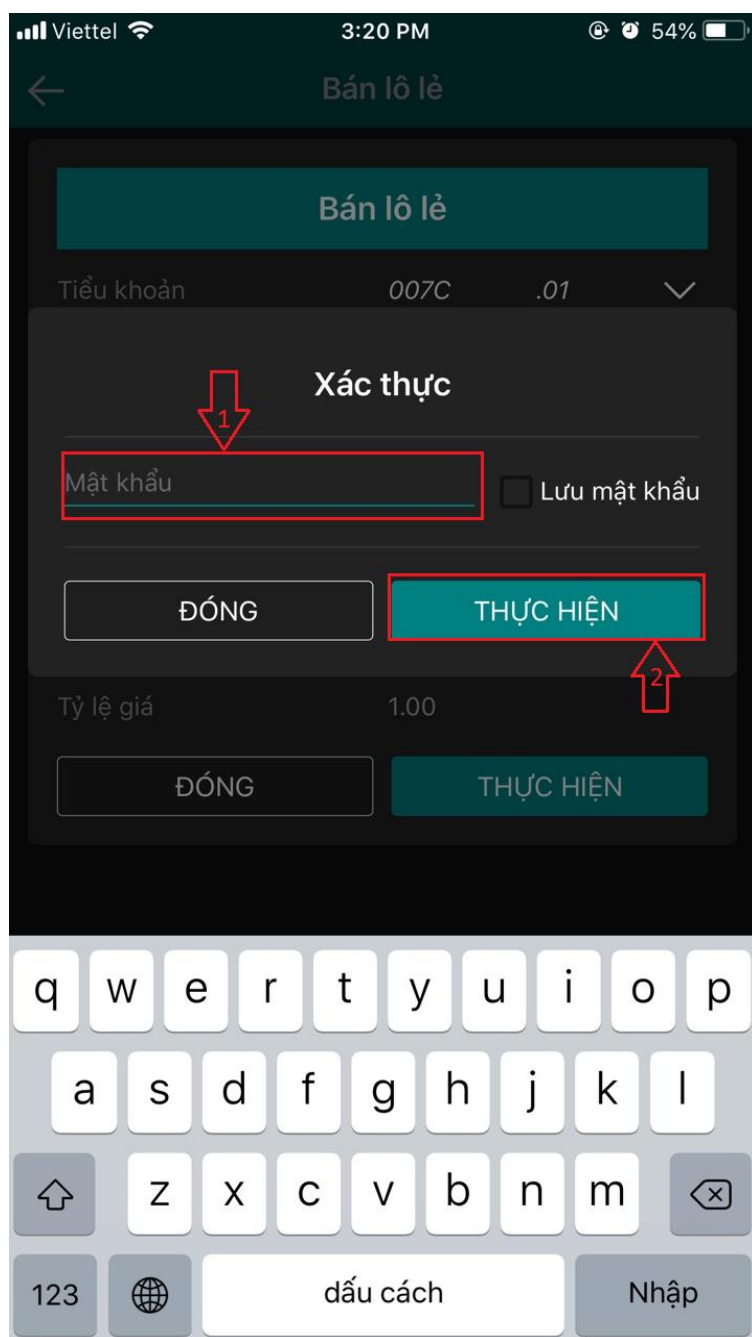
- (1): Chọn tiểu khoản bán
- (2): Chọn mã chứng khoán bán
- (3): Nhập số lượng chứng khoán cần bán
- (4): Nhập giá chứng khoán cần bán

The screenshot shows the 'Bán lẻ' (Retail) transaction screen in the VietinBank Securities mobile app. The screen displays the following details:

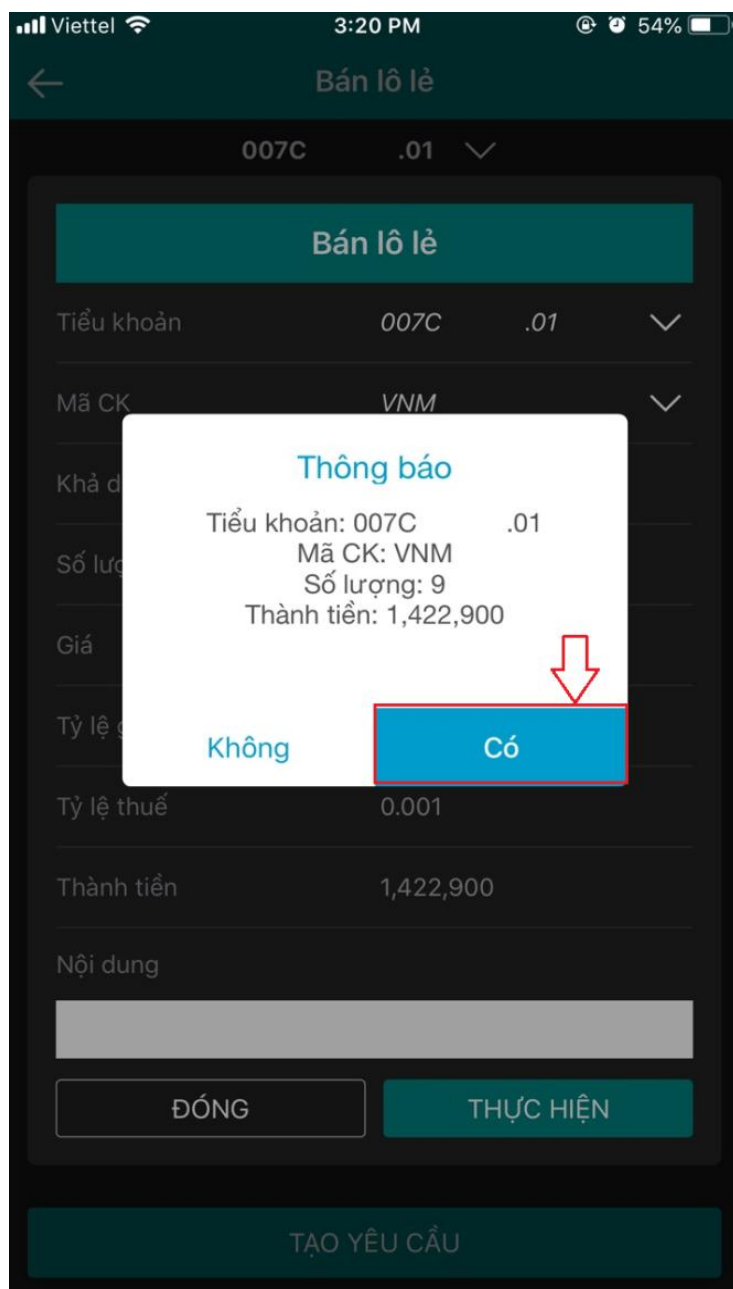
Bán lẻ	
Tiểu khoản	007C .01
Mã CK	VNM
Khả dụng	9
Số lượng	9
Giá	158,100
Tỷ lệ giá	1.00
Tỷ lệ thuế	0.001
Thành tiền	1,422,900
Nội dung	

At the bottom of the screen, there are two buttons: 'ĐÓNG' (Close) and 'THỰC HIỆN' (Execute). The 'THỰC HIỆN' button is highlighted with a red box, and a red arrow points to it. Below these buttons is a large green button labeled 'TẠO YÊU CẦU' (Create Request).

Bước 4: Sau khi thực hiện xong bước 3, khách hàng click “Thực Hiện” để thực hiện bán lẻ



Bước 5: Khách hàng nhập mật khẩu xác thực và Click “Thực hiện”



Bước 6: Sau khi nhấn thực hiện tại bước 5, màn hình thông báo sẽ xuất hiện, khách hàng Click “Có” để hoàn tất quá trình đặt lệnh

Bán lẻ

007C .01

Từ ngày 06/09/2018 Đến ngày 06/09/2018

Ngày 06/09/2018

Tiểu khoản	007C	.01
Mã CK	VNM	
Số lượng	9	
Giá	158,100	
Thành tiền	1,422,900	
Ngày tạo	06/09/2018	
Trạng thái	Chưa duyệt	
Nội dung		

Hủy

TẠO YÊU CẦU

Bước 7: Sau khi kết thúc bước 6, màn hình kết quả đặt lệnh bán lẻ sẽ hiển thị trạng thái chưa duyệt để chờ khớp

Hủy lệnh bán lô lẻ

Viettel 3:22 PM 53%

← Bán lô lẻ

007C .01 ✓

Từ ngày 06/09/2018 Đến ngày 06/09/2018

Ngày 06/09/2018

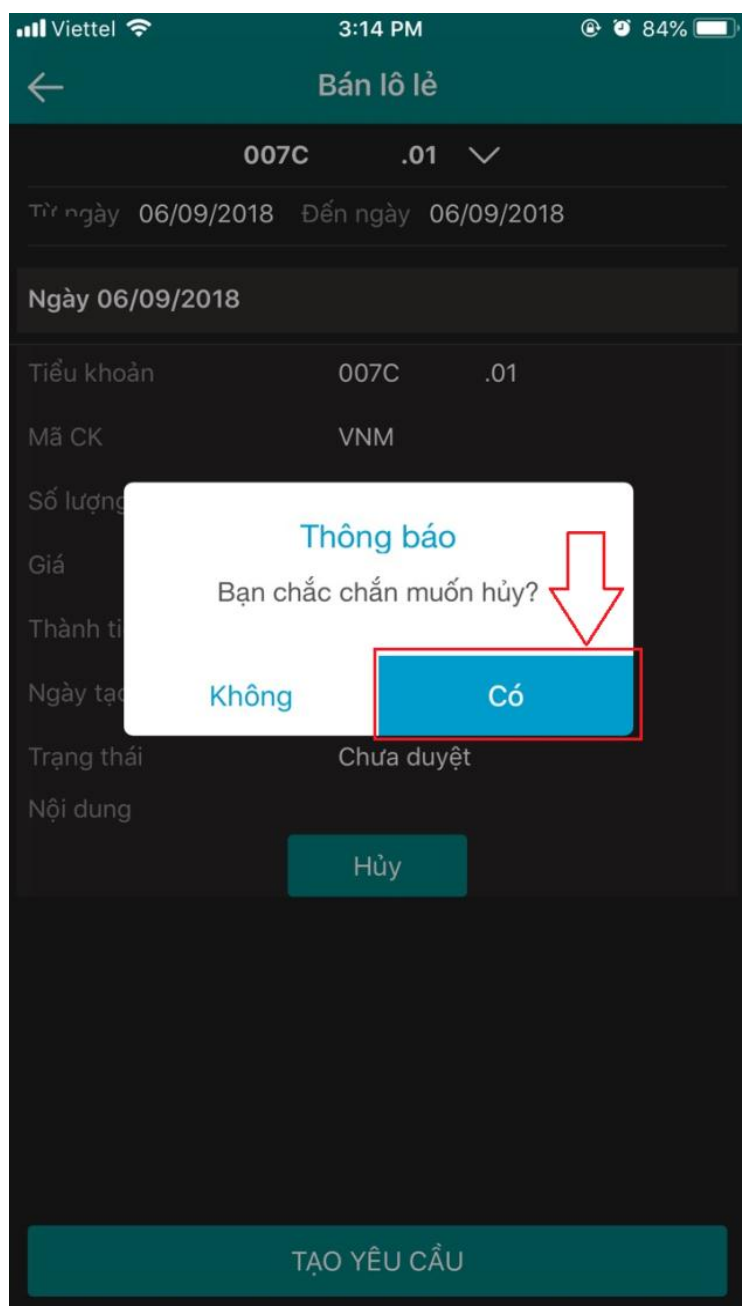
Tiểu khoản	007C	.01
Mã CK	VNM	
Số lượng	9	
Giá	158,100	
Thành tiền	1,422,900	
Ngày tạo	06/09/2018	
Trạng thái	Chưa duyệt	
Nội dung		

Hủy

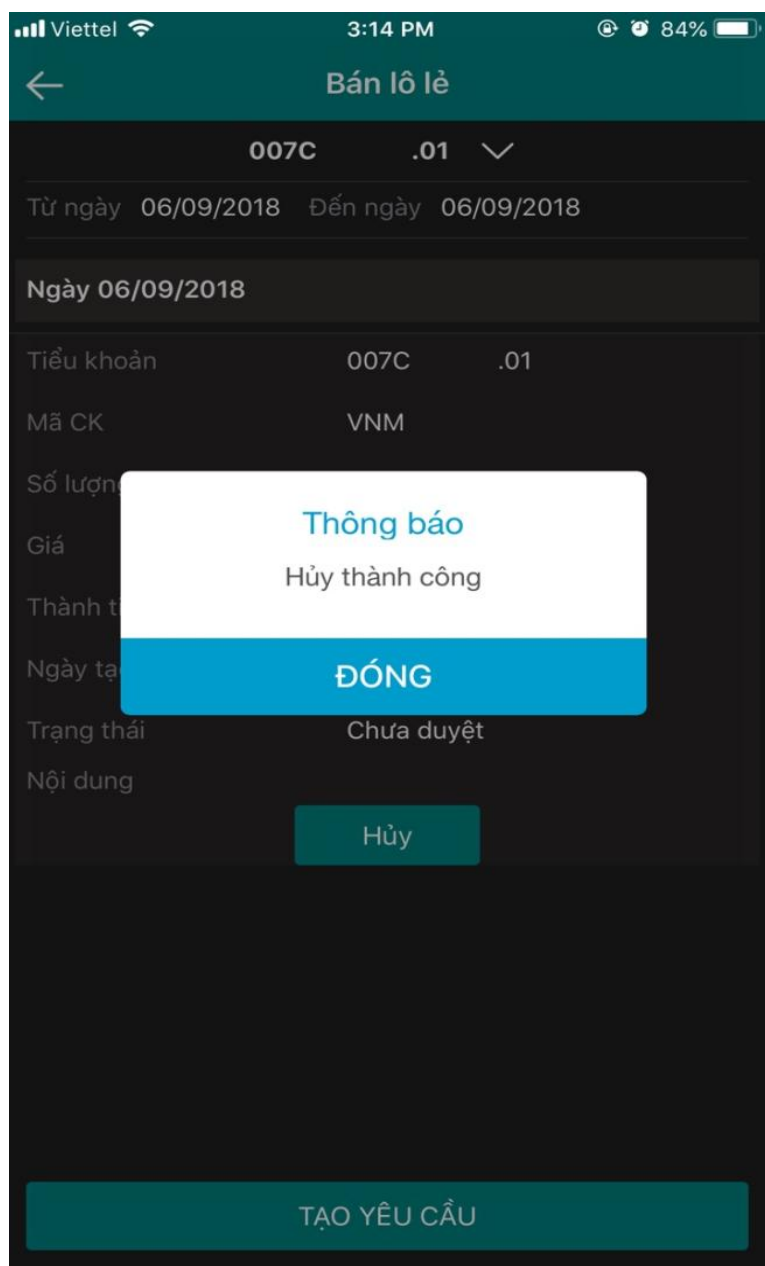
TẠO YÊU CẦU

Bước 1: Sau khi tạo xong yêu cầu bán lô lẻ, màn hình kết quả đặt lệnh bán lô lẻ sẽ hiển thị trạng thái chưa duyệt để chờ khớp

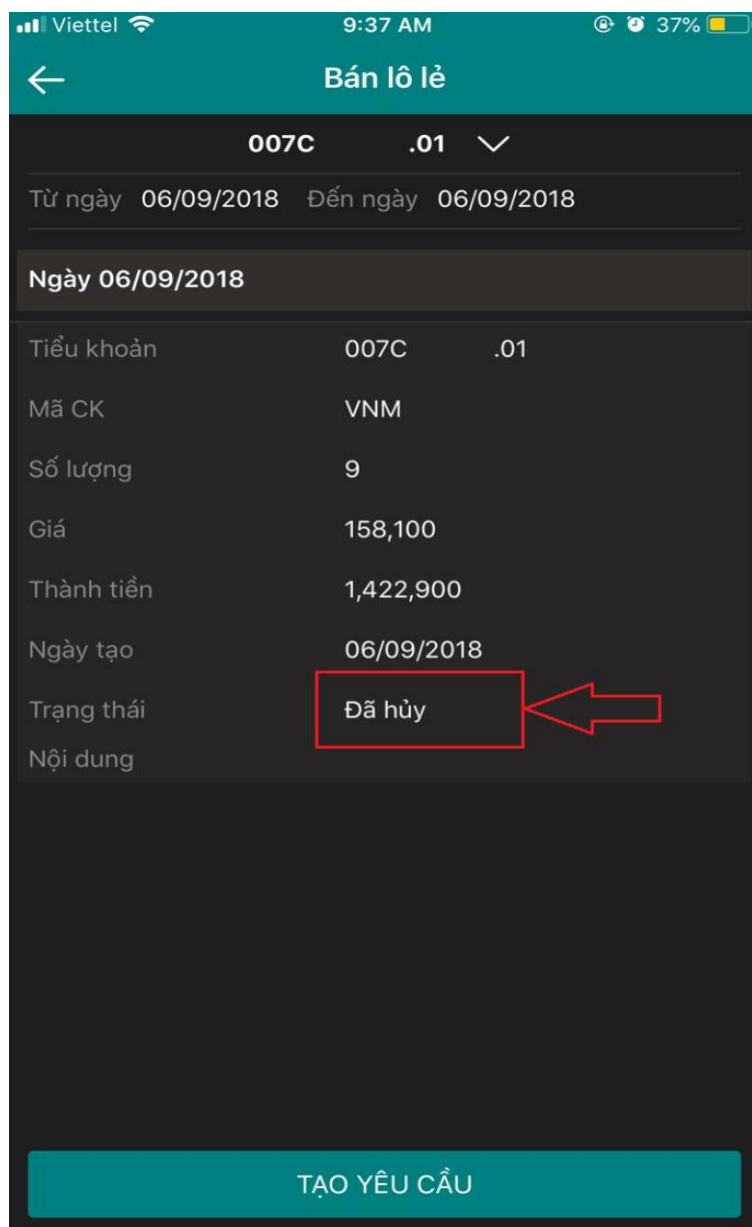
Khách hàng muốn hủy nhấn chọn “Hủy” để thực hiện hủy lệnh bán lô lẻ



Bước 2: Sau khi Click hủy lệnh tại bước 1, màn hình thông báo xuất hiện để hỏi chắc chắn việc khách hàng muốn hủy lệnh. Khách hàng click “Có” để thực hiện hủy lệnh



Bước 3: Sau khi kết thúc bước 2, màn hình thông báo hủy lệnh thành công sẽ xuất hiện, lệnh hủy ở trạng thái chưa duyệt



Bán lẻ

007C .01 ✓

Từ ngày 06/09/2018 Đến ngày 06/09/2018

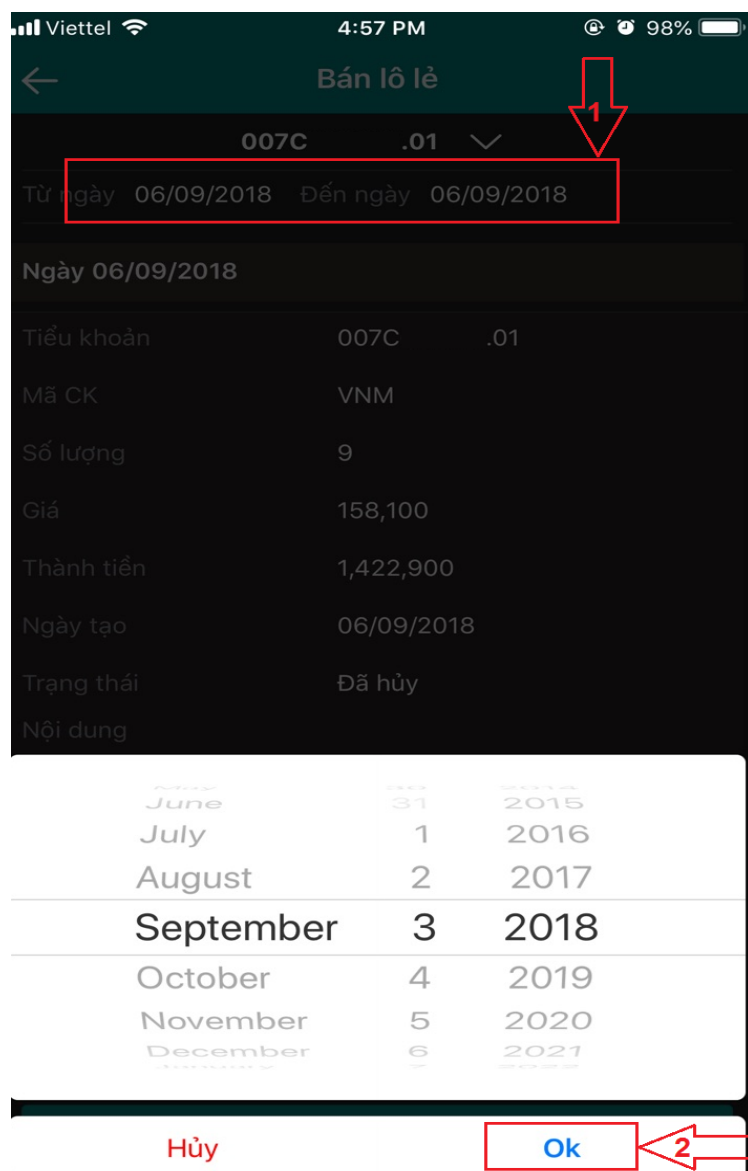
Ngày 06/09/2018

Tiểu khoản	007C	.01
Mã CK	VNM	
Số lượng	9	
Giá	158,100	
Thành tiền	1,422,900	
Ngày tạo	06/09/2018	
Trạng thái	Đã hủy	
Nội dung		

TẠO YÊU CẦU

Bước 4: Sau khi lệnh hủy được duyệt, màn hình kết quả sẽ hiển thị trạng thái lệnh “Đã hủy”

2.3 Xem lịch sử bán lô lẻ chứng khoán



Bước 1: Để xem lịch sử bán lô lẻ chứng khoán, khách hàng chọn tiểu khoản cần tra cứu:

(1): Chọn khoảng thời gian cần tra cứu.

(2): Click chọn “OK” để xem

Bán lẻ

007C .01

Từ ngày 06/09/2018 Đến ngày 06/09/2018

Ngày 06/09/2018

Tiểu khoản	007C	.01
Mã CK	VNM	
Số lượng	9	
Giá	158,100	
Thành tiền	1,422,900	
Ngày tạo	06/09/2018	
Trạng thái	Chưa duyệt	
Nội dung		

Hủy

TẠO YÊU CẦU

Bước 2: Sau khi kết thúc bước 1, Màn hình hiển thị lịch sử bán lẻ sẽ xuất hiện, khách hàng có thể xem lịch sử bán lẻ của mình tại đây

5. Công nợ Margin



Bước 1: Khách hàng vào phần mở rộng, Click chọn “Công nợ Margin”

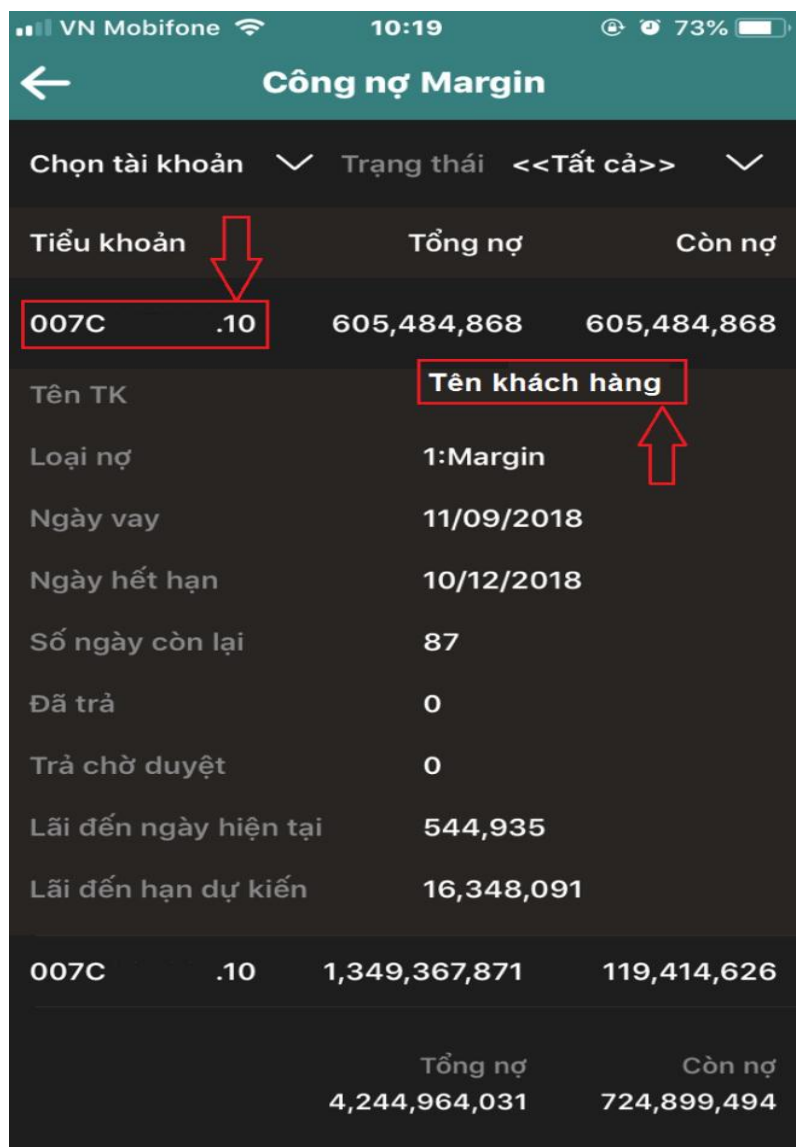
VN Mobifone 3G 16:47 9%

← **Công nợ Margin**

Chọn tài khoản ▾ Trạng thái <<Tất cả>> ▾

Tiểu khoản		Tổng nợ	Còn nợ
007C	.10	605,484,868	605,484,868
007C	.10	1,349,367,871	358,544,545
007C	.10	1,418,405,602	0
007C	.10	353,943,836	0
007C	.10	4,770,817	0
007C	.10	4,273,229	0
007C	.10	4,026,706	0
007C	.10	68,102,000	0
007C	.10	436,589,102	0
		Tổng nợ	Còn nợ
		4,244,964,031	964,029,413

Bước 2: Sau khi thực hiện bước 1, màn hình hiển thị các tiểu khoản công nợ margin tại tài khoản đuôi .10

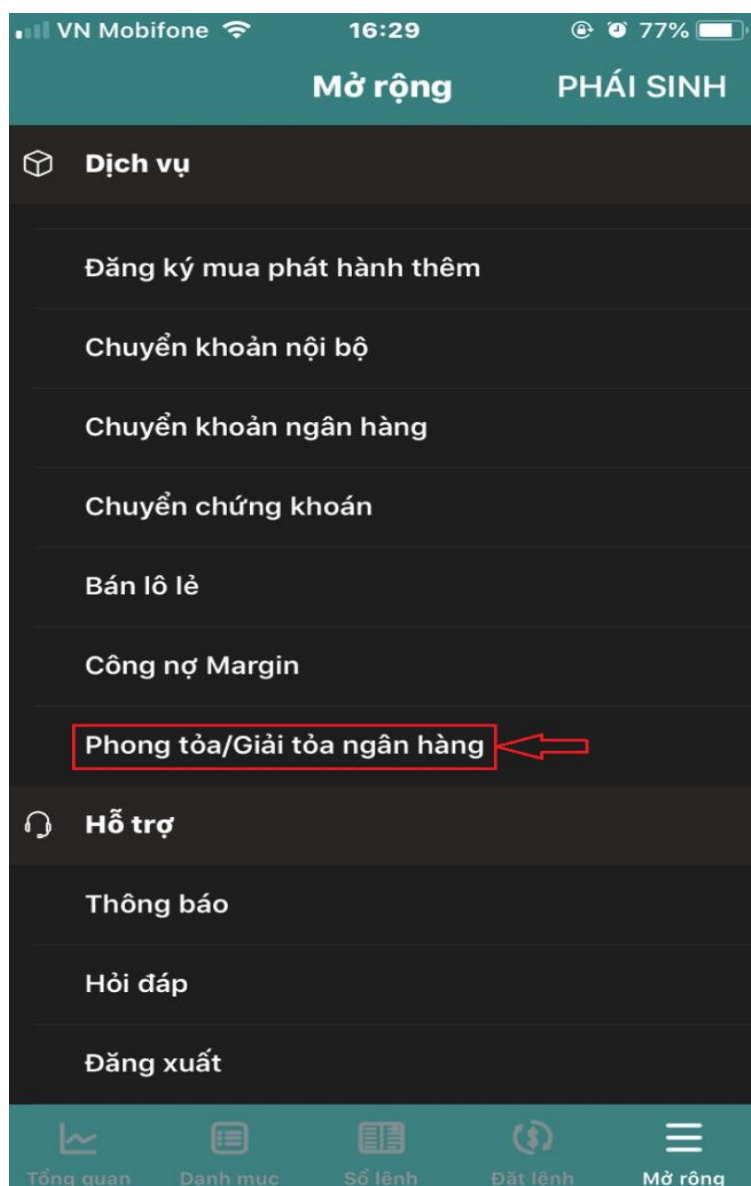


Tiểu khoản	Tổng nợ	Còn nợ
007C .10	605,484,868	605,484,868
Tên TK	Tên khách hàng	
Loại nợ	1:Margin	
Ngày vay	11/09/2018	
Ngày hết hạn	10/12/2018	
Số ngày còn lại	87	
Đã trả	0	
Trả chờ duyệt	0	
Lãi đến ngày hiện tại	544,935	
Lãi đến hạn dự kiến	16,348,091	
007C .10	1,349,367,871	119,414,626
	Tổng nợ	Còn nợ
	4,244,964,031	724,899,494

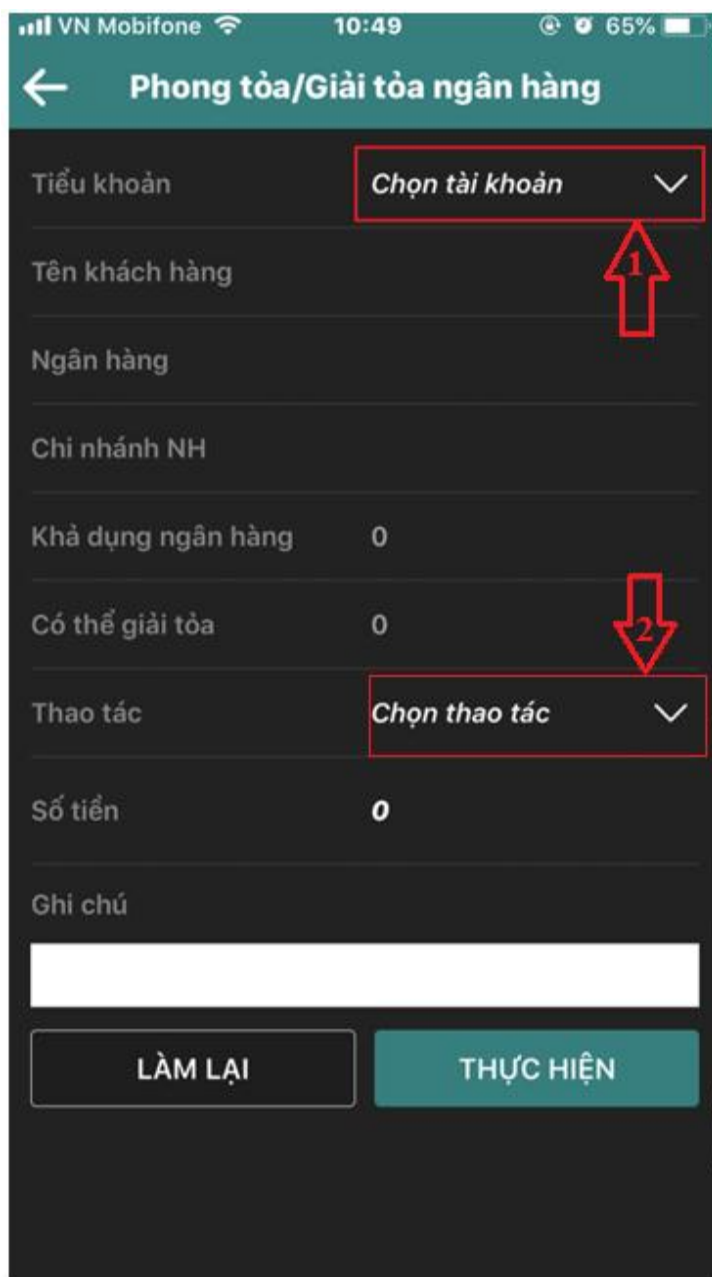
Bước 3: Khách hàng Click vào các tiểu khoản để xem chi tiết các thông tin

8. Phong Tỏa/ Giải tỏa ngân hàng

8.1. Phong tỏa ngân hàng



Bước 1: Khách hàng vào phần mở rộng trên App, Click chọn “Phong tỏa/Giải tỏa ngân hàng”



Phong tỏa/Giải tỏa ngân hàng

Tiểu khoản Chọn tài khoản ✓

Tên khách hàng

Ngân hàng

Chi nhánh NH

Khả dụng ngân hàng 0

Có thể giải tỏa 0

Thao tác Chọn thao tác ✓

Số tiền 0

Ghi chú

LÀM LẠI THỰC HIỆN

Bước 2: Khách hàng thực hiện

(1): Chọn tiểu khoản cần thực hiện.

(2): Chọn thao tác cần thực hiện

VN Mobifone 13:25 68%

← **Phong tỏa/Giải tỏa ngân hàng**

Tiểu khoản	007C	1.20	▼
Tên khách hàng	Nguyễn	ng	
Ngân hàng	VTB		
Chi nhánh NH	460_VTB_THUATHIENHU E		
Khả dụng ngân hàng	2,484		
Có thể giải tỏa	39,830,222		
Thao tác	Chọn thao tác	▼	

Done

Phong tỏa ← 2

Giải tỏa

Bước 3: Sau khi chọn tiểu khoản tại bước 2, khách hàng thực hiện chọn thao tác phong tỏa hoặc giải tỏa sau đó nhấn “Done”

VN Mobifone 13:26 67%

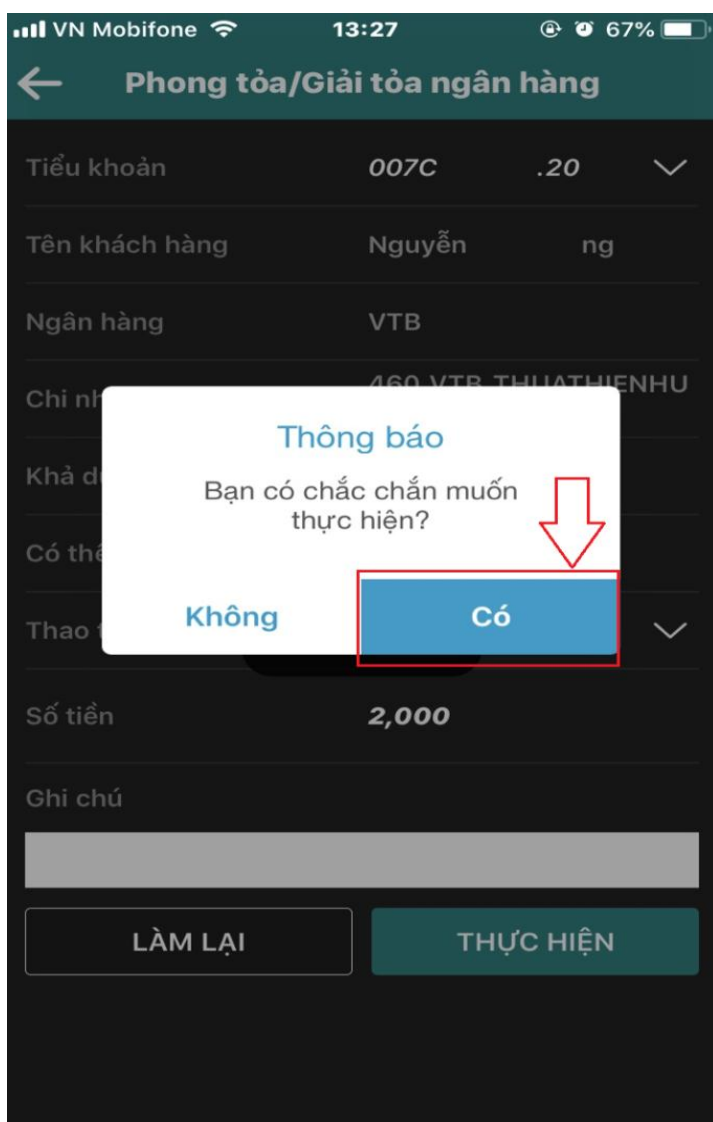
← Phong tỏa/Giải tỏa ngân hàng

Tiểu khoản	007C	.20	✓
Tên khách hàng	Nguyễn	ng	
Ngân hàng	VTB		
Chi nhánh NH	460_VTB_THUATHIENHU E		
Khả dụng ngân hàng	2,484		
Có thể giải tỏa	39,830,222		
Thao tác	Phong tỏa		✓
Số tiền	2,000		1
Ghi chú			

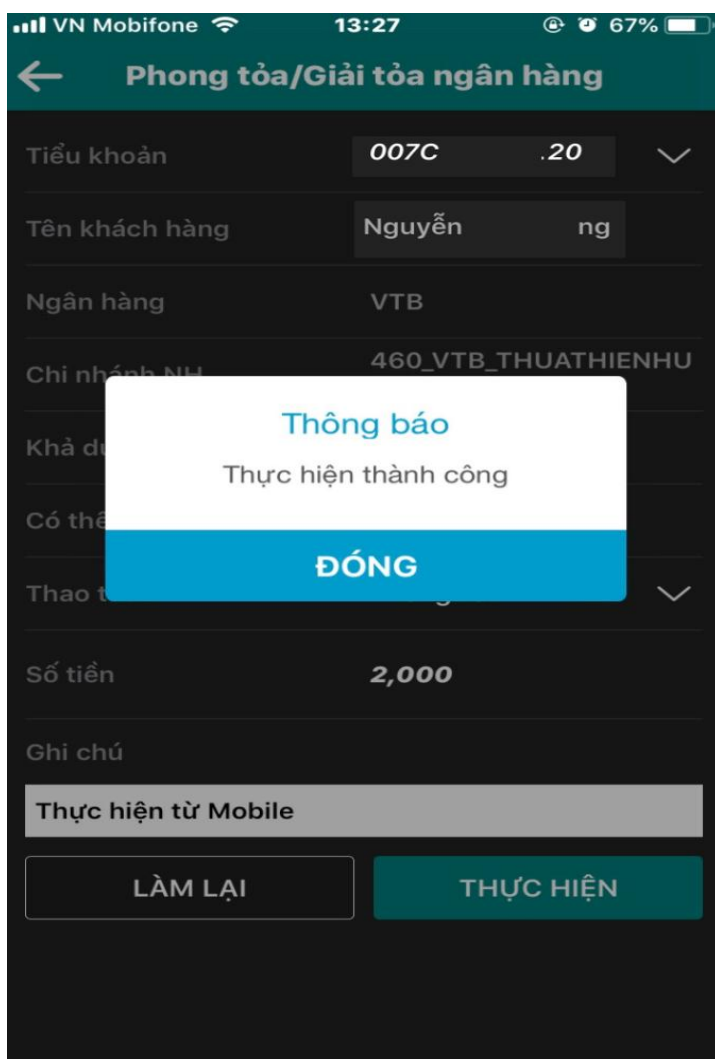
LÀM LẠI THỰC HIỆN

2

Bước 4: Khách hàng nhập số tiền cần phong tỏa sau đó nhấn “Thực hiện” để thực hiện phong tỏa



Bước 5: Sau khi kết thúc bước 4, màn hình thông báo sẽ xuất hiện để hỏi khách hàng có chắc chắn muốn thực hiện việc phong tỏa/giải tỏa, khách hàng Click vào “Có” để thực hiện việc phong tỏa



Màn hình thông báo kết quả sẽ hiển thị “Thực hiện thành công” việc phong tỏa đã được thực hiện

8.2 Giải tỏa ngân hàng

Phong tỏa/Giải tỏa ngân hàng

Tiểu khoản	007C	1.20	▼
Tên khách hàng	Nguyễn	ng	
Ngân hàng	VTB		
Chi nhánh NH	460_VTB_THUATHIENHU E		
Khả dụng ngân hàng	2,484		
Có thể giải tỏa	39,830,222		↓ 1
Thao tác	Chọn thao tác		▼

Done

Phong tỏa

Giải tỏa ← 2

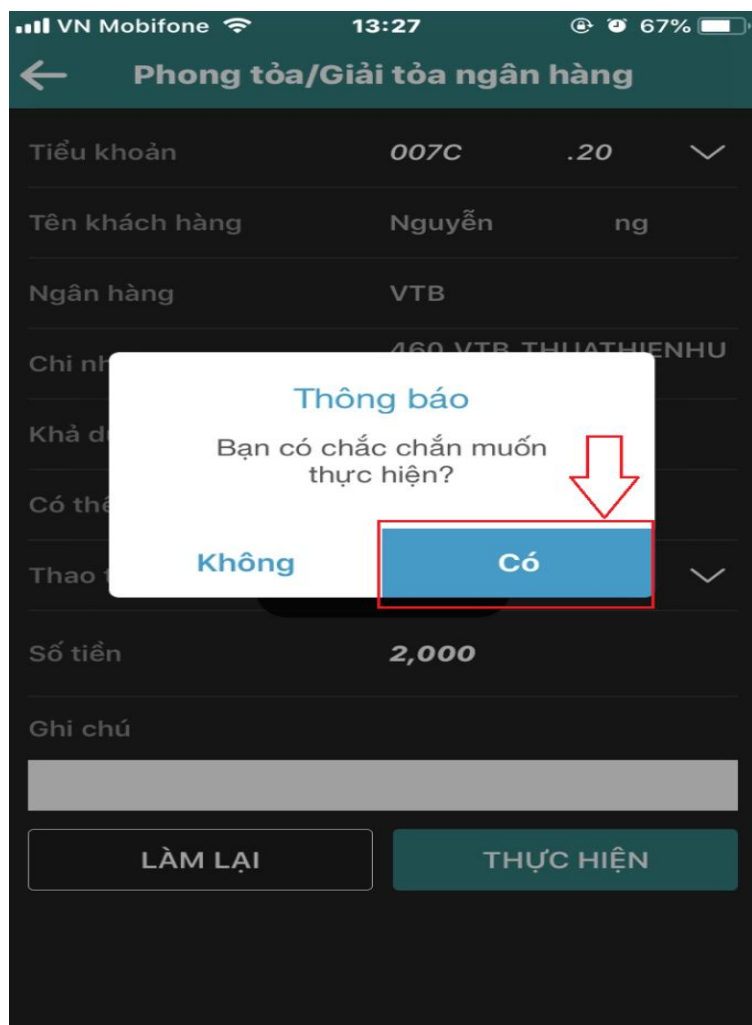
Bước 6: Nếu muốn giải tỏa, khách hàng quay lại bước 3 và chọn “Giải tỏa”

Phong tỏa/Giải tỏa ngân hàng

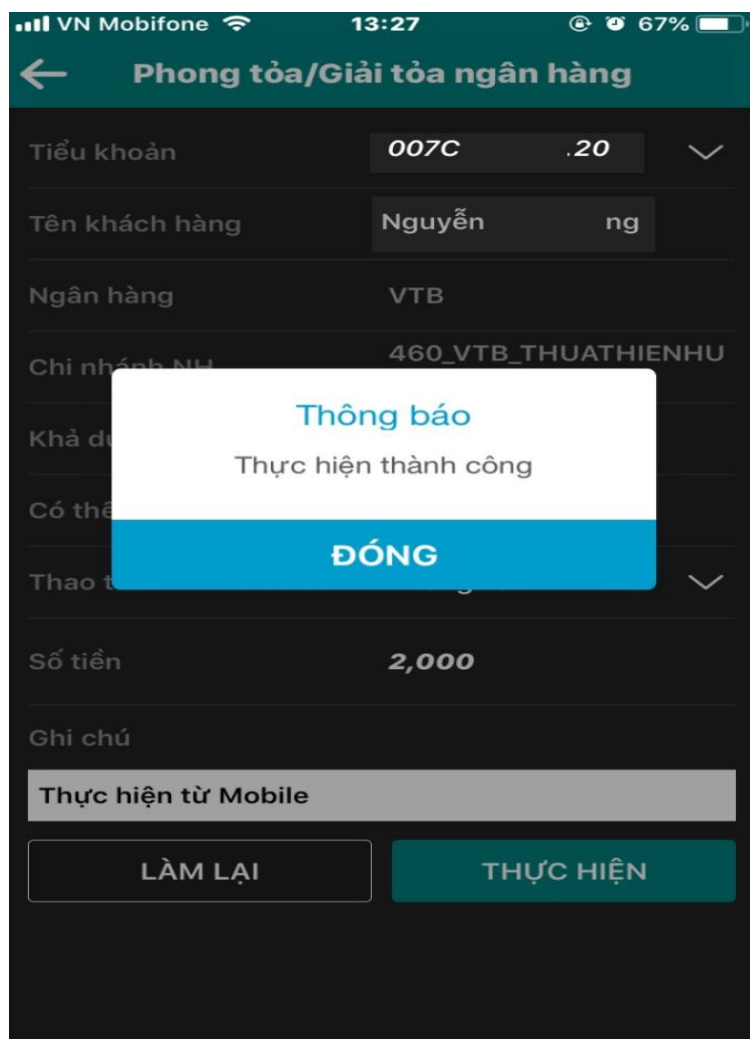
Tiểu khoản	007C	.20	▼
Tên khách hàng	Nguyễn	ng	
Ngân hàng	VTB		
Chi nhánh NH	460_VTB_THUATHIENHU E		
Khả dụng ngân hàng	2,484		
Có thể giải tỏa	39,830,222		
Thao tác	Giải tỏa		▼
Số tiền	2,000		← 1
Ghi chú			
LÀM LẠI		THỰC HIỆN	

↑ 2

Bước 7: Khách hàng nhập số tiền cần giải tỏa sau đó Click “thực hiện” để thực hiện giải tỏa



Bước 8: Màn hình thông báo sẽ xuất hiện để hỏi khách hàng có chắc chắn muốn thực hiện việc giải tỏa, khách hàng nhấn vào “Có” để thực hiện việc giải tỏa

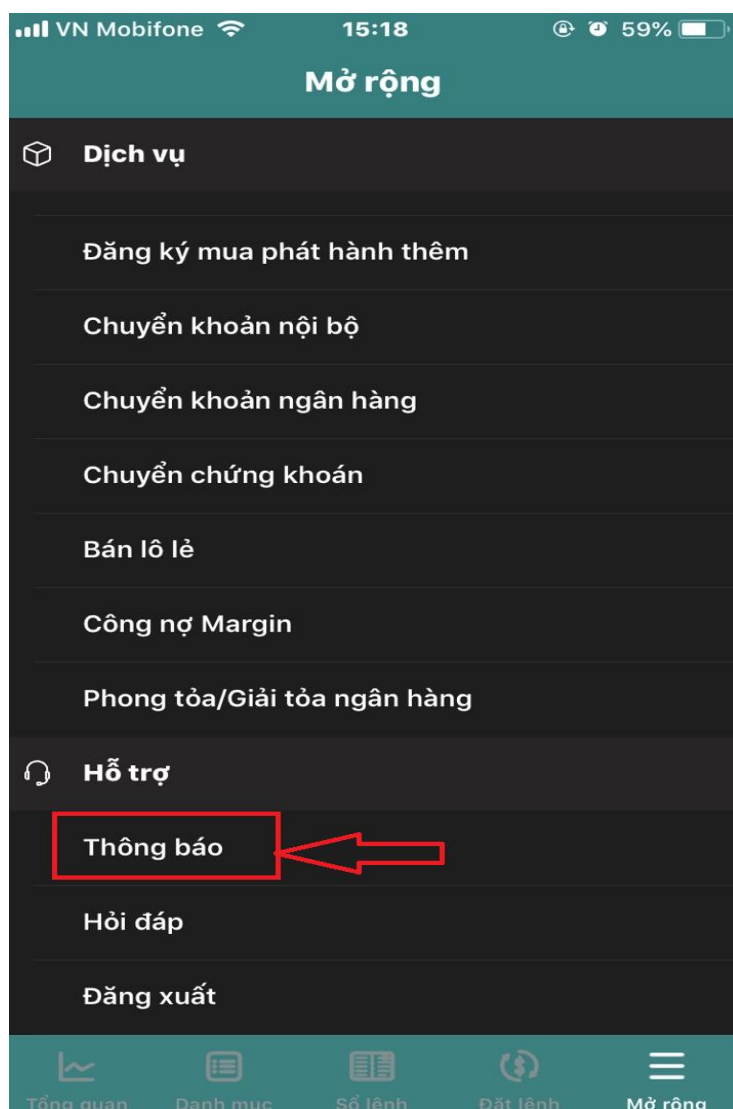


Màn hình thông báo kết quả sẽ hiển thị “thực hiện thành công” việc giải tỏa đã được thực hiện

VIII. Hỗ trợ

Hướng dẫn sử dụng phần dịch vụ Thông Báo

- Đường dẫn: Truy cập unimobi/mở rộng/Hỗ trợ- Thông báo
- Mục đích: Cho phép nhà đầu tư đọc các thông báo từ Công ty Chứng khoán Công thương liên quan đến sản phẩm dịch vụ, qui định của công ty



1. Khách hàng vào phần mở rộng trên App sau đó nhấn chọn **“Thông Báo”** để đọc các thông báo của Công ty Chứng khoán Công thương

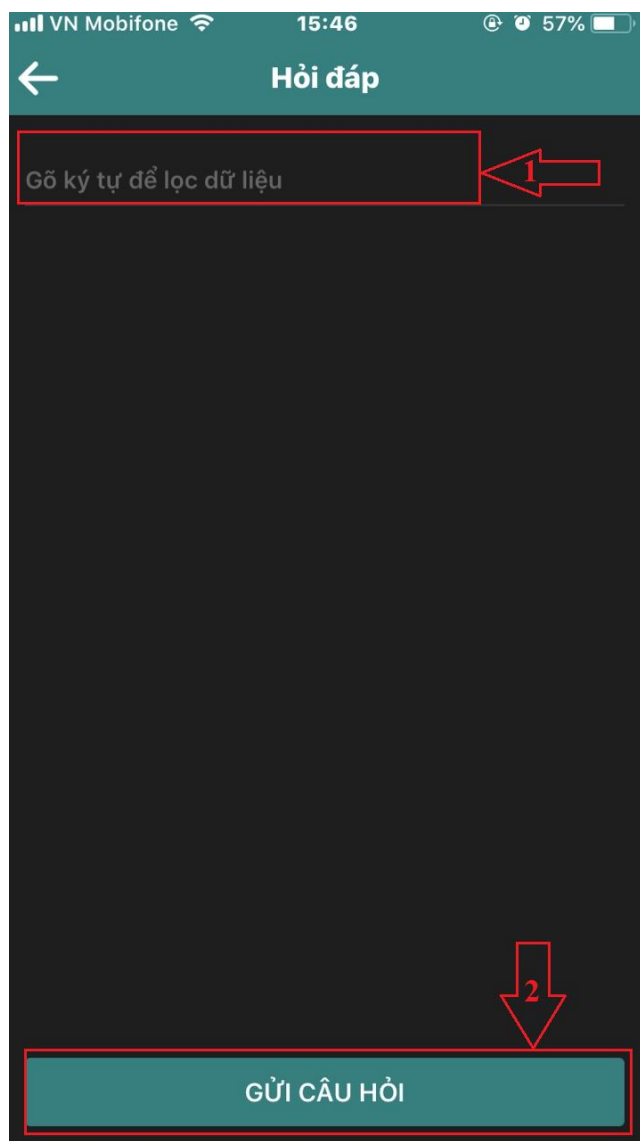
Hướng dẫn sử dụng phần dịch vụ Hỏi Đáp

Đường dẫn: Truy cập unimobi/mở rộng/Hỗ trợ - Hỏi đáp

Mục đích: Cho phép khách hàng gửi các câu hỏi thắc mắc liên quan đến sản phẩm dịch vụ và các quy định của Công ty Chứng khoán Công thương



Bước 1: Khách hàng vào phần mở rộng trên App sau đó nhấn chọn **“Hỏi đáp”** để đọc các thông báo của Công ty Chứng khoán Công thương



Bước 2: Sau khi thực hiện bước 1, màn hình hiển thị trường lọc dữ liệu:

(1): Khách hàng gõ ký tự để lọc dữ liệu có sẵn

(2): Khách hàng nhấn gửi câu hỏi

VN Mobifone 15:53 56%

Hỏi đáp

Gõ ký tự để lọc dữ liệu

Gửi câu hỏi

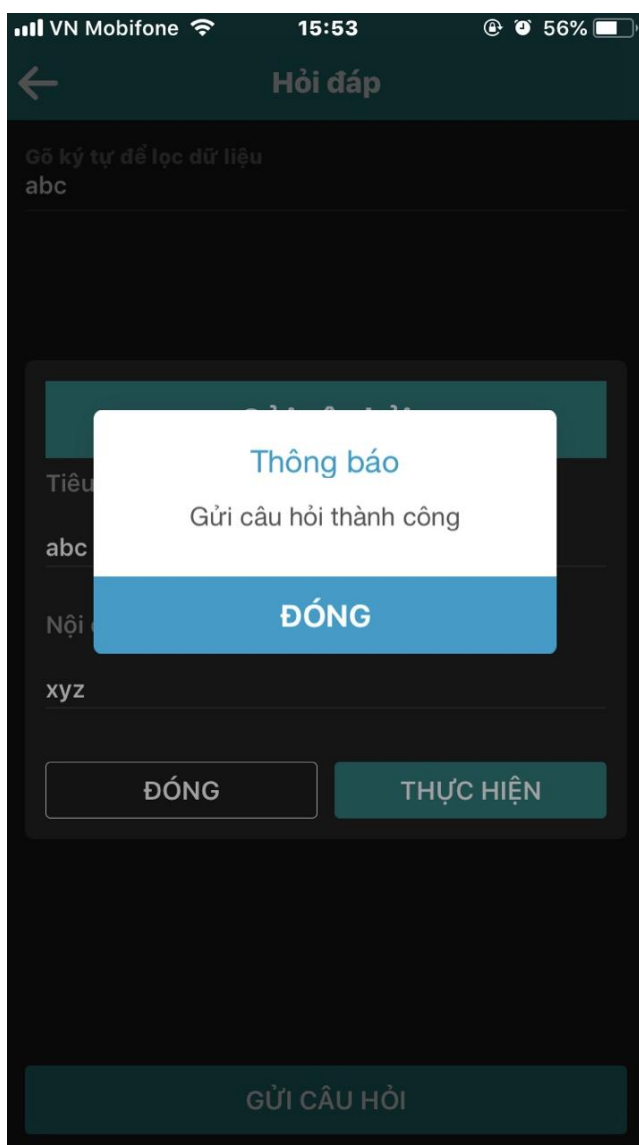
Tiêu đề
abc

Nội dung
xyz

ĐÓNG THỰC HIỆN

Bước 3: Sau khi thực nhận gửi câu hỏi, màn hình đặt câu hỏi sẽ hiện ra:

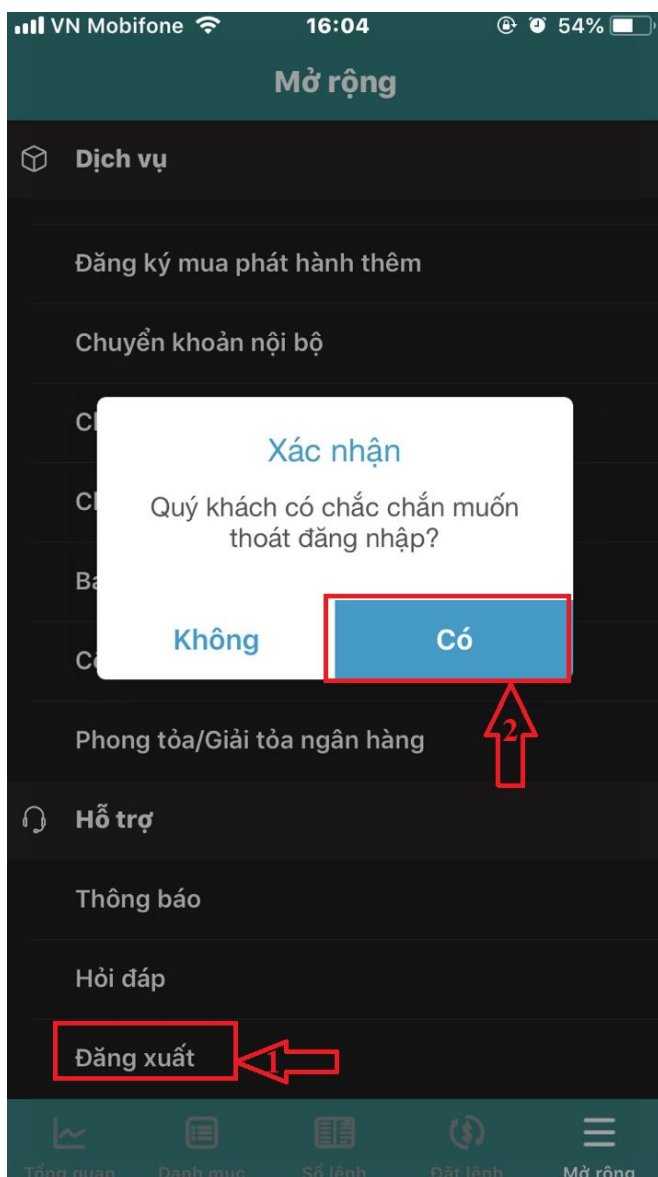
- (1): Khách hàng tiêu đề câu hỏi
- (2): Gõ nội dung cần hỏi
- (3): Nhấn thực hiện để gửi câu hỏi



Bước 4: Sau khi thao tác xong bước 3 màn hình thông báo hiển thị gửi câu hỏi thành công

Đăng Xuất tài khoản

Đường dẫn: Truy cập unimobi/mở rộng/Hỗ trợ - Đăng xuất
Mục đích: Cho phép khách hàng đăng xuất khỏi tài khoản trên App



Khách hàng vào phần mở rộng trên App sau đó nhấn chọn **“Đăng xuất”** để đăng xuất tài khoản.

(1): Nhấn Đăng Xuất

(2): Màn hình xác nhận việc đăng xuất, khách hàng nhấn **“Có”** để đăng xuất tài khoản